DANH SÁCH HỌC SINH SINH VIÊN HƯỞNG TRỢ CẤP XÃ HỘI
HỌC KÌ II NĂM HỌC 2022-2023

(Kèm theo Quyết định số 128 /QĐ-CĐSL ngày 08 /3/2023 của Trường Cao đẳng Sơn La)

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới	Dân tộc	Lớp	Ghi chú
1	2		3	4	5	6	7
1	Đinh Văn	Chức	17/09/2001	Nam	Mường	CĐ Công nghệ KTĐ- ĐT K57	
2	Lù Văn	Chương	15/09/2002	Nam	Thái	CĐ Công nghệ KTĐ- ĐT K57	
3	Sùng A	Dính	02/04/1998	Nam	Mông	CĐ Công nghệ KTĐ- ĐT K57	
4	Cà Văn	Hảo	16/10/2002	Nam	Thái	CĐ Công nghệ KTĐ- ĐT K57	
5	Lò Mạnh	Hùng	24/04/2002	Nam	Thái	CĐ Công nghệ KTĐ- ĐT K57	
6	Lò Văn	Khanh	01/07/1998	Nam	Thái	CĐ Công nghệ KTĐ- ĐT K57	
7	Quàng Văn	Mạnh	23/05/2002	Nam	Thái	CĐ Công nghệ KTĐ- ĐT K57	
8	Quàng Văn	Ơn	19/11/2001	Nam	Thái	CĐ Công nghệ KTĐ- ĐT K57	
9	Sồng A	Seng	14/11/2002	Nam	Mông	CĐ Công nghệ KTĐ- ĐT K57	
10	Sùng A	Su	04/03/2001	Nam	Mông	CĐ Công nghệ KTĐ- ĐT K57	
11	Hoàng Văn	Tú	07/07/2002	Nam	Mường	CĐ Công nghệ KTĐ- ĐT K57	
12	Tòng Anh	Tuấn	08/03/2002	Nam	Thái	CĐ Công nghệ KTĐ- ĐT K57	
13	Đinh Văn	Thành	04/12/2000	Nam	Mường	CĐ Công nghệ KTĐ- ĐT K57	
14	Giàng A	Thông	26/05/2002	Nam	Mông	CĐ Công nghệ KTĐ- ĐT K57	
15	Lường Văn	Thơ	02/06/2002	Nam	Thái	CĐ Công nghệ KTĐ- ĐT K57	
16	Đinh Văn	Thuyết	06/09/2000	Nam	Mường	CĐ Công nghệ KTĐ- ĐT K57	
17	Đinh Thành	Trung	06/06/2000	Nam	Mường	CĐ Công nghệ KTĐ- ĐT K57	
18	Lường Văn	Cầu	08/02/2002	Nam	Thái	CĐ Công nghệ TT K57	
19	Lầu A	Ly	20/02/1986	Nam	Mông	CĐ Công nghệ TT K57	
20	Lèo Việt	Sinh	06/12/2002	Nam	Thái	CĐ Công nghệ TT K57	
21	Tòng Văn	Thắng	09/06/2002	Nam	Thái	CĐ Công nghệ TT K57	
22	Lường Văn	Thích	15/11/2001	Nam	Thái	CĐ Công nghệ TT K57	
23	Lù A	Nhè	01/11/2002	Nam	Mông	CĐ HDDL K57	
24	Vì Thị	Nhi	16/10/2002	Nữ	Xinh Mun	CĐ HDDL K57	
25	Lò Văn	Thiết	19/05/1998	Nam	Thái	CĐ HDDL K57	
26	Và Thị	Cá	13/10/2001	Nữ	Mông	CĐ KTDN K57	
27	Giàng A	Chênh	21/12/2002	Nam	Mông	CĐ KTDN K57	
28	Lò Văn	Bảo	20/09/2002	Nam	Thái	CĐ QTVP K57	
29	Và Thị	Chi	04/10/2002	Nữ	Mông	CĐ QTVP K57	
30	Hờ Thị	Dia	15/09/2002	Nữ	Mông	CĐ QTVP K57	
31	Cứ A	Đoàn	16/06/2002	Nam	Mông	CĐ QTVP K57	
32	Ly A	Hai	04/04/2002	Nam	Mông	CĐ QTVP K57	
33	Và A	Mua	03/12/2002	Nam	Mông	CĐ QTVP K57	
34	Lò Thị	Nga	18/05/2002	Nữ	Thái	CĐ QTVP K57	
35	Lò Văn	Triều	05/7/1998	Nam	Thái	CĐ QTVP K57	
36	Lường Minh	Trọng	28/03/2001	Nam	Thái	CĐ QTVP K57	
37	Lường Thanh	Trường	15/02/1998	Nam	Thái	CĐ QTVP K57	
38	Giàng A	Chông	07/09/2002	Nam	Mông	GD Mầm non K57A	
39	Giàng Thị	Danh	27/6/2000	Nữ	Mông	GD Mầm non K57A	

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới	Dân tộc	Lớp	Ghi chú
1	2		3	4	5	6	7
40	Lò Thị Anh	Du	23/04/2000	Nữ	Thái	GD Mầm non K57A	
41	Lò Thị	Duyên	02/09/2001	Nữ	Thái	GD Mầm non K57A	
42	Lò Thị	Đào	04/11/2002	Nữ	Thái	GD Mầm non K57A	
43	Vừ Thị	Hoa	13/7/1999	Nữ	Mông	GD Mầm non K57A	
44	Lò Thị Bé	Hương	20/11/2000	Nữ	Thái	GD Mầm non K57A	
45	Sồng Thị	Kỉa	15/07/2002	Nữ	Mông	GD Mầm non K57A	
46	Hàng Thị	Mang	06/10/2001	Nữ	Mông	GD Mầm non K57A	
47	Mùa Thị	Nênh	09/04/2002	Nữ	Mông	GD Mầm non K57A	
48	Lò Thị	Nga	12/10/2002	Nữ	Thái	GD Mầm non K57A	
49	Cháng Thị	Nu	11/03/2002	Nữ	Mông	GD Mầm non K57A	
50	Đinh Thị	Nhung	05/11/2002	Nữ	Mường	GD Mầm non K57A	
51	Lèo Thị Kim	Oanh	07/11/2002	Nữ	Thái	GD Mầm non K57A	
52	Lý Thị	Pàng	07/7/2002	Nữ	Mông	GD Mầm non K57A	
53	Sùng Thị	Sê	04/06/1999	Nữ	Mông	GD Mầm non K57A	
54	Tráng Thị	Sinh	14/11/2002	Nữ	Mông	GD Mầm non K57A	
55	Lò Thị Kim	Toàn	02/12/2001	Nữ	Thái	GD Mầm non K57A	
56	Sồng Thị	Thanh	03/06/2002	Nữ	Mông	GD Mầm non K57A	
57	Lò Hải	Thúy	27/03/2002	Nữ	Thái	GD Mầm non K57A	
58	Lường Thị	Trang	03/12/2001	Nữ	Thái	GD Mầm non K57A	
59	Sồng Thị	Vân	04/12/2002	Nữ	Mông	GD Mầm non K57A	
60	Đinh Thị	Xuân	22/05/2002	Nữ	Mường	GD Mầm non K57A	
61	Hoàng Thị	Cúc	10/08/2002	Nữ	Thái	GD Mầm non K57B	
62	Lường Thị	Chuyên	19/02/2002	Nữ	Thái	GD Mầm non K57B	
63	Lò Thị	Diên	08/07/2002	Nữ	Thái	GD Mầm non K57B	
64	Quàng Thị	Duyên	20/10/2002	Nữ	Thái	GD Mầm non K57B	
65	Cầm Thị Quỳnh	Giang	12/08/2001	Nữ	Thái	GD Mầm non K57B	
66	Vì Thu	Hà	21/09/2002	Nữ	Thái	GD Mầm non K57B	
67	Lò Thị	Hạnh	01/02/2001	Nữ	Thái	GD Mầm non K57B	
68	Cầm Thu	Hằng	15/03/2002	Nữ	Thái	GD Mầm non K57B	
69	Đinh Thị	Hiệu	11/07/2001	Nữ	Mường	GD Mầm non K57B	
70	Lò Thị	Hồng	03/01/2001	Nữ	Thái	GD Mầm non K57B	
71	Lò Thị	Huân	15/01/2002	Nữ	Thái	GD Mầm non K57B	
72	Ngần Thị	Hung	11/09/2001	Nữ	Thái	GD Mầm non K57B	
73	Lò Thị Thu	Huyền	16/12/2002	Nữ	Thái	GD Mầm non K57B	
74	Lường Thị	Kẻo	28/06/2000	Nữ	Thái	GD Mầm non K57B	
75	Điêu Thị	Lai	10/02/2002	Nữ	Thái	GD Mầm non K57B	
76	Lò Thị	Ni	28/08/2002	Nữ	Thái	GD Mầm non K57B	
77	Ngần Thị	Nghiệp	23/10/2001	Nữ	Thái	GD Mầm non K57B	
78	Lò Thị	Nguyệt	24/02/2002	Nữ	Thái	GD Mầm non K57B	
79	Lò Thị	Nhàn	26/7/2001	Nữ	Thái	GD Mầm non K57B	
80	Lường Minh	Tươi	12/09/2002	Nữ	Thái	GD Mầm non K57B	
81	Quàng Thị	Thư	02/07/2001	Nữ	Thái	GD Mầm non K57B	
82	Đinh Thị	Trang	11/04/1998	Nữ	Thái	GD Mầm non K57B	

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới	Dân tộc	Lớp	Ghi chú
1	2		3	4	5	6	7
83	Lò Thị Thu	Uyên	12/11/2002	Nữ	Thái	GD Mầm non K57B	
84	Lù Thị	Uyên	15/12/2001	Nữ	Thái	GD Mầm non K57B	
85	Tòng Thị	Vân	14/10/2001	Nữ	Thái	GD Mầm non K57B	
86	Điêu Thị Hồng	Vy	25/09/2002	Nữ	Thái	GD Mầm non K57B	
87	Vàng Thị Mai	Anh	15/08/2002	Nữ	Mông	GD Mầm non K57C	
88	Chá Thị	Bầu	03/09/2002	Nữ	Mông	GD Mầm non K57C	
89	Thào Thị	Ca	09/10/2002	Nữ	Mông	GD Mầm non K57C	
90	Lò Thị	Cười	20/07/2000	Nữ	Thái	GD Mầm non K57C	
91	Hà Thị	Dậu	20/10/2002	Nữ	Thái	GD Mầm non K57C	
92	Và Thị	Dia	02/12/2000	Nữ	Mông	GD Mầm non K57C	
93	Phàng Thị	Dợ	28/09/2002	Nữ	Mông	GD Mầm non K57C	
94	Phá Thị	Đí	05/07/2002	Nữ	Mông	GD Mầm non K57C	
95	Điêu Thị	Hạnh	25/09/2002	Nữ	Thái	GD Mầm non K57C	
96	Hoàng Thúy	Hằng	20/03/2002	Nữ	Thái	GD Mầm non K57C	
97	Lầu Thị Mai	Hoa	02/4/2001	Nữ	Mông	GD Mầm non K57C	
98	Và Thị Thu	Hồng	02/02/2002	Nữ	Mông	GD Mầm non K57C	
99	Và Thị	Kía	03/4/2002	Nữ	Mông	GD Mầm non K57C	
100	Vừ Thị	Khua	14/03/2000	Nữ	Mông	GD Mầm non K57C	
101	Bạc Thị	Lả	14/09/2001	Nữ	Thái	GD Mầm non K57C	
102	Vừ Thị Trang	Ly	17/10/2001	Nữ	Mông	GD Mầm non K57C	
103	Lò Thị	Mai	17/11/2002	Nữ	Thái	GD Mầm non K57C	
104	Và Thị	Mai	12/08/2001	Nữ	Mông	GD Mầm non K57C	
105	Lường Thị	Nhiên	24/08/2002	Nữ	Thái	GD Mầm non K57C	
106	Lò Thị	Nhung	19/05/2002	Nữ	Thái	GD Mầm non K57C	
107	Lường Thị	Oanh	13/02/2001	Nữ	Thái	GD Mầm non K57C	
108	Sồng Thị	Thu	04/06/2002	Nữ	Mông	GD Mầm non K57C	
109	Lù Thị	Thúy	12/11/2002	Nữ	Thái	GD Mầm non K57C	
110	Lường Thị	Thúy	02/12/2002	Nữ	Thái	GD Mầm non K57C	
111	Lường Thị	Thụy	01/06/2002	Nữ	Thái	GD Mầm non K57C	
112	Lò Kiều	Trang	23/09/2000	Nữ	Thái	GD Mầm non K57C	
113	Chá Thị	Vừ	23/10/2002	Nữ	Mông	GD Mầm non K57C	
114	Lầu Thị Hồng	Xuân	11/05/2002	Nữ	Mông	GD Mầm non K57C	
115	Hà Thị	Yến	15/9/2002	Nữ	Thái	GD Mầm non K57C	
116	Lò Văn	Bảo	27/07/2005	Nam	Thái	TC Kế toán DN K58A.SM	
117	Lò Xuân	Bảo	28/07/2005	Nam	Thái	TC Kế toán DN K58A.SM	
118	Lường Văn	Binh	01/08/2004	Nam	Thái	TC Kế toán DN K58A.SM	
119	Lò Văn	Hoàng	04/07/2005	Nam	Thái	TC Kế toán DN K58A.SM	
120	Cà Thị	Huệ	05/04/2005	Nữ	Thái	TC Kế toán DN K58A.SM	
121	Khang Mạnh	Hùng	15/01/2005	Nam	Mông	TC Kế toán DN K58A.SM	
122	Lò Quang	Huy	24/02/2005	Nam	Thái	TC Kế toán DN K58A.SM	
123	Vì Tiến	Minh	12/10/2004	Nữ	Thái	TC Kế toán DN K58A.SM	
124	Quàng Văn	Nguyên	03/08/2005	Nam	Thái	TC Kế toán DN K58A.SM	
125	Lò Quý	Phú	18/12/2005	Nam	Thái	TC Kế toán DN K58A.SM	

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới	Dân tộc	Lớp	Ghi chú
1	2		3	4	5	6	7
126	Mùi Minh	Quang	26/09/2005	Nam	Mường	TC Kế toán DN K58A.SM	
127	Lò Văn	Quân	05/09/2005	Nam	Thái	TC Kế toán DN K58A.SM	
128	Quàng Văn	Quân	03/08/2005	Nam	Thái	TC Kế toán DN K58A.SM	
129	Thào Thị	Si	20/08/2005	Nữ	Mông	TC Kế toán DN K58A.SM	
130	Hờ Thị	Súa	20/04/2002	Nữ	Mông	TC Kế toán DN K58A.SM	
131	Vàng A Mạnh	Bang	26/02/2005	Nam	Mông	TC Khuyến nông - Lâm K58.MS	
132	Tòng Văn	Cường	13/09/2005	Nam	Thái	TC Khuyến nông - Lâm K58.MS	
133	Mùa A	Chá	25/05/2004	Nam	Mông	TC Khuyến nông - Lâm K58.MS	
134	Vàng A	Chung	14/04/2005	Nam	Mông	TC Khuyến nông - Lâm K58.MS	
135	Cháng A	Chự	15/04/2004	Nam	Mông	TC Khuyến nông - Lâm K58.MS	
136	Tòng Văn	Duong	18/07/2005	Nam	Thái	TC Khuyến nông - Lâm K58.MS	
137	Hoàng Khánh	Duy	21.06.2005	Nam	Thái	TC Khuyến nông - Lâm K58.MS	
138	Lò Thị	Điệp	17/09/2005	Nữ	Thái	TC Khuyến nông - Lâm K58.MS	
139	Quàng Văn	Hảo	04/07/2005	Nam	Thái	TC Khuyến nông - Lâm K58.MS	
140	Cầm Tuấn	Huy	24/11/2005	Nam	Thái	TC Khuyến nông - Lâm K58.MS	
141	Lò Quang	Huy	26/04/2005	Nam	Thái	TC Khuyến nông - Lâm K58.MS	
142	Hà Trung	Kiên	28/11/2005	Nam	Mường	TC Khuyến nông - Lâm K58.MS	
143	Tòng Văn	Nhất	11/12/2005	Nam	Thái	TC Khuyến nông - Lâm K58.MS	
144	Giàng A	Sơn	12/10/2005	Nam	Mông	TC Khuyến nông - Lâm K58.MS	
145	Lèo Văn	Tâm	05/12/2005	Nam	Thái	TC Khuyến nông - Lâm K58.MS	
146	Hờ A	Tú	10/02/2005	Nam	Mông	TC Khuyến nông - Lâm K58.MS	
147	Cháng A	Tủa	01/12/2005	Nam	Mông	TC Khuyến nông - Lâm K58.MS	
148	Tòng Văn	Tuấn	16/06/2005	Nam	Thái	TC Khuyến nông - Lâm K58.MS	
149	Hàng A	Thắng	08/04/2005	Nam	Mông	TC Khuyến nông - Lâm K58.MS	
150	Lò Thanh	Thoát	22/05/2005	Nam	Thái	TC Khuyến nông - Lâm K58.MS	
151	Vàng A	Thông	15/04/2004	Nam	Mông	TC Khuyến nông - Lâm K58.MS	
152	Lường Văn	Thuận	19/09/2005	Nam	Thái	TC Khuyến nông - Lâm K58.MS	
153	Quàng Văn	Trường	21/10/2005	Nam	Thái	TC Khuyến nông - Lâm K58.MS	
154	Nông Đức	Khải	22/08/2004	Nam	Thái	TC Lâm sinh K58A.PY	
155	Đinh Tuấn	Khanh	13/08/2005	Nam	Mường	TC Lâm sinh K58A.PY	
156	Hoàng Văn	Khanh	24/06/2005	Nam	Mường	TC Lâm sinh K58A.PY	
157	Đinh Văn	Quý	05/06/2004	Nam	Mường	TC Lâm sinh K58A.PY	
158	Hà Văn	Quyến	24/01/2004	Nam	Mường	TC Lâm sinh K58A.PY	
159	Đinh Văn	Tiến	08/09/2005	Nam	Mường	TC Lâm sinh K58A.PY	
160	Hoàng Ngọc	Tình	16/01/2004	Nam	Thái	TC Lâm sinh K58A.PY	
161	Sòi Ngọc	Tú	27/12/2005	Nam	Thái	TC Lâm sinh K58A.PY	
162	Hà Anh	Tuấn	11/08/2005	Nam	Thái	TC Lâm sinh K58A.PY	
163	Nông Đức	Thạch	03/03/2005	Nam	Thái	TC Lâm sinh K58A.PY	
164	Hà Văn	Thao	11/05/2005	Nam	Mường	TC Lâm sinh K58A.PY	
165	Vì Duy	Thắng	09/03/2005	Nam	Mường	TC Lâm sinh K58A.PY	
166	Vì Văn	Thắng	20/10/2005	Nam	Mường	TC Lâm sinh K58A.PY	
167	Hoàng Minh	Thiên	05/09/2005	Nam	Thái	TC Lâm sinh K58A.PY	
168	Đinh Văn	Thiệu	02/10/2003	Nam	Thái	TC Lâm sinh K58A.PY	

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới	Dân tộc	Lớp	Ghi chú
1	2		3	4	5	6	7
169	Hoàng Minh	Thìn	16/04/2005	Nam	Thái	TC Lâm sinh K58A.PY	
170	Hà Quang	Thịnh	11/10/2005	Nam	Thái	TC Lâm sinh K58A.PY	
171	Hoàng Thị	Thoa	22/09/2005	Nữ	Thái	TC Lâm sinh K58A.PY	
172	Đinh Quang	Thuận	03/11/2005	Nam	Mường	TC Lâm sinh K58A.PY	
173	Lý Biên	Thùy	12/06/2005	Nam	Thái	TC Lâm sinh K58A.PY	
174	Vì Thị	Thúy	22/06/2005	Nữ	Thái	TC Lâm sinh K58A.PY	
175	Lò Duy	Thương	22/05/2005	Nam	Thái	TC Lâm sinh K58A.PY	
176	Lò Thị	Trang	13/08/2004	Nữ	Thái	TC Lâm sinh K58A.PY	
177	Vì Thị	Trang	25/07/2005	Nữ	Thái	TC Lâm sinh K58A.PY	
178	Lò Đức	Trọng	20/11/2005	Nam	Thái	TC Lâm sinh K58A.PY	
179	Đinh Quang	Trường	06/06/2005	Nam	Mường	TC Lâm sinh K58A.PY	
180	Lường Sơn	Trường	12/07/2005	Nam	Thái	TC Lâm sinh K58A.PY	
181	Đinh Quang	Vinh	09/11/2005	Nam	Mường	TC Lâm sinh K58A.PY	
182	Lò Thanh	Vinh	03/11/2005	Nam	Thái	TC Lâm sinh K58A.PY	
183	Đinh Bảo	Cương	25/07/2005	Nam	Thái	TC PL về QLHC công K58A.PY	
184	Đinh Văn	Cường	11/02/2004	Nam	Mường	TC PL về QLHC công K58A.PY	
185	Giàng A	Chang	15/06/2005	Nam	Mông	TC PL về QLHC công K58A.PY	
186	Vì Kim	Chi	17/04/2005	Nữ	Thái	TC PL về QLHC công K58A.PY	
187	Sầm Văn	Chình	12/08/2005	Nam	Thái	TC PL về QLHC công K58A.PY	
188	Đinh Văn	Duy	06/06/2005	Nam	Mường	TC PL về QLHC công K58A.PY	
189	Sa Văn	Đại	19/11/2005	Nam	Mường	TC PL về QLHC công K58A.PY	
190	Đinh Thu	Hằng	15/12/2005	Nữ	Mường	TC PL về QLHC công K58A.PY	
191	Đinh Văn	Hiếu	15/08/2005	Nam	Thái	TC PL về QLHC công K58A.PY	
192	Đinh Tiên	Hoàng	20/09/2004	Nam	Mường	TC PL về QLHC công K58A.PY	
193	Lò Văn	Hoàng	01/06/2004	Nam	Thái	TC PL về QLHC công K58A.PY	
194	Sa Văn	Hưng	10/01/2005	Nam	Mường	TC PL về QLHC công K58A.PY	
195	Lường Thị Thúy	Hường	30/09/2005	Nữ	Mường	TC PL về QLHC công K58A.PY	
196	Cầm Nam	Khánh	08/08/2005	Nam	Thái	TC PL về QLHC công K58A.PY	
197	Đinh Văn	Lực	09/11/2005	Nam	Mường	TC PL về QLHC công K58A.PY	
198	Sa Thị Quỳnh	Mai	20/05/2005	Nữ	Thái	TC PL về QLHC công K58A.PY	
199	Sồng A	Mang	06/01/2005	Nam	Mông	TC PL về QLHC công K58A.PY	
200	Lường Văn	Mẫn	26/10/2004	Nam	Thái	TC PL về QLHC công K58A.PY	
201	Cầm Vĩnh	Nam	04/03/2004	Nam	Mường	TC PL về QLHC công K58A.PY	
202	Sa Văn	Nghiêm	18/12/2004	Nam	Mường	TC PL về QLHC công K58A.PY	
203	Lý Việt	Quang	15/02/2005	Nam	Thái	TC PL về QLHC công K58A.PY	
204	Mùi Việt	Quang	09/09/2005	Nam	Mường	TC PL về QLHC công K58A.PY	
205	Thào A	Bánh	07/04/2005	Nam	Mông	TC QLTN Rừng K58A.SM	
206	Lò Thị	Biên	04/11/2005	Nữ	Thái	TC QLTN Rừng K58A.SM	
207	Sồng A	Dệnh	21/07/2005	Nam	Mông	TC QLTN Rừng K58A.SM	
208	Sồng A	Dơ	15/04/2005	Nam	Mông	TC QLTN Rừng K58A.SM	
209	Lường Văn	Đức	19/09/2005	Nam	Thái	TC QLTN Rừng K58A.SM	
210	Giàng A	Hạnh	27/08/2005	Nam	Mông	TC QLTN Rừng K58A.SM	
211	Lường Văn	Hiểu	13/01/2005	Nam	Thái	TC QLTN Rừng K58A.SM	

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới	Dân tộc	Lớp	Ghi chú
1	2		3	4	5	6	7
212	Đèo Văn	Hoà	02/07/2005	Nam	Thái	TC QLTN Rừng K58A.SM	
213	Vàng Quốc	Khánh	15/05/2004	Nam	Thái	TC QLTN Rừng K58A.SM	
214	Sộng A	Khua	01/12/2004	Nam	Mông	TC QLTN Rừng K58A.SM	
215	Vàng A	Lương	26/11/2004	Nam	Mông	TC QLTN Rừng K58A.SM	
216	Hờ A	Mạnh	11/06/2004	Nam	Mông	TC QLTN Rừng K58A.SM	
217	Lò Thị	Nguyên	28/06/2005	Nữ	Thái	TC QLTN Rừng K58A.SM	
218	Thào A	Pó	10/05/2005	Nam	Mông	TC QLTN Rừng K58A.SM	
219	Thào A	Phồng	16/12/2005	Nam	Mông	TC QLTN Rừng K58A.SM	
220	Lò Xuân	Quyền	07/07/2005	Nam	Thái	TC QLTN Rừng K58A.SM	
221	Hờ A	Súa	04/08/2003	Nam	Mông	TC QLTN Rừng K58A.SM	
222	Quàng Thị	Sung	14/04/2005	Nữ	Thái	TC QLTN Rừng K58A.SM	
223	Sộng A	Tếnh	02/02/2004	Nam	Mông	TC QLTN Rừng K58A.SM	
224	Giàng A	Tồng	04/04/2005	Nam	Mông	TC QLTN Rừng K58A.SM	
225	Lò Thị	Thành	01/04/2005	Nữ	Khơ Mú	TC QLTN Rừng K58A.SM	
226	Mòng Thị	Thảo	05/06/2005	Nữ	Thái	TC QLTN Rừng K58A.SM	
227	Lò Văn	Thương	01/12/2004	Nam	Thái	TC QLTN Rừng K58A.SM	
228	Vàng A	Trỏ	23/08/2005	Nam	Mông	TC QLTN Rừng K58A.SM	
229	Tòng Văn	Dương	10/08/2005	Nam	Thái	TC Quản lý đất đai K58A.SC	
230	Vì Tùng	Dương	10/05/2005	Nam	Thái	TC Quản lý đất đai K58A.SC	
231	Tòng Duy	Đặng	16/07/2005	Nam	Thái	TC Quản lý đất đai K58A.SC	
232	Lò Văn	Điệp	13/09/2005	Nam	Thái	TC Quản lý đất đai K58A.SC	
233	Mùa Bả	Hồng	02/11/2005	Nam	Mông	TC Quản lý đất đai K58A.SC	
234	Lò Minh	Huấn	30/03/2005	Nam	Thái	TC Quản lý đất đai K58A.SC	
235	Tòng Văn	Hùng	23/12/2005	Nam	Thái	TC Quản lý đất đai K58A.SC	
236	Tòng Văn	Kiên	15/11/2005	Nam	Thái	TC Quản lý đất đai K58A.SC	
237	Quàng Văn	Lập	22/08/2003	Nam	Thái	TC Quản lý đất đai K58A.SC	
238	Giàng A	Mạnh	10/07/2005	Nam	Mông	TC Quản lý đất đai K58A.SC	
239	Tòng Xuân	Phú	08/11/2005	Nam	Thái	TC Quản lý đất đai K58A.SC	
240	Tòng Hải	Quân	23/11/2005	Nam	Thái	TC Quản lý đất đai K58A.SC	
241	Lường Văn	Sơn	06/06/2005	Nam	Thái	TC Quản lý đất đai K58A.SC	
242	Tòng Thị	Tấp	11/10/2005	Nữ	Thái	TC Quản lý đất đai K58A.SC	
243	Tòng Văn	Tuân	23/08/2005	Nam	Thái	TC Quản lý đất đai K58A.SC	
244	Lò Văn	Tuấn	12/12/2005	Nam	Thái	TC Quản lý đất đai K58A.SC	
245	Tòng Văn	Tượng	05/04/2004	Nam	Thái	TC Quản lý đất đai K58A.SC	
246	Vàng Cu	Tỷ	09/02/2004	Nam	Mông	TC Quản lý đất đai K58A.SC	
247	Tòng Trung	Thành	23/10/2005	Nam	Thái	TC Quản lý đất đai K58A.SC	
248	Lò Văn	Việt	01/04/2005	Nam	Thái	TC Quản lý đất đai K58A.SC	
249	Sồng A	Bình	01/12/2004	Nam	Mông	TC Quản lý đất đai K58B.SM	
250	Vàng A	Dạ	30/04/2002	Nam	Mông	TC Quản lý đất đai K58B.SM	
251	LầU Thị	Dì	17/11/2005	Nữ	Mông	TC Quản lý đất đai K58B.SM	
252	Quàng Văn	Đông	15/08/2005	Nam	Thái	TC Quản lý đất đai K58B.SM	
253	Giàng Thị	Đơ	22/04/2004	Nữ	Mông	TC Quản lý đất đai K58B.SM	
254	Quàng Văn	Giang	13/02/2005	Nam	Thái	TC Quản lý đất đai K58B.SM	

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới	Dân tộc	Lớp	Ghi chú
1	2		3	4	5	6	7
255	Lò Văn	Hanh	20/05/2005	Nam	Thái	TC Quản lý đất đai K58B.SM	
256	Lò Văn	Hưởng	31/12/2005	Nam	Thái	TC Quản lý đất đai K58B.SM	
257	Quàng Văn	Khánh	08/09/2004	Nam	Thái	TC Quản lý đất đai K58B.SM	
258	Sộng Dạ	Ly	26/03/2005	Nam	Mông	TC Quản lý đất đai K58B.SM	
259	Lò Văn	Niệm	06/08/2005	Nam	Thái	TC Quản lý đất đai K58B.SM	
260	Lò Văn	Ngọc	24/09/2005	Nam	Thái	TC Quản lý đất đai K58B.SM	
261	Giàng Thị	Pạ	20/09/2005	Nữ	Mông	TC Quản lý đất đai K58B.SM	
262	Lò Văn	Phong	12/10/2005	Nam	Thái	TC Quản lý đất đai K58B.SM	
263	Lường Văn	Quang	16/11/2005	Nam	Thái	TC Quản lý đất đai K58B.SM	
264	Tòng Văn	Quyền	03/07/2005	Nam	Thái	TC Quản lý đất đai K58B.SM	
265	Lò Văn	Quỳnh	07/01/2005	Nam	Thái	TC Quản lý đất đai K58B.SM	
266	Giàng A	Sái	03/06/2005	Nam	Mông	TC Quản lý đất đai K58B.SM	
267	Lù A	Sang	28/05/2005	Nam	Mông	TC Quản lý đất đai K58B.SM	
268	Cà Văn	Sơn	10/01/2005	Nam	Thái	TC Quản lý đất đai K58B.SM	
269	Hờ A	Súa	29/09/2004	Nam	Mông	TC Quản lý đất đai K58B.SM	
270	Lường Văn	Tư	30/10/2005	Nam	Thái	TC Quản lý đất đai K58B.SM	
271	Lường Nhật	Thanh	14/10/2005	Nam	Thái	TC Quản lý đất đai K58B.SM	
272	Hờ A	Thay	15/03/2005	Nam	Mông	TC Quản lý đất đai K58B.SM	
273	Sồng A	Trưởng	02/10/2005	Nam	Mông	TC Quản lý đất đai K58B.SM	
274	Lò Tuấn	Anh	03/10/2005	Nam	Thái	TC Tin học ứng dụng K58A.MS	
275	Lường Thế	Anh	01/09/2005	Nam	Thái	TC Tin học ứng dụng K58A.MS	
276	Hàng A	Cu	17/06/2005	Nam	Mông	TC Tin học ứng dụng K58A.MS	
277	Vì Văn	Dư	04/01/2005	Nam	Thái	TC Tin học ứng dụng K58A.MS	
278	Hờ A	Đua	29/01/2005	Nam	Mông	TC Tin học ứng dụng K58A.MS	
279	Lò Văn	Giang	08/02/2005	Nam	Thái	TC Tin học ứng dụng K58A.MS	
280	Lừ Văn	Hoài	11/08/2004	Nam	Thái	TC Tin học ứng dụng K58A.MS	
281	Mùa A	Hủa	21/10/2004	Nam	Mông	TC Tin học ứng dụng K58A.MS	
282	Cầm Phúc	Huỳnh	02/06/2005	Nam	Thái	TC Tin học ứng dụng K58A.MS	
283	Hoàng Chí	Khanh	18/09/2005	Nam	Thái	TC Tin học ứng dụng K58A.MS	
284	Vàng Gầu	Nú	23/07/2005	Nữ	Mông	TC Tin học ứng dụng K58A.MS	
285	Thào Vàng	Pó	21/10/2005	Nam	Mông	TC Tin học ứng dụng K58A.MS	
286	Vì Văn	Phong	21/04/2005	Nam	Thái	TC Tin học ứng dụng K58A.MS	
287	Lò Minh	Quốc	07/03/2005	Nam	Thái	TC Tin học ứng dụng K58A.MS	
288	Vàng Thị	Sy	22/11/2005	Nữ	Mông	TC Tin học ứng dụng K58A.MS	
289	Hoàng Xuân	Tùng	21/10/2005	Nam	Thái	TC Tin học ứng dụng K58A.MS	
290	Vì Thị	Tuyên	10/12/2005	Nữ	Khơ Mú	TC Tin học ứng dụng K58A.MS	
291	Hoàng Văn	Thành	26/01/2005	Nam	Thái	TC Tin học ứng dụng K58A.MS	
292	Hàng A	Trờ	14/12/2005	Nam	Mông	TC Tin học ứng dụng K58A.MS	
293	Vàng A	Trường	07/03/2005	Nam	Mông	TC Tin học ứng dụng K58A.MS	
294	Lò Văn	Châm	27/11/2005	Nam	Thái	TC Trồng Cây ăn quả K58A.SM	
295	Vạ Pó	Chùa	09/11/2004	Nam	Mông	TC Trồng Cây ăn quả K58A.SM	
296	Cà Văn	Duy	29/09/2004	Nam	Thái	TC Trồng Cây ăn quả K58A.SM	
297	Lò Văn	Đạt	31/07/2005	Nam	Thái	TC Trồng Cây ăn quả K58A.SM	

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới	Dân tộc	Lớp	Ghi chú
1	2		3	4	5	6	7
298	Tòng Văn	Đuy	10/10/2005	Nam	Thái	TC Trồng Cây ăn quả K58A.SM	
299	Lù Văn	Hoan	26/12/2004	Nam	Thái	TC Trồng Cây ăn quả K58A.SM	
300	Tòng Văn	Huy	07/09/2005	Nam	Thái	TC Trồng Cây ăn quả K58A.SM	
301	Ly Thị	Ia	19/03/2005	Nữ	Mông	TC Trồng Cây ăn quả K58A.SM	
302	Lò Văn	Khải	12/03/2005	Nam	Thái	TC Trồng Cây ăn quả K58A.SM	
303	Lò Văn	Lập	18/03/2005	Nam	Thái	TC Trồng Cây ăn quả K58A.SM	
304	Tòng Văn	Luân	19/05/2004	Nam	Thái	TC Trồng Cây ăn quả K58A.SM	
305	Quàng Văn	Mạnh	21/11/2004	Nam	Thái	TC Trồng Cây ăn quả K58A.SM	
306	Giàng Công	Minh	23/11/2005	Nam	Mông	TC Trồng Cây ăn quả K58A.SM	
307	Hà Văn	Nghiệp	01/05/2005	Nam	Thái	TC Trồng Cây ăn quả K58A.SM	
308	Lò Văn	Nguyên	04/07/2005	Nam	Thái	TC Trồng Cây ăn quả K58A.SM	
309	Lò Mạnh	Quân	04/04/2005	Nam	Thái	TC Trồng Cây ăn quả K58A.SM	
310	Bạc Cầm	Quỳnh	20/09/2005	Nam	Thái	TC Trồng Cây ăn quả K58A.SM	
311	Và Thị	Tao	23/09/2005	Nữ	Mông	TC Trồng Cây ăn quả K58A.SM	
312	Vì Anh	Tuấn	12/09/2005	Nam	Thái	TC Trồng Cây ăn quả K58A.SM	
313	Tòng Văn	Thủy	22/03/2005	Nam	Thái	TC Trồng Cây ăn quả K58A.SM	
314	Đèo Văn	Thức	29/01/2005	Nam	Thái	TC Trồng Cây ăn quả K58A.SM	
315	Quàng Văn	Vẫn	09/04/2005	Nam	Thái	TC Trồng Cây ăn quả K58A.SM	
316	Lường Văn	Vinh	10/08/2005	Nam	Thái	TC Trồng Cây ăn quả K58A.SM	
317	Cà Văn	An	10/10/2005	Nam	Thái	TC Trồng trọt K58A.MS	
318	Cà Tuấn	Anh	27/09/2005	Nam	Thái	TC Trồng trọt K58A.MS	
319	Cà Văn	Bằng	12/09/2005	Nam	Thái	TC Trồng trọt K58A.MS	
320	Tòng Thị	Bình	24/10/2005	Nữ	Thái	TC Trồng trọt K58A.MS	
321	Tòng Thành	Công	03/08/2005	Nam	Thái	TC Trồng trọt K58A.MS	
322	Vì Văn	Duy	21/08/2005	Nam	Thái	TC Trồng trọt K58A.MS	
323	Lò Khánh	Đại	30/09/2005	Nam	Thái	TC Trồng trọt K58A.MS	
324	Tòng Khánh	Đạt	17/10/2005	Nam	Thái	TC Trồng trọt K58A.MS	
325	Cà Văn	Đức	04/04/2005	Nam	Thái	TC Trồng trọt K58A.MS	
326	Giàng A	Ghia	31/08/2005	Nam	Mông	TC Trồng trọt K58A.MS	
327	Lò Văn	Hùng	25/07/2005	Nam	Thái	TC Trồng trọt K58A.MS	
328	Tòng Nam	Hùng	01/09/2005	Nam	Thái	TC Trồng trọt K58A.MS	
329	Tòng Văn	Lập	10/12/2005	Nam	Thái	TC Trồng trọt K58A.MS	
330	Lò Nhật	Long	01/01/2005	Nam	Thái	TC Trồng trọt K58A.MS	
331	Tòng Vĩnh	Long	15/05/2005	Nam	Thái	TC Trồng trọt K58A.MS	
332	Lừ Văn	Mạnh	30/07/2005	Nam	Thái	TC Trồng trọt K58A.MS	
333	Lù Bảo	Ninh	05/04/2005	Nam	Thái	TC Trồng trọt K58A.MS	
334	Lò Thị	Nga	16/02/2005	Nữ	Thái	TC Trồng trọt K58A.MS	
335	Hờ A	Tủa	04/04/2005	Nam	Mông	TC Trồng trọt K58A.MS	
336	Cà Văn	Tùng	21/09/2005	Nam	Thái	TC Trồng trọt K58A.MS	
337	Lèo Xuân	Tùng	06/07/2005	Nam	Thái	TC Trồng trọt K58A.MS	
338	Hàng A	Thái	13/03/2005	Nam	Mông	TC Trồng trọt K58A.MS	
339	Điêu Thị	Thảo	09/03/2005	Nữ	Thái	TC Trồng trọt K58A.MS	
340	Tòng Quốc	Thắng	13/11/2005	Nam	Thái	TC Trồng trọt K58A.MS	
341	Tòng Văn	Thắng	04/12/2005	Nam	Thái	TC Trồng trọt K58A.MS	

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới	Dân tộc	Lớp	Ghi chú
1	2		3	4	5	6	7
342	Hà Thị	Thùy	13/05/2005	Nữ	Mường	TC Trồng trọt K58A.MS	
343	Lò Văn	Xôm	01/10/2005	Nam	Thái	TC Trồng trọt K58A.MS	
344	Giàng A	Xu	15/05/2005	Nam	Mông	TC Trồng trọt K58A.MS	
345	Cầm Hà	Cẩn	20/07/2005	Nam	Thái	TC Trồng trọt và BVTV K58A.PY	
346	Hà Thành	Công	21/08/2005	Nam	Thái	TC Trồng trọt và BVTV K58A.PY	
347	Đinh Mạnh	Cường	17/06/2005	Nam	Mường	TC Trồng trọt và BVTV K58A.PY	
348	Lý Thị	Dung	30/06/2005	Nữ	Thái	TC Trồng trọt và BVTV K58A.PY	
349	Lê Hoàng	Đạo	09/12/2005	Nam	Thái	TC Trồng trọt và BVTV K58A.PY	
350	Đinh Đức	Đạt	30/10/2005	Nam	Thái	TC Trồng trọt và BVTV K58A.PY	
351	Hoàng Tiến	Đạt	26/06/2005	Nam	Thái	TC Trồng trọt và BVTV K58A.PY	
352	Lò Huỳnh	Đức	18/03/2005	Nam	Thái	TC Trồng trọt và BVTV K58A.PY	
353	Nguyễn Văn	Hùng	19/06/2005	Nam	Thái	TC Trồng trọt và BVTV K58A.PY	
354	Lý Bảo	Khanh	17/10/2005	Nam	Thái	TC Trồng trọt và BVTV K58A.PY	
355	Lò Văn	Khánh	19/12/2005	Nam	Thái	TC Trồng trọt và BVTV K58A.PY	
356	Đinh Tuấn	Khởi	11/01/2005	Nam	Mường	TC Trồng trọt và BVTV K58A.PY	
357	Đinh Thị Ngọc	Linh	10/02/2005	Nữ	Mường	TC Trồng trọt và BVTV K58A.PY	
358	Hà Văn	Linh	09/12/2004	Nam	Thái	TC Trồng trọt và BVTV K58A.PY	
359	Sa Thị	Linh	12/07/2005	Nữ	Mường	TC Trồng trọt và BVTV K58A.PY	
360	Phùng Đức	Lương	18/09/2005	Nam	Mường	TC Trồng trọt và BVTV K58A.PY	
361	Đinh Văn	Mạnh	25/10/2005	Nam	Mường	TC Trồng trọt và BVTV K58A.PY	
362	Hà Thị Trà	Mi	03/01/2005	Nữ	Thái	TC Trồng trọt và BVTV K58A.PY	
363	Vì Ngọc	Minh	11/11/2005	Nam	Thái	TC Trồng trọt và BVTV K58A.PY	
364	Triệu Đình	Nhất	01/04/2005	Nam	Dao	TC Trồng trọt và BVTV K58A.PY	
365	Lường Nam	Oanh	16/09/2005	Nam	Thái	TC Trồng trọt và BVTV K58A.PY	
366	Hà Thị Thu	Phương	03/10/2004	Nữ	Thái	TC Trồng trọt và BVTV K58A.PY	
367	Lường Văn	Quân	05/09/2005	Nam	Mường	TC Trồng trọt và BVTV K58A.PY	
368	Hoàng Thị	Quỳnh	27/11/2005	Nữ	Thái	TC Trồng trọt và BVTV K58A.PY	
369	Đinh Đức	Thành	14/09/2005	Nam	Mường	TC Trồng trọt và BVTV K58A.PY	
370	Hà Đình	Thi	14/07/2005	Nam	Thái	TC Trồng trọt và BVTV K58A.PY	
371	Vì Nhi	Anh	29/01/2005	Nam	Thái	TC Văn thư HC K58A.SM	
372	Giàng A	Bình	20/10/2005	Nam	Mông	TC Văn thư HC K58A.SM	
373	Vạ Sộng	Cu	30/07/2004	Nam	Mông	TC Văn thư HC K58A.SM	
374	Vàng Bả	Cu	23/10/2004	Nam	Mông	TC Văn thư HC K58A.SM	
375	Giàng A	Chaứ	24/10/2005	Nam	Mông	TC Văn thư HC K58A.SM	
376	Và A	Chính	06/03/2004	Nam	Mông	TC Văn thư HC K58A.SM	
377	Giàng A	Dau	10/09/2005	Nam	Mông	TC Văn thư HC K58A.SM	
378	Sùng A	Dơ	03/12/2004	Nam	Mông	TC Văn thư HC K58A.SM	
379	Lường Văn	Đạt	14/07/2004	Nam	Thái	TC Văn thư HC K58A.SM	
380	Lường Văn	Hải	06/06/2005	Nam	Thái	TC Văn thư HC K58A.SM	
381	Hờ Tú	Hạnh	09/11/2005	Nam	Mông	TC Văn thư HC K58A.SM	
382	Lò Văn	Hảo	02/04/2004	Nam	Thái	TC Văn thư HC K58A.SM	
383	Hờ A	Hiền	22/11/2004	Nam	Mông	TC Văn thư HC K58A.SM	
384	Tòng Văn	Hoàng	14/08/2005	Nam	Thái	TC Văn thư HC K58A.SM	
385	Cầm Văn	Huynh	26/03/2003	Nam	Thái	TC Văn thư HC K58A.SM	

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới	Dân tộc	Lớp	Ghi chú
1	2		3	4	5	6	7
386	Sộng A	Hự	16/07/2005	Nam	Mông	TC Văn thư HC K58A.SM	
387	Sồng A	Mạnh	10/12/2004	Nam	Mông	TC Văn thư HC K58A.SM	
388	Sồng Công	Mệnh	20/05/2004	Nam	Mông	TC Văn thư HC K58A.SM	
389	Lò Văn	Ngoan	14/11/2004	Nam	Thái	TC Văn thư HC K58A.SM	
390	Vạ A	Pó	10/10/2005	Nam	Mông	TC Văn thư HC K58A.SM	
391	Hoàng Văn	Tiến	28/11/2004	Nam	Thái	TC Văn thư HC K58A.SM	
392	Lường Văn	Tiến	05/04/2005	Nam	Thái	TC Văn thư HC K58A.SM	
393	Cà Văn	Tùng	23/03/2005	Nam	Thái	TC Văn thư HC K58A.SM	
394	Lường Văn	Triều	09/07/2005	Nam	Thái	TC Văn thư HC K58A.SM	
395	Vàng Bá	Vương	15/01/2005	Nam	Mông	TC Văn thư HC K58A.SM	
396	Lò Văn	Bó	24/12/2006	Nam	Thái	TC Bảo vệ MTĐT K58-TC	
397	Cà Văn	Cương	24/06/2005	Nam	Thái	TC Bảo vệ MTĐT K58-TC	
398	Lò Văn	Cường	28/11/2006	Nam	Thái	TC Bảo vệ MTĐT K58-TC	
399	Quàng Thị	Chung	05/01/2005	Nữ	Thái	TC Bảo vệ MTĐT K58-TC	
400	Lò Kim	Dương	02/02/2006	Nam	Thái	TC Bảo vệ MTĐT K58-TC	
401	Bạc Cầm	Đức	01/01/2006	Nam	Thái	TC Bảo vệ MTĐT K58-TC	
402	Lò Văn	Đức	26/03/2006	Nam	Thái	TC Bảo vệ MTĐT K58-TC	
403	Lò Văn	Hiên	20/11/2004	Nam	Thái	TC Bảo vệ MTĐT K58-TC	
404	Lò Văn	Huỳnh	18/11/2005	Nam	Thái	TC Bảo vệ MTĐT K58-TC	
405	Lò Thanh	Lâm	24/07/2006	Nam	Thái	TC Bảo vệ MTĐT K58-TC	
406	Quàng Văn	Long	12/08/2006	Nam	Thái	TC Bảo vệ MTĐT K58-TC	
407	Lò Văn	Mạnh	15/08/2006	Nam	Thái	TC Bảo vệ MTĐT K58-TC	
408	Cà Duy	Minh	15/08/2006	Nam	Thái	TC Bảo vệ MTĐT K58-TC	
409	Lò Văn	Minh	19/05/2006	Nam	Thái	TC Bảo vệ MTĐT K58-TC	
410	Lò Văn	Như	21/04/2006	Nam	Thái	TC Bảo vệ MTĐT K58-TC	
411	Bạc Thị	Nhượng	03/12/2006	Nữ	Thái	TC Bảo vệ MTĐT K58-TC	
412	Cà Văn	Phương	12/04/2006	Nam	Thái	TC Bảo vệ MTĐT K58-TC	
413	Lò Văn	Quảng	25/06/2005	Nam	Thái	TC Bảo vệ MTĐT K58-TC	
414	Lò Văn	Quân	15/11/2006	Nam	Thái	TC Bảo vệ MTĐT K58-TC	
415	Lò Văn	Quý	07/02/2006	Nam	Thái	TC Bảo vệ MTĐT K58-TC	
416	Lò Văn	Quý	11/11/2006	Nam	Thái	TC Bảo vệ MTĐT K58-TC	
417	Lò Văn	Quyết	02/12/2006	Nam	Thái	TC Bảo vệ MTĐT K58-TC	
418	Bạc Cầm	Tuấn	20/12/2006	Nam	Thái	TC Bảo vệ MTĐT K58-TC	
419	Quàng Văn	Tuyền	14/05/2006	Nam	Thái	TC Bảo vệ MTĐT K58-TC	
420	Lò Văn	Thành	23/12/2006	Nam	Thái	TC Bảo vệ MTĐT K58-TC	
421	Cà Văn	Thắng	08/05/2006	Nam	Thái	TC Bảo vệ MTĐT K58-TC	
422	Lò Văn	Thiện	21/07/2006	Nam	Thái	TC Bảo vệ MTĐT K58-TC	
423	Lường Văn	Thiệp	10/02/2006	Nam	Thái	TC Bảo vệ MTĐT K58-TC	
424	Lò Thị	Thiết	20/08/2006	Nữ	Thái	TC Bảo vệ MTĐT K58-TC	
425	Lò Văn	Trường	28/07/2006	Nam	Thái	TC Bảo vệ MTĐT K58-TC	
426	Quàng Văn	Trường	20/04/2006	Nam	Thái	TC Bảo vệ MTĐT K58-TC	
427	Sùng Tuấn	Anh	19/02/2006	Nam	Mông	TC CNTYK58C- QN	
428	Lò Văn	Cương	27/11/2006	Nam	Thái	TC CNTYK58C- QN	
429	Tòng Thị	Chung	05/02/2006	Nữ	Thái	TC CNTYK58C- QN	

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới	Dân tộc	Lớp	Ghi chú
1	2		3	4	5	6	7
430	Lường Xuân	Dần	14/08/2006	Nam	Thái	TC CNTYK58C- QN	
431	Ấu Văn	Du	19/09/2006	Nam	Thái	TC CNTYK58C- QN	
432	Lò Khánh	Duy	30/12/2006	Nam	Thái	TC CNTYK58C- QN	
433	Lường Đức	Duy	19/08/2006	Nam	Thái	TC CNTYK58C- QN	
434	Là Văn	Đức	15/11/2006	Nam	Thái	TC CNTYK58C- QN	
435	Lầu A	Đức	12/03/2006	Nam	Mông	TC CNTYK58C- QN	
436	Lưu Thị Phước	Hạnh	19/02/2006	Nữ	Thái	TC CNTYK58C- QN	
437	Lò Văn	Hòa	06/05/2004	Nam	Thái	TC CNTYK58C- QN	
438	Tòng Văn	Hùng	15/10/2006	Nam	Thái	TC CNTYK58C- QN	
439	Bạc Cầm	Huy	21/02/2006	Nam	Thái	TC CNTYK58C- QN	
440	Tòng Thị	Hương	20/12/2006	Nữ	Thái	TC CNTYK58C- QN	
441	Vì Thị	Khuyên	27/01/2006	Nữ	Thái	TC CNTYK58C- QN	
442	Lò Văn	Mạnh	18/06/2006	Nam	Thái	TC CNTYK58C- QN	
443	Ngần Văn	Ngọc	25/04/2004	Nam	Thái	TC CNTYK58C- QN	
444	Bạc Cầm	Nhân	07/11/2006	Nam	Thái	TC CNTYK58C- QN	
445	Lừ Văn	Nhân	21/07/2006	Nam	Thái	TC CNTYK58C- QN	
446	Quàng Văn	Nhất	01/06/2006	Nam	Thái	TC CNTYK58C- QN	
447	Lò Thị	Như	28/02/2006	Nữ	Thái	TC CNTYK58C- QN	
448	Phàn Thị	Phin	26/02/2006	Nữ	Dao	TC CNTYK58C- QN	
449	Lò Minh	Phú	07/06/2005	Nam	Thái	TC CNTYK58C- QN	
450	Lường Văn	Tấn	02/11/2006	Nam	Thái	TC CNTYK58C- QN	
451	Lò Việt	Tuyên	10/11/2006	Nam	Thái	TC CNTYK58C- QN	
452	Quàng Văn	Tuyền	28/11/2006	Nam	Thái	TC CNTYK58C- QN	
453	Lò Văn	Thảnh	22/02/2006	Nam	Thái	TC CNTYK58C- QN	
454	Lò Văn	Thân	17/06/2005	Nam	Thái	TC CNTYK58C- QN	
455	Sùng Lồng	Vàng	08/11/2004	Nam	Mông	TC CNTYK58C- QN	
456	Tòng Văn	Vinh	25/07/2006	Nam	Thái	TC CNTYK58C- QN	
457	Lò Thị	Xuân	09/12/2006	Nữ	Thái	TC CNTYK58C- QN	
458	Quàng Văn	Di	06/12/2005	Nam	LaHa	TC CNTYK58D- QN	
459	Lò Văn	Dũng	22/10/2006	Nam	Thái	TC CNTYK58D- QN	
460	Lò Văn	Đại	15/07/2006	Nam	Thái	TC CNTYK58D- QN	
461	Lò Văn	Đệ	09/05/2005	Nam	Thái	TC CNTYK58D- QN	
462	Là Văn	Hưng	06/06/2004	Nam	Thái	TC CNTYK58D- QN	
463	Quàng Văn	Khánh	07/03/2006	Nam	Thái	TC CNTYK58D- QN	
464	Lù Văn	Kiên	12/10/2006	Nam	Thái	TC CNTYK58D- QN	
465	Lò Văn	Long	11/05/2006	Nam	Thái	TC CNTYK58D- QN	
466	Lò Trần	Phú	21/02/2006	Nam	Thái	TC CNTYK58D- QN	
467	Bạc Cầm	Quỳnh	15/03/2006	Nam	Thái	TC CNTYK58D- QN	
468	Quàng Văn	Tuấn	05/09/2006	Nam	LaHa	TC CNTYK58D- QN	
469	Lò Thị	Tuệ	26/11/2006	Nữ	Thái	TC CNTYK58D- QN	
470	Lường Văn	Tường	15/08/2006	Nam	Thái	TC CNTYK58D- QN	
471	Lò Văn	Thành	18/09/2004	Nam	Thái	TC CNTYK58D- QN	
472	Lù Thị	Trang	16/04/2006	Nữ	Thái	TC CNTYK58D- QN	
473	Lò Văn	Xiên	15/05/2006	Nam	Thái	TC CNTYK58D- QN	

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới	Dân tộc	Lớp	Ghi chú
1	2		3	4	5	6	7
474	Lò Văn	Xuân	10/02/2005	Nam	Thái	TC CNTYK58D- QN	
475	Lò Tuấn	Anh	05/06/2006	Nam	Thái	TC Công tác xã hội K58-YC	
476	Hoàng Thị Ngọc	Bích	26/10/2006	Nữ	Thái	TC Công tác xã hội K58-YC	
477	Vì Kiên	Cường	11/04/2006	Nam	Thái	TC Công tác xã hội K58-YC	
478	Sồng Thị	Dau	21/05/2006	Nữ	Mông	TC Công tác xã hội K58-YC	
479	Vừ Lao	Dềnh	24/05/2006	Nam	Mông	TC Công tác xã hội K58-YC	
480	Vì Văn	Đạt	13/07/2006	Nam	Xinh Mun	TC Công tác xã hội K58-YC	
481	Nguyễn Xuân	Đức	03/11/2006	Nam	Thái	TC Công tác xã hội K58-YC	
482	Lò Thị	Giang	14/12/2006	Nữ	Thái	TC Công tác xã hội K58-YC	
483	Lò Văn	Hải	18/05/2006	Nam	Thái	TC Công tác xã hội K58-YC	
484	Lò Đức	Hiệp	06/09/2006	Nam	Thái	TC Công tác xã hội K58-YC	
485	Hà Thị Thu	Hoài	15/12/2006	Nữ	Thái	TC Công tác xã hội K58-YC	
486	Lò Xuân	Hoàng	30/01/2006	Nam	Thái	TC Công tác xã hội K58-YC	
487	Lừ Quang	Huy	07/03/2006	Nam	Thái	TC Công tác xã hội K58-YC	
488	Mè Duy	Hữu	25/06/2006	Nam	Thái	TC Công tác xã hội K58-YC	
489	Lừ Duy	Kiệt	23/07/2006	Nam	Thái	TC Công tác xã hội K58-YC	
490	Quàng Văn	Khải	17/03/2006	Nam	Thái	TC Công tác xã hội K58-YC	
491	Lừ Duy	Khánh	30/06/2006	Nam	Thái	TC Công tác xã hội K58-YC	
492	Lò Mạnh	Luân	02/05/2006	Nam	Thái	TC Công tác xã hội K58-YC	
493	Lò Trà	Ly	12/06/2006	Nữ	Thái	TC Công tác xã hội K58-YC	
494	Quàng Thị Diễm	Như	15/11/2006	Nữ	Dao	TC Công tác xã hội K58-YC	
495	Hoàng Văn	Quyến	21/03/2006	Nam	Thái	TC Công tác xã hội K58-YC	
496	Hoàng Mạnh	Quỳnh	23/04/2006	Nam	Thái	TC Công tác xã hội K58-YC	
497	Thào	Sềnh	16/10/2004	Nam	Mông	TC Công tác xã hội K58-YC	
498	Quàng Anh	Tuấn	27/12/2006	Nam	Thái	TC Công tác xã hội K58-YC	
499	Quàng Văn	Thoải	14/12/2006	Nam	Thái	TC Công tác xã hội K58-YC	
500	Giàng A	Chịa	06/06/2006	Nam	Mông	TC Hướng dẫn du lịch K58-MC	
501	Thào Thị	Chu	06/01/2006	Nữ	Mông	TC Hướng dẫn du lịch K58-MC	
502	Triệu Văn	Dũng	17/12/2006	Nam	Dao	TC Hướng dẫn du lịch K58-MC	
503	Hà Thị	Đào	18/11/2006	Nữ	Thái	TC Hướng dẫn du lịch K58-MC	
504	Giàng A	Gư	13/10/2006	Nam	Mông	TC Hướng dẫn du lịch K58-MC	
505	Hà Văn	Hoàn	16/04/2006	Nam	Thái	TC Hướng dẫn du lịch K58-MC	
506	Lường Tuấn	Khanh	12/09/2006	Nam	Thái	TC Hướng dẫn du lịch K58-MC	
507	Hoàng Đức	Khiêm	05/10/2006	Nam	Thái	TC Hướng dẫn du lịch K58-MC	
508	Hà Thị Thu	Lệ	06/11/2006	Nữ	Thái	TC Hướng dẫn du lịch K58-MC	
509	Vì Văn	Miền	07/10/2006	Nam	Thái	TC Hướng dẫn du lịch K58-MC	
510	Mùi Phương	Nam	04/09/2005	Nam	Mường	TC Hướng dẫn du lịch K58-MC	
511	Vì Hải	Nam	09/12/2006	Nam	Thái	TC Hướng dẫn du lịch K58-MC	
512	Sồng A	Nánh	01/10/2005	Nam	Mông	TC Hướng dẫn du lịch K58-MC	
513	Ngần Văn	Nhân	18/07/2006	Nam	Thái	TC Hướng dẫn du lịch K58-MC	
514	Hờ A	Phềnh	20/01/2006	Nam	Mông	TC Hướng dẫn du lịch K58-MC	
515	Vì Minh	Quân	06/12/2006	Nam	Thái	TC Hướng dẫn du lịch K58-MC	
516	Vì Văn	Quý	04/06/2006	Nam	Thái	TC Hướng dẫn du lịch K58-MC	
517	Mùa A	Sâm	29/01/2006	Nam	Mông	TC Hướng dẫn du lịch K58-MC	

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới	Dân tộc	Lớp	Ghi chú
1	2		3	4	5	6	7
518	Hoàng Việt	Tiến	22/08/2006	Nam	Thái	TC Hướng dẫn du lịch K58-MC	
519	Bàn Thị	Thắm	14/02/2006	Nữ	Dao	TC Hướng dẫn du lịch K58-MC	
520	Vì Mạnh	Thắng	06/03/2006	Nam	Thái	TC Hướng dẫn du lịch K58-MC	
521	Thào A	Trường	19/02/2005	Nam	Mông	TC Hướng dẫn du lịch K58-MC	
522	Nguyễn Hùng	Vĩ	01/05/2006	Nam	Mường	TC Hướng dẫn du lịch K58-MC	
523	Đinh Công	Ái	24/04/2006	Nam	Mường	TC Kế toán K58-PY	
524	Phan Thị Vân	Anh	15/04/2006	Nữ	Mường	TC Kế toán K58-PY	
525	Hoàng Thanh	Bình	19/01/2006	Nam	Thái	TC Kế toán K58-PY	
526	Thào Thị	Dị	18/01/2006	Nữ	Mông	TC Kế toán K58-PY	
527	Đinh Văn	Duy	20/11/2006	Nam	Mường	TC Kế toán K58-PY	
528	Nguyễn Đức	Duy	16/11/2006	Nam	Mường	TC Kế toán K58-PY	
529	Hoàng Ngọc	Dương	21/10/2006	Nam	Mường	TC Kế toán K58-PY	
530	Hoàng Văn	Đông	20/12/2006	Nam	Thái	TC Kế toán K58-PY	
531	Nguyễn Hoàng	Giang	06/09/2006	Nữ	Thái	TC Kế toán K58-PY	
532	Nguyễn Thị	Hà	08/07/2006	Nữ	Mường	TC Kế toán K58-PY	
533	Lù Thị	Hằng	09/02/2005	Nữ	Mường	TC Kế toán K58-PY	
534	Lò Trung	Hậu	19/04/2006	Nam	Thái	TC Kế toán K58-PY	
535	Đinh Công	Hiếu	18/11/2006	Nam	Mường	TC Kế toán K58-PY	
536	Lò Văn	Hiếu	26/11/2006	Nam	Thái	TC Kế toán K58-PY	
537	Hoàng Quốc	Hiệu	22/09/2006	Nam	Mường	TC Kế toán K58-PY	
538	Hoàng Anh	Khoa	20/07/2006	Nam	Thái	TC Kế toán K58-PY	
539	Đinh Tiến	Lực	21/12/2006	Nam	Thái	TC Kế toán K58-PY	
540	Phan Văn	Minh	18/10/2006	Nam	Mường	TC Kế toán K58-PY	
541	Lường Thị Yến	Nhi	04/06/2006	Nữ	Thái	TC Kế toán K58-PY	
542	Sầm Thị Lâm	Nhi	02/10/2006	Nữ	Thái	TC Kế toán K58-PY	
543	Lường Hoàng	Phú	14/09/2006	Nam	Thái	TC Kế toán K58-PY	
544	Đinh Minh	Quân	21/08/2006	Nam	Mường	TC Kế toán K58-PY	
545	Đinh Anh	Quốc	27/11/2006	Nam	Mường	TC Kế toán K58-PY	
546	Phàng A	Sồng	27/10/2006	Nam	Mông	TC Kế toán K58-PY	
547	Nông Quốc	Tú	21/09/2006	Nam	Thái	TC Kế toán K58-PY	
548	Nguyễn Anh	Tuấn	20/12/2006	Nam	Mường	TC Kế toán K58-PY	
549	Đinh Văn	Thế	14/11/2006	Nam	Mường	TC Kế toán K58-PY	
550	Vì Đức	Thịnh	10/11/2006	Nam	Mường	TC Kế toán K58-PY	
551	Đinh Văn	Thuân	18/05/2006	Nam	Mường	TC Kế toán K58-PY	
552	Nguyễn Trí	Thức	14/12/2006	Nam	Thái	TC Kế toán K58-PY	
553	Hoàng Thu	Trang	17/11/2006	Nữ	Thái	TC Kế toán K58-PY	
554	Hoàng Đức	Vũ	25/10/2006	Nam	Mường	TC Kế toán K58-PY	
555	Lý A	Chặm	30/12/2006	Nam	Mông	TC Lâm sinh K58B - MS	
556	Lý A	Chênh	15/03/2005	Nam	Mông	TC Lâm sinh K58B - MS	
557	Sồng A	Chiến	23/05/2005	Nam	Mông	TC Lâm sinh K58B - MS	
558	Cầm Văn	Dũng	11/10/2006	Nam	Thái	TC Lâm sinh K58B - MS	
559	Hà Văn	Điệp	22/03/2006	Nam	Thái	TC Lâm sinh K58B - MS	
560	Vàng A	Hồ	06/08/2006	Nam	Mông	TC Lâm sinh K58B - MS	
561	Lường Đức	Huy	05/04/2006	Nam	Thái	TC Lâm sinh K58B - MS	

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới	Dân tộc	Lớp	Ghi chú
1	2		3	4	5	6	7
562	Cầm Văn	Hưng	24/05/2005	Nam	Thái	TC Lâm sinh K58B - MS	
563	Lừ Văn	Hưng	24/09/2006	Nam	Khơ Mú	TC Lâm sinh K58B - MS	
564	Cút Văn	Khánh	25/09/2005	Nam	Khơ Mú	TC Lâm sinh K58B - MS	
565	Hà Văn	Khánh	01/07/2006	Nam	Thái	TC Lâm sinh K58B - MS	
566	Mùa A	Khoa	07/10/2006	Nam	Mông	TC Lâm sinh K58B - MS	
567	Sồng A	Lanh	29/09/2006	Nam	Mông	TC Lâm sinh K58B - MS	
568	Lường Trường	Lâm	18/04/2006	Nam	Thái	TC Lâm sinh K58B - MS	
569	Quàng Thị	Minh	05/10/2004	Nữ	Thái	TC Lâm sinh K58B - MS	
570	Lý A	Phặng	13/01/2006	Nam	Mông	TC Lâm sinh K58B - MS	
571	Giàng A	Phúc	12/03/2006	Nam	Mông	TC Lâm sinh K58B - MS	
572	Hà Văn	Quyền	21/08/2006	Nam	Thái	TC Lâm sinh K58B - MS	
573	Quàng Văn	Quyền	24/04/2006	Nam	Thái	TC Lâm sinh K58B - MS	
574	Sùng A	Sệnh	23/04/2004	Nam	Thái	TC Lâm sinh K58B - MS	
575	Chư Thị	Sua	22/04/2006	Nữ	Mông	TC Lâm sinh K58B - MS	
576	Quàng Văn	Tiệp	07/10/2006	Nam	Thái	TC Lâm sinh K58B - MS	
577	Giàng A	Tình	24/03/2005	Nam	Mông	TC Lâm sinh K58B - MS	
578	Lèo Đức	Tôn	21/08/2006	Nam	Thái	TC Lâm sinh K58B - MS	
579	Hà Việt	Tuyến	25/05/2006	Nam	Thái	TC Lâm sinh K58B - MS	
580	Mùa Tuấn	Anh	28/10/2006	Nam	Mông	TC Lâm sinh K58C - BY	
581	Mùa A	Của	24/09/2005	Nam	Mông	TC Lâm sinh K58C - BY	
582	Giàng A	Chang	01/10/2006	Nam	Mông	TC Lâm sinh K58C - BY	
583	Thào A	Chìa	08/10/2006	Nam	Mông	TC Lâm sinh K58C - BY	
584	Tráng A	Chồng	25/12/2006	Nam	Mông	TC Lâm sinh K58C - BY	
585	Đinh Văn	Đích	09/05/2006	Nam	Mường	TC Lâm sinh K58C - BY	
586	Đinh Văn	Đình	05/11/2005	Nam	Mường	TC Lâm sinh K58C - BY	
587	Thào A	Giao	14/12/2006	Nam	Mông	TC Lâm sinh K58C - BY	
588	Thào A	Giống	15/08/2006	Nam	Mông	TC Lâm sinh K58C - BY	
589	Đinh Văn	Hành	17/02/2006	Nam	Mường	TC Lâm sinh K58C - BY	
590	Thào A	Lu	21/03/2005	Nam	Mông	TC Lâm sinh K58C - BY	
591	Đặng Văn	Mừng	03/03/2006	Nam	Dao	TC Lâm sinh K58C - BY	
592	Hạng A	Ninh	15/08/2006	Nam	Mông	TC Lâm sinh K58C - BY	
593	Phàng A	Nhìa	23/10/2005	Nam	Mông	TC Lâm sinh K58C - BY	
594	Thào A	Phia	16/11/2006	Nam	Mông	TC Lâm sinh K58C - BY	
595	Mùa A	Phứ	13/10/2005	Nam	Mông	TC Lâm sinh K58C - BY	
596	Thào A	Sênh	26/04/2006	Nam	Mông	TC Lâm sinh K58C - BY	
597	Vàng A	Sếnh	05/02/2006	Nam	Mông	TC Lâm sinh K58C - BY	
598	Giàng Thị	So	09/09/2006	Nữ	Mông	TC Lâm sinh K58C - BY	
599	Giàng A	Son	05/07/2005	Nam	Mông	TC Lâm sinh K58C - BY	
600	Sồng A	Tiên	15/05/2005	Nam	Mông	TC Lâm sinh K58C - BY	
601	Đinh Quốc	Toản	09/06/2006	Nam	Mường	TC Lâm sinh K58C - BY	
602	Hạng Gàng	Tống	29/08/2006	Nam	Mông	TC Lâm sinh K58C - BY	
603	Sồng A	Tủa	02/01/2006	Nam	Mông	TC Lâm sinh K58C - BY	
604	Thào Lao	Tủa	31/10/2006	Nam	Mông	TC Lâm sinh K58C - BY	
605	Lò Xuân	Thành	15/11/2006	Nam	Thái	TC Lâm sinh K58C - BY	

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới	Dân tộc	Lớp	Ghi chú
1	2		3	4	5	6	7
606	Vì Văn	Thùy	12/08/2006	Nữ	Mường	TC Lâm sinh K58C - BY	
607	Đinh Văn	Ước	17/05/2006	Nam	Mường	TC Lâm sinh K58C - BY	
608	Đinh Thị	Vươn	28/07/2006	Nữ	Mường	TC Lâm sinh K58C - BY	
609	Lò Văn	Bình	27/05/2006	Nam	Thái	TC Nghiệp vụ bán hàng K58-QN	
610	Tòng Văn	Bình	10/09/2006	Nam	Thái	TC Nghiệp vụ bán hàng K58-QN	
611	Lò Văn	Cường	02/02/2006	Nam	Thái	TC Nghiệp vụ bán hàng K58-QN	
612	Lường Văn	Chư	11/12/2006	Nam	Thái	TC Nghiệp vụ bán hàng K58-QN	
613	Cà Quang	Doãn	29/12/2006	Nam	Thái	TC Nghiệp vụ bán hàng K58-QN	
614	Lường Đức	Duy	03/06/2006	Nam	Thái	TC Nghiệp vụ bán hàng K58-QN	
615	Lò Thị	Hải	21/03/2006	Nữ	LaHa	TC Nghiệp vụ bán hàng K58-QN	
616	Lò Thị	Hoàn	08/11/2006	Nữ	LaHa	TC Nghiệp vụ bán hàng K58-QN	
617	Hoàng Văn	Kiên	11/04/2006	Nam	Thái	TC Nghiệp vụ bán hàng K58-QN	
618	Lò Văn	Khởi	30/12/2006	Nam	Thái	TC Nghiệp vụ bán hàng K58-QN	
619	Lò Văn	Lâm	25/05/2006	Nam	Thái	TC Nghiệp vụ bán hàng K58-QN	
620	Lò Tuấn	Linh	03/11/2006	Nam	Thái	TC Nghiệp vụ bán hàng K58-QN	
621	Lò Văn	Lương	15/10/2005	Nam	Thái	TC Nghiệp vụ bán hàng K58-QN	
622	Lò Văn	Mạnh	30/05/2006	Nam	Thái	TC Nghiệp vụ bán hàng K58-QN	
623	Mè Tuấn	Minh	26/12/2006	Nam	Thái	TC Nghiệp vụ bán hàng K58-QN	
624	Cà Văn	Nhật	14/07/2006	Nam	Thái	TC Nghiệp vụ bán hàng K58-QN	
625	Phàn Thị	Phin	05/08/2006	Nữ	Dao	TC Nghiệp vụ bán hàng K58-QN	
626	Lường Minh	Quang	21/01/2006	Nam	Thái	TC Nghiệp vụ bán hàng K58-QN	
627	Hoàng Văn	Quyến	19/06/2005	Nam	Thái	TC Nghiệp vụ bán hàng K58-QN	
628	Lò Văn	Sơn	30/11/2006	Nam	Thái	TC Nghiệp vụ bán hàng K58-QN	
629	Tòng Minh	Tuyền	22/04/2006	Nam	Thái	TC Nghiệp vụ bán hàng K58-QN	
630	Lường Văn	Thái	04/09/2006	Nam	Thái	TC Nghiệp vụ bán hàng K58-QN	
631	Hoàng Văn	Thảo	08/11/2006	Nam	Thái	TC Nghiệp vụ bán hàng K58-QN	
632	Lò Tuấn	Anh	21/09/2006	Nam	Thái	TC Pháp luật về QLHC công K58-TC	
633	Lò Văn	Chung	08/09/2006	Nam	Thái	TC Pháp luật về QLHC công K58-TC	
634	Vì Bảo	Diệp	09/06/2006	Nam	Thái	TC Pháp luật về QLHC công K58-TC	
635	Bạc Cầm	Dũng	19/03/2006	Nam	Thái	TC Pháp luật về QLHC công K58-TC	
636	Lù Văn	Dương	10/06/2006	Nam	Thái	TC Pháp luật về QLHC công K58-TC	
637	Quàng Văn	Đạt	24/10/2006	Nam	Thái	TC Pháp luật về QLHC công K58-TC	
638	Cà Văn	Đập	02/12/2006	Nam	Thái	TC Pháp luật về QLHC công K58-TC	
639	Lò Văn	Đông	01/03/2006	Nam	Thái	TC Pháp luật về QLHC công K58-TC	
640	Lò Văn	Hoàng	26/04/2006	Nam	Thái	TC Pháp luật về QLHC công K58-TC	
641	Lò Văn	Hoàng	21/12/2006	Nam	Thái	TC Pháp luật về QLHC công K58-TC	
642	Lò Văn	Huy	19/08/2005	Nam	Thái	TC Pháp luật về QLHC công K58-TC	
643	Là Văn	Khởi	10/02/2006	Nam	Thái	TC Pháp luật về QLHC công K58-TC	
644	Cà Văn	Long	10/09/2006	Nam	Thái	TC Pháp luật về QLHC công K58-TC	
645	Cà Văn	Mạnh	20/06/2006	Nam	Thái	TC Pháp luật về QLHC công K58-TC	
646	Cà Văn	Ngân	24/11/2006	Nam	Thái	TC Pháp luật về QLHC công K58-TC	
647	Lò Văn	Nghiệp	15/04/2006	Nam	Thái	TC Pháp luật về QLHC công K58-TC	
648	Quàng Văn	Nghiệp	15/06/2006	Nam	Thái	TC Pháp luật về QLHC công K58-TC	
649	Quàng Văn	Nhất	25/08/2006	Nam	Thái	TC Pháp luật về QLHC công K58-TC	

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới	Dân tộc	Lớp	Ghi chú
1	2		3	4	5	6	7
650	Lường Văn	Như	07/09/2006	Nam	Thái	TC Pháp luật về QLHC công K58-TC	
651	Quàng Văn	Phong	15/11/2006	Nam	Thái	TC Pháp luật về QLHC công K58-TC	
652	Lù Văn	Phúc	26/06/2006	Nam	Thái	TC Pháp luật về QLHC công K58-TC	
653	Mao Thị Kim	Phượng	18/07/2006	Nữ	Thái	TC Pháp luật về QLHC công K58-TC	
654	Lò Văn	Quân	09/10/2005	Nam	Thái	TC Pháp luật về QLHC công K58-TC	
655	Lù Văn	Tuấn	03/09/2006	Nam	Thái	TC Pháp luật về QLHC công K58-TC	
656	Quàng Văn	Tuyển	10/11/2006	Nam	Thái	TC Pháp luật về QLHC công K58-TC	
657	Quàng Văn	Thắng	15/08/2005	Nam	Thái	TC Pháp luật về QLHC công K58-TC	
658	Tòng Văn	Trường	04/09/2006	Nam	Thái	TC Pháp luật về QLHC công K58-TC	
659	Vàng A	Bại	03/05/2006	Nam	Mông	TC Trồng trọt và BVTV K58-SM	
660	Sộng Thị	Cau	04/09/2004	Nữ	Mông	TC Trồng trọt và BVTV K58-SM	
661	Vừ A	Công	01/04/2006	Nam	Mông	TC Trồng trọt và BVTV K58-SM	
662	Vừ A	Chỉa	08/01/2005	Nam	Mông	TC Trồng trọt và BVTV K58-SM	
663	Sộng A	Chiên	15/11/2006	Nam	Mông	TC Trồng trọt và BVTV K58-SM	
664	Hờ A	Chư	19/10/2005	Nam	Mông	TC Trồng trọt và BVTV K58-SM	
665	Vạ A	Dại	06/09/2006	Nam	Mông	TC Trồng trọt và BVTV K58-SM	
666	Vàng Thị	Dậu	29/10/2005	Nữ	Mông	TC Trồng trọt và BVTV K58-SM	
667	Và Thị	Dí	10/10/2006	Nữ	Mông	TC Trồng trọt và BVTV K58-SM	
668	Tòng Thị	Diên	11/09/2006	Nữ	Thái	TC Trồng trọt và BVTV K58-SM	
669	Giàng A	Đại	19/07/2005	Nam	Mông	TC Trồng trọt và BVTV K58-SM	
670	Vừ A	Định	11/07/2005	Nam	Mông	TC Trồng trọt và BVTV K58-SM	
671	Và A	Ếnh	15/03/2005	Nam	Mông	TC Trồng trọt và BVTV K58-SM	
672	Hờ A	Hay	30/08/2005	Nam	Mông	TC Trồng trọt và BVTV K58-SM	
673	Vừ A	Hùng	20/11//2006	Nam	Thái	TC Trồng trọt và BVTV K58-SM	
674	Quàng Thị	Kim	04/09/2006	Nữ	Thái	TC Trồng trọt và BVTV K58-SM	
675	Sộng A	Lại	10/01/2006	Nam	Mông	TC Trồng trọt và BVTV K58-SM	
676	Thào Thị	Ly	27/07/2006	Nữ	Mông	TC Trồng trọt và BVTV K58-SM	
677	Giang Thị	Man	10/06/2003	Nữ	Mông	TC Trồng trọt và BVTV K58-SM	
678	Vừ A	Mạnh	05/03/2005	Nam	Thái	TC Trồng trọt và BVTV K58-SM	
679	Vàng Cha	Mệnh	14/10/2006	Nam	Mông	TC Trồng trọt và BVTV K58-SM	
680	Giàng A	Minh	20/04/2006	Nam	Mông	TC Trồng trọt và BVTV K58-SM	
681	Vì Thế	Minh	10/04/2006	Nam	Thái	TC Trồng trọt và BVTV K58-SM	
682	Giàng Thị	Mua	16/03/2006	Nữ	Mông	TC Trồng trọt và BVTV K58-SM	
683	Vàng A	Mua	02/03/2006	Nam	Mông	TC Trồng trọt và BVTV K58-SM	
684	Sùng Thị	Nếnh	26/05/2006	Nữ	Mông	TC Trồng trọt và BVTV K58-SM	
685	Lò Văn	Nghĩa	18/07/2006	Nam	Khơ Mú	TC Trồng trọt và BVTV K58-SM	
686	Sộng Thị	Sênh	16/04/2006	Nữ	Mông	TC Trồng trọt và BVTV K58-SM	
687	Giàng A	Sùng	11/07/2006	Nam	Mông	TC Trồng trọt và BVTV K58-SM	
688	Vì Văn	Tiện	15/06/2006	Nam	Xinh Mun	TC Trồng trọt và BVTV K58-SM	
689	Quàng Ngọc	Thơm	20/10/2006	Nam	Thái	TC Trồng trọt và BVTV K58-SM	
690	Giàng A	Tri	05/01/2004	Nam	Mông	TC Trồng trọt và BVTV K58-SM	
691	Và A	Trường	24/02/2006	Nam	Mông	TC Trồng trọt và BVTV K58-SM	
692	Lò Văn	Văn	18/02/2006	Nam	Thái	TC Trồng trọt và BVTV K58-SM	
693	Mùa A	Vừ	12/08/2005	Nam	Mông	TC Trồng trọt và BVTV K58-SM	

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới	Dân tộc	Lớp	Ghi chú
1	2		3	4	5	6	7
694	Giàng A	Ba	17/08/2006	Nam	Mông	TC Văn thư hành chính K58-ML	
695	Ly Thị	Công	07/03/2006	Nữ	Mông	TC Văn thư hành chính K58-ML	
696	Vạ A	Cha	05/09/2006	Nam	Mông	TC Văn thư hành chính K58-ML	
697	Ly A	Chái	07/09/2006	Nam	Mông	TC Văn thư hành chính K58-ML	
698	Mùa A	Chênh	29/11/2006	Nam	Mông	TC Văn thư hành chính K58-ML	
699	Giàng A	Chống	25/12/2005	Nam	Mông	TC Văn thư hành chính K58-ML	
700	Cứ A	Da	21/11/2006	Nam	Mông	TC Văn thư hành chính K58-ML	
701	Lò Thị	Duy	08/06/2006	Nữ	Thái	TC Văn thư hành chính K58-ML	
702	Thào Thị	Dữ	01/02/2006	Nữ	Mông	TC Văn thư hành chính K58-ML	
703	Lường Văn	Điệp	11/06/2006	Nam	LaHa	TC Văn thư hành chính K58-ML	
704	Cà Thị	Hà	08/03/2006	Nữ	Thái	TC Văn thư hành chính K58-ML	
705	Lầu Thị	Hoa	29/08/2006	Nữ	Mông	TC Văn thư hành chính K58-ML	
706	Tòng Thị Lan	Hương	19/11/2006	Nữ	Thái	TC Văn thư hành chính K58-ML	
707	Lò Văn	Khánh	19/06/2006	Nam	LaHa	TC Văn thư hành chính K58-ML	
708	Vàng Thị	Mảy	17/09/2006	Nữ	Mông	TC Văn thư hành chính K58-ML	
709	Hàng Thị	Mú	06/11/2006	Nữ	Mông	TC Văn thư hành chính K58-ML	
710	Lầu A	Sinh	28/11/2006	Nam	Mông	TC Văn thư hành chính K58-ML	
711	Ly Thị	Ta	02/09/2006	Nữ	Mông	TC Văn thư hành chính K58-ML	
712	Vạ Thị	Tế	08/10/2006	Nữ	Mông	TC Văn thư hành chính K58-ML	
713	Quàng Thị	Thanh	06/03/2006	Nữ	Thái	TC Văn thư hành chính K58-ML	
714	Lò Thị	Thảo	06/07/2006	Nữ	Mông	TC Văn thư hành chính K58-ML	
715	Phàng A	Thăm	19/09/2006	Nam	Mông	TC Văn thư hành chính K58-ML	
716	Phàng A	Thư	05/03/2006	Nam	Mông	TC Văn thư hành chính K58-ML	
717	Lèo Thị	Vân	28/10/2006	Nữ	Thái	TC Văn thư hành chính K58-ML	
718	Lò Văn	Việt	30/04/2006	Nam	Thái	TC Văn thư hành chính K58-ML	
719	Cà Văn	Cương	27/03/1996	Nam	Thái	TC Chăn nuôi thú y K58A	
720	Lò Văn	Cường	03/08/2000	Nam	Thái	TC Chăn nuôi thú y K58A	
721	Lường Văn	Chiến	15/10/1998	Nam	Thái	TC Chăn nuôi thú y K58A	
722	Quàng Văn	Chung	26/06/2001	Nam	Thái	TC Chăn nuôi thú y K58A	
723	Lò Thị	Dương	05/11/1998	Nữ	Thái	TC Chăn nuôi thú y K58A	
724	Quàng Văn	Đức	06/08/2000	Nam	Thái	TC Chăn nuôi thú y K58A	
725	Lò Thị	Hảo	27/10/2001	Nữ	Thái	TC Chăn nuôi thú y K58A	
726	Cà Văn	Hoài	24/02/2001	Nam	Thái	TC Chăn nuôi thú y K58A	
727	Lò Văn	Khải	15/10/2002	Nam	Mường	TC Chăn nuôi thú y K58A	
728	Lò Văn	Linh	01/08/2001	Nam	Thái	TC Chăn nuôi thú y K58A	
729	Lèo Văn	Nghĩa	12/03/2006	Nam	Thái	TC Chăn nuôi thú y K58A	
730	Tòng Thị Hà	Phương	22/11/1997	Nữ	Thái	TC Chăn nuôi thú y K58A	
731	Lò Văn	Tâm	26/10/1990	Nam	LaHa	TC Chăn nuôi thú y K58A	
732	Hồ Văn	Tùng	24/02/1999	Nam	Thái	TC Chăn nuôi thú y K58A	
733	Điêu Chính	Tuyền	18/08/2001	Nam	Thái	TC Chăn nuôi thú y K58A	
734	Lò Văn	Thắng	28/09/2003	Nam	Thái	TC Chăn nuôi thú y K58A	
735	Hoàng Thị	Thu	06/04/1995	Nữ	Thái	TC Chăn nuôi thú y K58A	
736	Giàng Thị	Dua	28/04/2006	Nữ	Mông	TC Chăn nuôi thú y K58B	
737	Lường Văn	Duy	17/11/2006	Nam	Thái	TC Chăn nuôi thú y K58B	

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới	Dân tộc	Lớp	Ghi chú
1	2		3	4	5	6	7
738	Tòng Thị	Hà	12/09/2006	Nữ	Thái	TC Chăn nuôi thú y K58B	
739	Tòng Mạnh	Hoài	21/01/2006	Nam	Thái	TC Chăn nuôi thú y K58B	
740	Lù Việt	Hùng	16/08/2006	Nam	Thái	TC Chăn nuôi thú y K58B	
741	Hoàng Thị	Huyền	10/10/2006	Nữ	Thái	TC Chăn nuôi thú y K58B	
742	Tòng Văn	Hưng	21/12/2005	Nam	Thái	TC Chăn nuôi thú y K58B	
743	Vàng A	Lọng	26/03/2004	Nam	Thái	TC Chăn nuôi thú y K58B	
744	Sồng Thị	May	22/09/2006	Nữ	Mông	TC Chăn nuôi thú y K58B	
745	Mùa Thị Sênh	Nhi	05/02/2006	Nữ	Mông	TC Chăn nuôi thú y K58B	
746	Hờ A	Nhiệt	25/12/2006	Nam	Mông	TC Chăn nuôi thú y K58B	
747	Hờ A	Pó	22/11/2006	Nam	Mông	TC Chăn nuôi thú y K58B	
748	Đinh Văn	Quyết	19/02/2006	Nam	Mường	TC Chăn nuôi thú y K58B	
749	Sồng A	Tanh	01/10/2006	Nam	Mông	TC Chăn nuôi thú y K58B	
750	Giàng A	Tuấn	31/08/2006	Nam	Mông	TC Chăn nuôi thú y K58B	
751	Cầm Văn	Tùng	06/08/2005	Nam	Thái	TC Chăn nuôi thú y K58B	
752	Vàng Lao	Thân	10/10/2006	Nam	Mông	TC Chăn nuôi thú y K58B	
753	Sồng Thị	Tra	06/02/2006	Nữ	Mông	TC Chăn nuôi thú y K58B	
754	Hoàng Văn	Trường	10/03/2006	Nam	Thái	TC Chăn nuôi thú y K58B	
755	Giàng A	Vàng	05/09/2005	Nam	Mông	TC Chăn nuôi thú y K58B	
756	Lò An	Bình	02/06/2006	Nam	Khơ Mú	TC Điện nước K58	
757	Mùa A	Chang	17/02/2006	Nam	Mông	TC Điện nước K58	
758	Mùa A	Di	13/03/2006	Nam	Mông	TC Điện nước K58	
759	Trần Trung	Dũng	16/12/2006	Nam	Tày	TC Điện nước K58	
760	Lý Văn	Hào	27/07/1994	Nam	Dao	TC Điện nước K58	
761	Tòng Đức	Huy	24/04/2006	Nam	Thái	TC Điện nước K58	
762	Quàng Văn	Hưng	13/09/2006	Nam	Thái	TC Điện nước K58	
763	Hoàng Bảo	Long	19/09/2006	Nam	Thái	TC Điện nước K58	
764	Quàng Hải	Nam	18/03/2006	Nam	Thái	TC Điện nước K58	
765	Mùa A	Nênh	23/08/2005	Nam	Mông	TC Điện nước K58	
766	Lò Văn	Ninh	15/03/2006	Nam	Khơ Mú	TC Điện nước K58	
767	Lò Văn	Nguyên	28/01/2006	Nam	Khơ Mú	TC Điện nước K58	
768	Đinh Minh	Quang	06/07/2006	Nam	Mường	TC Điện nước K58	
769	Hoàng Anh	Tú	17/06/2006	Nam	Thái	TC Điện nước K58	
770	Giàng A	Trọng	28/07/2006	Nam	Mông	TC Điện nước K58	
771	Lò Văn	Trọng	22/07/2006	Nam	Thái	TC Điện nước K58	
772	Nguyễn Tuấn	Trường	02/06/2006	Nam	Thái	TC Điện nước K58	
773	Tòng Văn	Việt	12/12/2005	Nam	Thái	TC Điện nước K58	
774	Hà Tuấn	Anh	05/12/2006	Nam	Thái	TC Nghiệp vụ bán hàng K58	
775	Cà Thị	Bích	20/09/2006	Nữ	Thái	TC Nghiệp vụ bán hàng K58	
776	Hoàng Văn	Hiệu	26/03/2006	Nam	Thái	TC Nghiệp vụ bán hàng K58	
777	Hoàng Văn	Hưng	08/08/2006	Nam	Thái	TC Nghiệp vụ bán hàng K58	
778	Lèo Đức	Mạnh	02/05/2006	Nam	Thái	TC Nghiệp vụ bán hàng K58	
779	Lò Thị	Minh	20/01/2006	Nữ	Thái	TC Nghiệp vụ bán hàng K58	
780	Lò Hoài	Phương	09/08/2006	Nam	Thái	TC Nghiệp vụ bán hàng K58	
781	Tòng Anh	Tuấn	07/10/1998	Nam	Thái	TC Nghiệp vụ bán hàng K58	

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới	Dân tộc	Lớp	Ghi chú
1	2		3	4	5	6	7
782	Lò Văn	Thuận	31/05/2006	Nam	Thái	TC Nghiệp vụ bán hàng K58	
783	Cà Văn	Vũ	05/09/2005	Nam	Thái	TC Nghiệp vụ bán hàng K58	
784	Vì Văn	Anh	25/10/2002	Nam	Thái	CĐ CNKT điện, điện tử K58	
785	Quàng Văn	Binh	25/04/2002	Nam	LaHa	CĐ CNKT điện, điện tử K58	
786	Sồng A	Cu	17/09/2002	Nam	Mông	CĐ CNKT điện, điện tử K58	
787	Lù A Páo	Chua	18/03/2003	Nam	Mông	CĐ CNKT điện, điện tử K58	
788	Thào A	Chư	11/10/2003	Nam	Mông	CĐ CNKT điện, điện tử K58	
789	Lường Hồng	Duy	07/08/2002	Nam	Thái	CĐ CNKT điện, điện tử K58	
790	Hoàng Tiến	Dương	22/04/2003	Nam	Thái	CĐ CNKT điện, điện tử K58	
791	Lường Văn	Đạt	12/07/2002	Nam	Thái	CĐ CNKT điện, điện tử K58	
792	Lường Văn	Hội	28/09/2000	Nam	Thái	CĐ CNKT điện, điện tử K58	
793	Bạc Cầm	Khương	26/07/1993	Nam	Thái	CĐ CNKT điện, điện tử K58	
794	Thào A	Lâu	16/09/2002	Nam	Mông	CĐ CNKT điện, điện tử K58	
795	Vừ A	Lầu	27/07/2002	Nam	Mông	CĐ CNKT điện, điện tử K58	
796	Lường Văn	Lương	12/09/1999	Nam	Thái	CĐ CNKT điện, điện tử K58	
797	Lừ Công	Minh	04/05/2003	Nam	Thái	CĐ CNKT điện, điện tử K58	
798	Đinh Văn	Nam	25/01/2003	Nam	Mường	CĐ CNKT điện, điện tử K58	
799	Lù Văn	Nguyễn	21/06/2002	Nam	Thái	CĐ CNKT điện, điện tử K58	
800	Lò Văn	Nhân	27/02/2000	Nam	Thái	CĐ CNKT điện, điện tử K58	
801	Quàng Văn	Phát	28/02/2001	Nam	Thái	CĐ CNKT điện, điện tử K58	
802	Cầm Bảo	Quốc	01/12/2003	Nam	Thái	CĐ CNKT điện, điện tử K58	
803	Lò Văn	Quỳnh	30/10/2000	Nam	Thái	CĐ CNKT điện, điện tử K58	
804	Hoàng Trọng	Tân	13/12/2003	Nam	Thái	CĐ CNKT điện, điện tử K58	
805	Tòng Văn	Vui	10/1/2001	Nam	Thái	CĐ CNKT điện, điện tử K58	
806	Cút Văn	Tâm	26/02/1998	Nam	Khơ mú	CĐ CNKT điện, điện tử K58	
807	Hoàng Đức	Toàn	20/11/2003	Nam	Thái	CĐ CNKT điện, điện tử K58	
808	Thào A	Tủa	19/05/2002	Nam	Mông	CĐ CNKT điện, điện tử K58	
809	Bạc Anh	Tuấn	03/02/2002	Nam	Thái	CĐ CNKT điện, điện tử K58	
810	Lò Mạnh	Tùng	05/03/2002	Nam	Thái	CĐ CNKT điện, điện tử K58	
811	Vì Văn	Thiện	24/09/2002	Nam	Thái	CĐ CNKT điện, điện tử K58	
812	Hà Đức	Thọ	11/07/2003	Nam	Thái	CĐ CNKT điện, điện tử K58	
813	Lò Văn	Thương	06/09/2003	Nam	Thái	CĐ CNKT điện, điện tử K58	
814	Vừ A Nụ	Chỉ	02/10/2003	Nam	Mông	CĐ CNTT K58	
815	Quàng Bảo	Anh	10/12/2003	Nam	Thái	CĐ CNTT K58	
816	Hằng A	Di	17/03/2003	Nam	Mông	CĐ CNTT K58	
817	Cà Văn	Diệp	08/09/2003	Nam	Thái	CĐ CNTT K58	
818	Sồng A	Khu	26/09/2003	Nam	Mông	CĐ CNTT K58	
819	Sồng A	Khương	05/09/2003	Nam	Mông	CĐ CNTT K58	
820	Lò Đức	Mạnh	30/08/2003	Nam	LaHa	CĐ CNTT K58	
821	Lò Văn	Ngân	13/12/2002	Nam	Thái	CĐ CNTT K58	
822	Hàng A	Phàng	25/04/2000	Nam	Mông	CĐ CNTT K58	
823	Lường Văn	Sông	21/03/2003	Nam	Thái	CĐ CNTT K58	
824	Phàng A	Su	09/07/2002	Nam	Mông	CĐ CNTT K58	
825	Mùa A	Tồng	18/03/2003	Nam	Mông	CĐ CNTT K58	

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới	Dân tộc	Lớp	Ghi chú
1	2		3	4	5	6	7
826	Giàng Quốc	Anh	03/05/2003	Nam	Mông	CĐ Chăn nuôi - Thú y K58	
827	Lò Mạnh	Cường	15/11/2002	Nam	Thái	CĐ Chăn nuôi - Thú y K58	
828	Và A	Dơ	02/03/2003	Nam	Mông	CĐ Chăn nuôi - Thú y K58	
829	Giàng A	Duẩn	20/11/1996	Nam	Mông	CĐ Chăn nuôi - Thú y K58	
830	Mùa A	Khay	28/08/2002	Nam	Mông	CĐ Chăn nuôi - Thú y K58	
831	Mùa A	Long	26/03/2001	Nam	Mông	CĐ Chăn nuôi - Thú y K58	
832	Hà Duy	Niêm	30/10/2003	Nam	Thái	CĐ Chăn nuôi - Thú y K58	
833	Giàng Cao	Sơn	02/06/2002	Nam	Mông	CĐ Chăn nuôi - Thú y K58	
834	Giàng A	Và	25/08/2003	Nam	Mông	CĐ Chăn nuôi - Thú y K58	
835	Ly Thị	Dợ	11/05/2003	Nữ	Mông	CĐ GDMN K58A	
836	Mùa Thị	Dua	16/05/1996	Nữ	Mông	CĐ GDMN K58A	
837	Đinh Thị Thục	Hiền	30/01/1997	Nữ	Mường	CĐ GDMN K58A	
838	Hà Thị Phương	Hoa	18/02/2003	Nữ	Mường	CĐ GDMN K58A	
839	Quàng Thị	Hòa	05/04/2001	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58A	
840	Vừ Thị	Hua	07/04/2002	Nữ	Mông	CĐ GDMN K58A	
841	Lò Khánh	Huyền	12/08/2003	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58A	
842	Lường Thị Khánh	Huyền	12/04/2003	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58A	
843	Lò Thị	Hương	29/01/2003	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58A	
844	Lò Thị	Hương	05/08/2003	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58A	
845	Lường Thị	Hương	26/08/2001	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58A	
846	Phá Thị	Lan	04/09/2003	Nữ	Mông	CĐ GDMN K58A	
847	Cà Thị	Linh	20/10/2003	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58A	
848	Tòng Thị Thùy	Linh	07/11/2003	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58A	
849	Mùa Thị	May	08/05/2003	Nữ	Mông	CĐ GDMN K58A	
850	Vàng Thị	Mỷ	14/06/2003	Nữ	Mông	CĐ GDMN K58A	
851	Lường Thị Hồng	Ngân	15/09/2003	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58A	
852	Lường Thị	Ngọc	22/12/2002	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58A	
853	Tòng Thị	Nguyệt	10/01/2003	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58A	
854	Hà Hồng	Nhung	08/03/2002	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58A	
855	Lò Thị	Nhung	09/06/2003	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58A	
856	Cà Thị	Phương	28/11/2003	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58A	
857	Quàng Thị	Phương	26/10/2003	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58A	
858	Vì Thị	Quy	10/07/2003	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58A	
859	Vì Thị	Tích	07/06/2003	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58A	
860	Điêu Thị	Thiết	17/03/2002	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58A	
861	Tòng Thị	Thu	10/10/2003	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58A	
862	Lường Thanh	Thúy	29/06/2002	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58A	
863	Giàng Thị	Trang	22/12/2002	Nữ	Mông	CĐ GDMN K58A	
864	Lành Thị	Trang	22/03/2002	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58A	
865	Hạng Thị	Xá	01/05/2003	Nữ	Mông	CĐ GDMN K58A	
866	Giàng A	Của	06/12/1997	Nam	Mông	CĐ GDMN K58B	
867	Vừ Thị	Chánh	28/08/2002	Nữ	Mông	CĐ GDMN K58B	
868	Vì Thị Huyền	Châu	02/08/2003	Nữ	Xinh mun	CĐ GDMN K58B	
869	Điêu Thị	Chi	24/11/2002	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58B	

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới	Dân tộc	Lớp	Ghi chú
1	2		3	4	5	6	7
870	Sồng Thị Pặn	Day	16/11/2003	Nữ	Mông	CĐ GDMN K58B	
871	Hoàng Thị	Đại	15/09/2003	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58B	
872	Cà Thị Hương	Giang	24/10/2002	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58B	
873	Lò Thị	Hằng	10/12/2003	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58B	
874	Lường Thị	Hồng	14/01/2002	Nữ	Lào	CĐ GDMN K58B	
875	Mùa Thị	Kia	11/12/2002	Nữ	Mông	CĐ GDMN K58B	
876	Tếnh Thị	Khô	19/01/2003	Nữ	Mông	CĐ GDMN K58B	
877	Tòng Thị	Loan	02/01/2002	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58B	
878	Vàng Thị	Lô	30/08/2003	Nữ	Mông	CĐ GDMN K58B	
879	Vàng Thị	Ly	30/07/2003	Nữ	Mông	CĐ GDMN K58B	
880	Lường Thị	Mới	27/09/2003	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58B	
881	Chá Thị Lan	Ni	06/03/2003	Nữ	Mông	CĐ GDMN K58B	
882	Lò Thị	Ngọc	30/07/2003	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58B	
883	Lù Thị	Nguyệt	01/01/2003	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58B	
884	Hoàng Quỳnh	Nhung	26/07/2003	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58B	
885	Đèo Thị Kim	Oanh	08/11/2003	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58B	
886	Hoàng Thu	Oanh	28/12/2000	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58B	
887	Lý Thị	Pàng	28/03/2003	Nữ	Mông	CĐ GDMN K58B	
888	Lò Thị	Quý	28/11/2003	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58B	
889	Hà Thị Lệ	Quyên	07/08/2003	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58B	
890	Lường Ngọc	Quyên	23/11/2003	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58B	
891	Vàng Thị	Sa	12/03/2002	Nữ	Mông	CĐ GDMN K58B	
892	Đặng Thị Ngọc	Thảo	11/08/2002	Nữ	Mường	CĐ GDMN K58B	
893	Bàn Thị	Thoa	05/04/2002	Nữ	Dao	CĐ GDMN K58B	
894	Lò Thị	Thu	09/12/2002	Nữ	Tày	CĐ GDMN K58B	
895	Lò Thị	Vân	23/05/2000	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58B	
896	Tòng Thị	Xuân	10/10/2000	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58B	
897	Tòng Hải	Yến	18/09/1995	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58B	
898	Thào Thị	Anh	18/10/2000	Nữ	Mông	CĐ GDMN K58C	
899	Lò Thị	Chi	15/06/2003	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58C	
900	Lò Thị	Chum	30/12/2003	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58C	
901	Sồng Thị	Chư	08/04/2003	Nữ	Mông	CĐ GDMN K58C	
902	Cà Thị Ngọc	Diệp	01/12/2003	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58C	
903	Lò Thị	Dung	14/05/2002	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58C	
904	Lò Thị	Duyên	06/12/2002	Nữ	Khơ mú	CĐ GDMN K58C	
905	Lò Thị	Điển	21/12/2003	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58C	
906	Mua Thị	Ghênh	23/11/2001	Nữ	Mông	CĐ GDMN K58C	
907	Lèo Thị Thu	Hà	28/06/2003	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58C	
908	Lò Thị	Hằng	20/01/2000	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58C	
909	Lò Thúy	Hằng	20/09/2003	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58C	
910	Đinh Mỹ	Hòa	12/01/2003	Nữ	Mường	CĐ GDMN K58C	
911	Đinh Thị	Huế	14/08/1993	Nữ	Mường	CĐ GDMN K58C	
912	Lò Thu	Huyền	14/01/2003	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58C	
913	Tếnh Thị	Khia	05/02/2003	Nữ	Mông	CĐ GDMN K58C	

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới	Dân tộc	Lớp	Ghi chú
1	2		3	4	5	6	7
914	Lèo Thị	Lan	11/04/2003	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58C	
915	Giàng Thị	Mía	27/01/2003	Nữ	Mông	CĐ GDMN K58C	
916	Lò Thị Trà	My	05/06/2003	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58C	
917	Hà Kiều	Oanh	19/10/2003	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58C	
918	Quàng Thị Kim	Oanh	18/06/2003	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58C	
919	Thào Thị	Sinh	16/06/2003	Nữ	Mông	CĐ GDMN K58C	
920	Thào Thị	Sông	27/05/2003	Nữ	Mông	CĐ GDMN K58C	
921	Sùng Thị	Tình	29/03/2003	Nữ	Mông	CĐ GDMN K58C	
922	Quàng Thị	Tư	16/04/2003	Nữ	LaHa	CĐ GDMN K58C	
923	Phàng Thị	Thái	21/07/2003	Nữ	Mông	CĐ GDMN K58C	
924	Quàng Thị	Trang	19/10/2001	Nữ	Lào	CĐ GDMN K58C	
925	Hà Thu	Uyên	29/11/2003	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58C	
926	Lò Thị	Vui	7/9/2003	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58C	
927	Lường Thị Kim	Xuân	25/05/2003	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58C	
928	Lường Thị	Yến	04/11/2003	Nữ	Thái	CĐ GDMN K58C	
929	Lù A	Châu	22/06/1996	Nam	Mông	CĐ Hướng dẫn du lịch K58	
930	Mùa A	Chua	12/02/1996	Nam	Mông	CĐ Hướng dẫn du lịch K58	
931	Thào A	Dinh	25/06/1997	Nam	Mông	CĐ Hướng dẫn du lịch K58	
932	Mùa A	Do	11/01/2003	Nam	Mông	CĐ Hướng dẫn du lịch K58	
933	Mùa A	Hằng	25/03/1996	Nam	Mông	CĐ Hướng dẫn du lịch K58	
934	Mùa A	Mang	05/07/2003	Nam	Mông	CĐ Hướng dẫn du lịch K58	
935	Thào A	Nu	03/06/1997	Nam	Mông	CĐ Hướng dẫn du lịch K58	
936	Mùa A	Páo	10/12/1994	Nam	Mông	CĐ Hướng dẫn du lịch K58	
937	Thào A	Páo	07/02/2001	Nam	Mông	CĐ Hướng dẫn du lịch K58	
938	Mùa A	Sang	16/05/1994	Nam	Mông	CĐ Hướng dẫn du lịch K58	
939	Mùa A	Thếnh	14/08/2001	Nam	Mông	CĐ Hướng dẫn du lịch K58	
940	Mùa A	Vàng	20/12/2003	Nam	Mông	CĐ Hướng dẫn du lịch K58	
941	Mùa A	Vư	15/11/2003	Nam	Mông	CĐ Hướng dẫn du lịch K58	
942	Mùa A	Cang	10/12/2005	Nam	Mông	TC Nghiệp vụ bán hàng K58C - MS	
943	Cà Văn	Chung	18/09/2005	Nam	Thái	TC Nghiệp vụ bán hàng K58C - MS	
944	Quàng Văn	Duy	08/02/2006	Nam	Thái	TC Nghiệp vụ bán hàng K58C - MS	
945	Tòng Văn	Dương	12/10/2006	Nam	Thái	TC Nghiệp vụ bán hàng K58C - MS	
946	Tòng Văn	Điệp	12/03/2006	Nam	Thái	TC Nghiệp vụ bán hàng K58C - MS	
947	Cầm Văn	Hạo	26/10/2006	Nam	Thái	TC Nghiệp vụ bán hàng K58C - MS	
948	Quàng Văn	Huân	20/05/2006	Nam	Thái	TC Nghiệp vụ bán hàng K58C - MS	
949	Lò Văn	Huỳnh	13/01/2006	Nam	Thái	TC Nghiệp vụ bán hàng K58C - MS	
950	Tòng Da	Hưng	21/11/2006	Nam	Thái	TC Nghiệp vụ bán hàng K58C - MS	
951	Lò Văn	Khải	14/10/2006	Nam	Thái	TC Nghiệp vụ bán hàng K58C - MS	
952	Lầm Quốc	Khánh	20/03/2006	Nam	Thái	TC Nghiệp vụ bán hàng K58C - MS	
953	Lèo Chung	Khánh	26/08//2006	Nam	Thái	TC Nghiệp vụ bán hàng K58C - MS	
954	Lò Văn	Linh	17/11/2006	Nam	Thái	TC Nghiệp vụ bán hàng K58C - MS	
955	Quàng Hải	Long	27/11/2006	Nam	Thái	TC Nghiệp vụ bán hàng K58C - MS	
956	Tòng Văn	Lương	30/10/2006	Nam	Thái	TC Nghiệp vụ bán hàng K58C - MS	
957	Mùa A	Nụ	09/12//2006	Nam	Mông	TC Nghiệp vụ bán hàng K58C - MS	

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới	Dân tộc	Lớp	Ghi chú
1	2		3	4	5	6	7
958	Lường Văn	Ngọc	16/11/2005	Nam	Thái	TC Nghiệp vụ bán hàng K58C - MS	
959	Mùa A	Pó	03/07/2006	Nam	Mông	TC Nghiệp vụ bán hàng K58C - MS	
960	Tòng Ngọc	Quang	28/04/2006	Nam	Thái	TC Nghiệp vụ bán hàng K58C - MS	
961	Tòng Văn	Quang	09/10/2006	Nam	Thái	TC Nghiệp vụ bán hàng K58C - MS	
962	Hoàng Văn	Quảng	12/03/2006	Nam	Thái	TC Nghiệp vụ bán hàng K58C - MS	
963	Hà Văn	Quyền	30/01/2006	Nam	Thái	TC Nghiệp vụ bán hàng K58C - MS	
964	Lò Văn	Quyền	31/08/2006	Nam	Thái	TC Nghiệp vụ bán hàng K58C - MS	
965	Hờ A	Sơn	05/05/2006	Nam	Mông	TC Nghiệp vụ bán hàng K58C - MS	
966	Lò Đức	Sơn	07/02/2006	Nam	Thái	TC Nghiệp vụ bán hàng K58C - MS	
967	Tòng Văn	Tài	10/11/2006	Nam	Thái	TC Nghiệp vụ bán hàng K58C - MS	
968	Lò Nhật	Tân	23/11/2006	Nam	Thái	TC Nghiệp vụ bán hàng K58C - MS	
969	Tòng Văn	Tuyền	12/07/2006	Nam	Thái	TC Nghiệp vụ bán hàng K58C - MS	
970	Lò Văn	Thanh	24/01/2006	Nam	Thái	TC Nghiệp vụ bán hàng K58C - MS	
971	Lường Văn	Thành	11/08/2006	Nam	Thái	TC Nghiệp vụ bán hàng K58C - MS	
972	Tòng Văn	Thành	09/06/2006	Nam	Thái	TC Nghiệp vụ bán hàng K58C - MS	
973	Lò Chí	Thức	30/12/2006	Nam	Thái	TC Nghiệp vụ bán hàng K58C - MS	
974	Lèo Đức	Trọng	02/12/2006	Nam	Thái	TC Nghiệp vụ bán hàng K58C - MS	
975	Lò Văn	Thành	13/08/2006	Nam	Thái	TC Chăn nuôi -TY K59A-QN	
976	Cầm Văn	Tùng	05/03/2006	Nam	Thái	TC Chăn nuôi -TY K59A-QN	
977	Lù Văn	Tùng	24/11/2005	Nam	Thái	TC Chăn nuôi -TY K59A-QN	
978	Hoàng Văn	Cường	25/07/2006	Nam	Thái	TC Chăn nuôi -TY K59A-QN	
979	Lò Văn	Mừng	29/02/2006	Nam	Thái	TC Chăn nuôi -TY K59A-QN	
980	Tòng Văn	Hưng	13/02/2006	Nam	Thái	TC Chăn nuôi -TY K59A-QN	
981	Là Văn	Quang	01/08/2006	Nam	Thái	TC Chăn nuôi -TY K59A-QN	
982	Hoàng Văn	Sơn	28/05/2006	Nam	Kháng	TC Chăn nuôi -TY K59A-QN	
983	Bạc Cầm	Minh	14/06/2006	Nam	Thái	TC Chăn nuôi -TY K59A-QN	
984	Mè Duy	Khánh	26/07/2006	Nam	Thái	TC Chăn nuôi -TY K59A-QN	
985	Lù Văn	Thương	20/10/2006	Nam	Thái	TC Chăn nuôi -TY K59A-QN	
986	Lù Văn	Tuyến	01/12/2006	Nam	Thái	TC Chăn nuôi -TY K59A-QN	
987	Lò Văn	Khánh	15/05/2006	Nam	Thái	TC Chăn nuôi -TY K59A-QN	
988	Lù Văn	Anh	08/11/2006	Nam	Thái	TC Chăn nuôi -TY K59A-QN	
989	Cà Văn	Mến	29/03/2005	Nam	Thái	TC Chăn nuôi -TY K59A-QN	
990	Lò Văn	Hải	17/04/2006	Nam	Thái	TC Chăn nuôi -TY K59A-QN	
991	Lò Văn	Định	05/02/2006	Nam	Thái	TC Chăn nuôi -TY K59A-QN	
992	Là Văn	Thành	22/10/2006	Nam	Thái	TC Chăn nuôi -TY K59A-QN	
993	Là Văn	Cường	15/05/2006	Nam	Thái	TC Chăn nuôi -TY K59A-QN	
994	Lù Văn	Hoàng	08/09/2006	Nam	Thái	TC Chăn nuôi -TY K59A-QN	
995	Lò Văn	Lý	19/08/2006	Nam	Thái	TC Chăn nuôi -TY K59A-QN	
996	Lò Văn	Thắng	10/05/2006	Nam	Thái	TC Chăn nuôi -TY K59A-QN	
997	Đinh Thế	Nhất	25/02/2006	Nam	Mường	TC Hướng dẫn DL K59A-MC	
998	Vì Thu	Thiên	08/04/2005	Nữ	Thái	TC Hướng dẫn DL K59A-MC	
999	Đặng Văn	Thành	24/12/2006	Nam	Dao	TC Hướng dẫn DL K59A-MC	
1000	Đinh Văn	Ý	31/12/2005	Nam	Mường	TC Hướng dẫn DL K59A-MC	
1001	Mùi Văn	Tâm	20/08/2006	Nam	Mường	TC Hướng dẫn DL K59A-MC	

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới	Dân tộc	Lớp	Ghi chú
1	2		3	4	5	6	7
1002	Bàn Thị	Tiên	04/11/2005	Nữ	Dao	TC Hướng dẫn DL K59A-MC	
1003	Thào Thị	Nu	18/01/2006	Nữ	Mông	TC Hướng dẫn DL K59A-MC	
1004	Đặng Trường	Sơn	15/10/2005	Nam	Dao	TC Hướng dẫn DL K59A-MC	
1005	Bàn Thị Châu	Anh	08/02/2006	Nữ	Dao	TC Hướng dẫn DL K59A-MC	
1006	Mùi Văn	Trường	08/09/2005	Nam	Mường	TC Hướng dẫn DL K59A-MC	
1007	Đinh Văn	Dụ	11/06/2006	Nam	Mường	TC Hướng dẫn DL K59A-MC	
1008	Thào A	Phong	27/04/2005	Nam	Mông	TC Hướng dẫn DL K59A-MC	
1009	Đặng Văn	Đoàn	27/03/2006	Nam	Dao	TC Hướng dẫn DL K59A-MC	
1010	Đinh Công	Hoa	18/08/2005	Nam	Mường	TC Hướng dẫn DL K59A-MC	
1011	Mùi Văn	Thắng	22/10/2006	Nam	Mường	TC Hướng dẫn DL K59A-MC	
1012	Đinh Văn	Du	13/07/2006	Nam	Mường	TC Hướng dẫn DL K59A-MC	
1013	Mùi Văn	Đại	13/07/2006	Nam	Mường	TC Hướng dẫn DL K59A-MC	
1014	Giàng A Chờ	Mong	29/09/2006	Nam	Mông	TC Hướng dẫn DL K59A-MC	
1015	Tếnh A	Của	27/11/2006	Nam	Mông	TC Hướng dẫn DL K59A-MC	
1016	Lý Trọng	Nghĩa	22/07/2006	Nam	Dao	TC Hướng dẫn DL K59A-MC	
1017	Đinh Văn	Tư	03/03/2006	Nam	Mường	TC Hướng dẫn DL K59A-MC	
1018	Bàn Đức	Mạnh	12/02/2006	Nam	Dao	TC Hướng dẫn DL K59A-MC	
1019	Thào Thị	Chua	07/05/2006	Nữ	Mông	TC Hướng dẫn DL K59A-MC	
1020	Lìa Trọng	Lớ	15/08/2006	Nam	Mông	TC Hướng dẫn DL K59A-MC	
1021	Bùi Hồng	Sơn	23/11/2006	Nam	Mường	TC Hướng dẫn DL K59A-MC	
1022	Sùng A	Khu	26/08/2006	Nam	Mông	TC Lâm sinh K59B-ML	
1023	Lù A	Tráng	08/04/2006	Nam	Mông	TC Lâm sinh K59B-ML	
1024	Vàng Thị	Hơi	09/04/2006	Nữ	Mông	TC Lâm sinh K59B-ML	
1025	Ly A	Páo	09/04/2005	Nam	Mông	TC Lâm sinh K59B-ML	
1026	Lò Văn	Ninh	03/06/2006	Nam	Thái	TC Lâm sinh K59B-ML	
1027	Mùa A	Mang	12/08/2006	Nam	Mông	TC Lâm sinh K59B-ML	
1028	Cứ A	Páo	27/04/2006	Nam	Mông	TC Lâm sinh K59B-ML	
1029	Lù A	Nênh	14/04/2005	Nam	Mông	TC Lâm sinh K59B-ML	
1030	Ly A	Pệnh	25/03/2006	Nam	Mông	TC Lâm sinh K59B-ML	
1031	Giàng A	Sênh	12/05/2006	Nam	Mông	TC Lâm sinh K59B-ML	
1032	Vì Văn	Quang	15/04/2006	Nam	Thái	TC Lâm sinh K59B-ML	
1033	Vì Văn	Việt	01/01/2006	Nam	Thái	TC Lâm sinh K59B-ML	
1034	Vàng A	Hụ	07/02/2006	Nam	Mông	TC Lâm sinh K59B-ML	
1035	Lò Văn	Lập	06/08/2006	Nam	Thái	TC Lâm sinh K59B-ML	
1036	Ly A	Chênh	31/08/2006	Nam	Mông	TC Lâm sinh K59B-ML	
1037	Lù A	Lộng	20/10/2006	Nam	Mông	TC Lâm sinh K59B-ML	
1038	Tòng Văn	Quý	02/08/2006	Nam	Thái	TC Lâm sinh K59B-ML	
1039	Ấu Văn	Thịnh	08/09/2006	Nam	Thái	TC Lâm sinh K59B-ML	
1040	Lò Văn	Dương	04/09/2006	Nam	Thái	TC Lâm sinh K59B-ML	
1041	Lò Trung	Thành	02/02/2006	Nam	Thái	TC Lâm sinh K59B-ML	
1042	Cháng A	Lộng	10/05/2006	Nam	Thái	TC Lâm sinh K59B-ML	
1043	Lò Văn	Thoải	06/09/2006	Nam	LaHa	TC Lâm sinh K59B-ML	
1044	Quàng Xuân	Việt	25/09/2006	Nam	Thái	TC Lâm sinh K59B-ML	
1045	Lò Văn	Ương	04/10/2006	Nam	Thái	TC Lâm sinh K59B-ML	

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới	Dân tộc	Lớp	Ghi chú
1	2		3	4	5	6	7
1046	Lò Văn	Huy	27/04/2006	Nam	Thái	TC Lâm sinh K59B-ML	
1047	Cà Thị	Dịu	20/04/2005	Nữ	Thái	TC Văn thư hành chính K59A-ML	
1048	Hoàng Đức	Mạnh	05/11/2006	Nam	Thái	TC Văn thư hành chính K59A-ML	
1049	Quàng Văn	Dương	12/11/2006	Nam	Thái	TC Văn thư hành chính K59A-ML	
1050	Tòng Văn	Vó	24/10/2006	Nam	Thái	TC Văn thư hành chính K59A-ML	
1051	Cà Văn	Cường	03/01/2006	Nam	Thái	TC Văn thư hành chính K59A-ML	
1052	Tòng Văn	Khởi	17/03/2006	Nam	Thái	TC Văn thư hành chính K59A-ML	
1053	Lý A	Kỷ	07/03/2006	Nam	Thái	TC Văn thư hành chính K59A-ML	
1054	Quàng Mạnh	Luân	10/12/2006	Nam	Thái	TC Văn thư hành chính K59A-ML	
1055	Vàng A	Tếnh	05/12/2006	Nam	Mông	TC Văn thư hành chính K59A-ML	
1056	Hàng A	Nang	18/11/2006	Nam	Mông	TC Văn thư hành chính K59A-ML	
1057	Cầm Văn	Hoàng	22/10/2006	Nam	Thái	TC Văn thư hành chính K59A-ML	
1058	Cà Văn	Thiếp	01/10/2006	Nam	Thái	TC Văn thư hành chính K59A-ML	
1059	Lò Văn	Tính	11/08/2006	Nam	Thái	TC Văn thư hành chính K59A-ML	
1060	Cứ A	Lâu	06/04/2006	Nam	Mông	TC Văn thư hành chính K59A-ML	
1061	Lò Minh	An	26/04/2006	Nam	Thái	TC Văn thư hành chính K59A-ML	
1062	Mùa A	Chua	10/02/2006	Nam	Mông	TC Văn thư hành chính K59A-ML	
1063	Sùng A	Lao	02/07/2006	Nam	Mông	TC Văn thư hành chính K59A-ML	
1064	Sùng A	Hạ	18/07/2006	Nam	Mông	TC Văn thư hành chính K59A-ML	
1065	Bạ A	Ly	15/02/2006	Nam	Mông	TC Văn thư hành chính K59A-ML	
1066	Hàng A	Chu	14/10/2005	Nam	Mông	TC Văn thư hành chính K59A-ML	
1067	Lường Thị	Hòa	30/03/2005	Nữ	Thái	TC Lâm sinh K59A-MS	
1068	Lò Tiến	Thành	16/02/2006	Nam	Thái	TC Lâm sinh K59A-MS	
1069	Tòng Nhất	Long	26/09/2006	Nam	Thái	TC Lâm sinh K59A-MS	
1070	Lò Tứ	Quyền	25/05/2006	Nam	Thái	TC Lâm sinh K59A-MS	
1071	Hà Quốc	Lâm	03/04/2006	Nam	Thái	TC Lâm sinh K59A-MS	
1072	Cầm Thị Như	Anh	11/05/2006	Nữ	Thái	TC Lâm sinh K59A-MS	
1073	Điêu Chính	Tuấn	03/02/2006	Nam	Thái	TC Lâm sinh K59A-MS	
1074	Lò Văn	Hòa	18/12/2006	Nam	Thái	TC Lâm sinh K59A-MS	
1075	Lò Văn	Trưởng	07/08/2005	Nam	Thái	TC Lâm sinh K59A-MS	
1076	Lò Quốc	Khánh	08/02/2006	Nam	Thái	TC Lâm sinh K59A-MS	
1077	Lò Văn	Quốc	29/12/2005	Nam	Thái	TC Lâm sinh K59A-MS	
1078	Tòng Văn	Duy	21/10/2006	Nam	Thái	TC Lâm sinh K59A-MS	
1079	Lường Văn	Trường	24/10/2006	Nam	Thái	TC Lâm sinh K59A-MS	
1080	Tòng Duy	Điệp	08/07/2006	Nam	Thái	TC Lâm sinh K59A-MS	
1081	Lò Văn	Khánh	05/10/2006	Nam	Thái	TC Lâm sinh K59A-MS	
1082	Hoàng Văn	Tuấn	01/08/2006	Nam	Thái	TC Lâm sinh K59A-MS	
1083	Lò Hải	Hưng	19/07/2006	Nam	Thái	TC Lâm sinh K59A-MS	
1084	Tòng Văn	Kiên	04/05/2006	Nam	Thái	TC Lâm sinh K59A-MS	
1085	Điêu Văn	Chung	28/12/2006	Nam	Thái	TC Lâm sinh K59A-MS	
1086	Vì Ngọc	Thanh	23/11/2006	Nam	Thái	TC Lâm sinh K59A-MS	
1087	Điêu Văn	Đoàn	22/11/2005	Nam	Thái	TC Lâm sinh K59A-MS	
1088	Lò Văn	Chường	29/06/2006	Nam	Thái	TC Lâm sinh K59A-MS	
1089	Tòng Văn Tiến	Dũng	24/09/2006	Nam	Thái	TC Lâm sinh K59A-MS	

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới	Dân tộc	Lớp	Ghi chú
1	2		3	4	5	6	7
1090	Lò Minh	Huấn	11/06/2006	Nam	Thái	TC Lâm sinh K59A-MS	
1091	Cà Thị	Tuyết	09/02/2006	Nữ	Thái	TC Nghiệp vụ bán hàng K59A-MS	
1092	Hoàng Văn	Tuyến	13/07/2005	Nam	Thái	TC Nghiệp vụ bán hàng K59A-MS	
1093	Lò Quang	Vinh	09/07/2006	Nam	Thái	TC Nghiệp vụ bán hàng K59A-MS	
1094	Lò Tuấn	Hùng	22/08/2006	Nam	Thái	TC Nghiệp vụ bán hàng K59A-MS	
1095	Hà Lý	Tam	21/10/2006	Nam	Thái	TC Nghiệp vụ bán hàng K59A-MS	
1096	Lò Văn	Vinh	17/03/2006	Nam	Thái	TC Nghiệp vụ bán hàng K59A-MS	
1097	Cầm Văn	Thành	09/10/2005	Nam	Thái	TC Nghiệp vụ bán hàng K59A-MS	
1098	Lò Tuấn	Chương	22/12/2005	Nam	Thái	TC Nghiệp vụ bán hàng K59A-MS	
1099	Hà Công	Khiêm	10/05/2006	Nam	Thái	TC Nghiệp vụ bán hàng K59A-MS	
1100	Hà Đức	Giang	18/11/2006	Nam	Thái	TC Nghiệp vụ bán hàng K59A-MS	
1101	Lèo Văn	Anh	03/10/2006	Nam	Thái	TC Nghiệp vụ bán hàng K59A-MS	
1102	Lò Trunng	Hiếu	06/08/2006	Nam	Thái	TC Nghiệp vụ bán hàng K59A-MS	
1103	Lò Anh	Tuấn	25/11/2006	Nam	Thái	TC Nghiệp vụ bán hàng K59A-MS	
1104	Hà Văn	Phúc	20/03/2006	Nam	Thái	TC Nghiệp vụ bán hàng K59A-MS	
1105	Lèo Thị	Thơ	01/01/2006	Nữ	Thái	TC Nghiệp vụ bán hàng K59A-MS	
1106	Lèo VĂn	Đức	17/10/2006	Nam	Thái	TC Nghiệp vụ bán hàng K59A-MS	
1107	Lèo Văn	Phúc	03/04/2006	Nam	Thái	TC Nghiệp vụ bán hàng K59A-MS	
1108	Lò Văn	Nghiệp	08/08/2006	Nam	Thái	TC Nghiệp vụ bán hàng K59A-MS	
1109	Lò Thành	Duy	02/11/2006	Nam	Thái	TC Nghiệp vụ bán hàng K59A-MS	
1110	Điêu Chính	Tuệ	23/10/2006	Nam	Thái	TC Nghiệp vụ bán hàng K59A-MS	
1111	Lò Văn	Tùng	26/09/2006	Nam	Thái	TC Nghiệp vụ bán hàng K59A-MS	
1112	Lò Văn	Phú	23/11/2006	Nam	Thái	TC Nghiệp vụ bán hàng K59A-MS	
1113	Lò Anh	Vũ	28/05/2006	Nam	Thái	TC Nghiệp vụ bán hàng K59A-MS	
1114	Hoàng Văn	Việt	18/12/2006	Nam	Thái	TC Nghiệp vụ bán hàng K59A-MS	
1115	Lường Tiến	Công	30/01/2006	Nam	Thái	TC Nghiệp vụ bán hàng K59A-MS	
1116	Hà Minh	Quyến	29/05/2006	Nam	Mường	TC Kế toán DN K59A-PY	
1117	Vì Tiến	Dũng	28/07/2006	Nam	Thái	TC Kế toán DN K59A-PY	
1118	Đinh Thanh	Cảnh	15/05/2006	Nam	Mường	TC Kế toán DN K59A-PY	
1119	Hà Thu	Thủy	02/11/2006	Nữ	Mường	TC Kế toán DN K59A-PY	
1120	Hà Văn	Thưởng	28/02/2006	Nam	Mường	TC Kế toán DN K59A-PY	
1121	Phùng Thị	Thu	04/10/2006	Nữ	Mường	TC Kế toán DN K59A-PY	
1122	Lò Văn	Nhật	12/07/2006	Nam	Mường	TC Kế toán DN K59A-PY	
1123	Cầm Thanh	Lịch	11/11/2006	Nam	Thái	TC Kế toán DN K59A-PY	
1124	Đinh Tuyết	Trinh	19/11/2006	Nữ	Mường	TC Kế toán DN K59A-PY	
1125	Lường Văn	Tiệp	19/09/2006	Nam	Thái	TC Kế toán DN K59A-PY	
1126	Hà Huy	Phong	20/07/2006	Nam	Mường	TC Kế toán DN K59A-PY	
1127	Đinh Đức	Minh	26/10/2006	Nam	Mường	TC Kế toán DN K59A-PY	
1128	Giàng A	Long	20/04/2006	Nam	Mông	TC Kế toán DN K59A-PY	
1129	Đinh Xuân	Thức	11/09/2006	Nam	Mường	TC Kế toán DN K59A-PY	
1130	Sa Thị	Xuyến	30/09/2006	Nữ	Mường	TC Kế toán DN K59A-PY	
1131	Đinh Quốc	Trưởng	15/07/2006	Nam	Mường	TC Kế toán DN K59A-PY	
1132	Hoàng Văn	Tuấn	21/02/2006	Nam	Thái	TC Kế toán DN K59A-PY	
1133	Hà Quốc	Vương	05/08/2006	Nam	Thái	TC Kế toán DN K59A-PY	

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới	Dân tộc	Lớp	Ghi chú
1	2		3	4	5	6	7
1134	Đinh Văn	Thịnh	17/07/2006	Nam	Mường	TC Kế toán DN K59A-PY	
1135	Đinh Văn	Hùng	06/07/2006	Nam	Thái	TC Kế toán DN K59A-PY	
1136	Sa Văn	Toán	05/08/2006	Nam	Mường	TC Kế toán DN K59A-PY	
1137	Giàng A	Sánh	15/05/2006	Nam	Mông	TC Kế toán DN K59A-PY	
1138	Hà Ngọc	Huy	26/07/2006	Nam	Thái	TC Kế toán DN K59A-PY	
1139	Hà Thái	Sơn	10/12/2006	Nam	Thái	TC Kế toán DN K59A-PY	
1140	Phùng Quang	Hào	08/02/2005	Nam	Mường	TC Kế toán DN K59A-PY	
1141	Vì Anh	Tuấn	15/05/2006	Nam	Thái	TC Kế toán DN K59A-PY	
1142	Nguyễn Đình	Văn	16/07/2006	Nam	Mường	TC Kế toán DN K59A-PY	
1143	Đinh Tuấn	Anh	13/07/2006	Nam	Mường	TC Kế toán DN K59A-PY	
1144	Sồng A	Giảng	27/09/2006	Nam	Mông	TC Kế toán DN K59A-PY	
1145	Đinh Đức	Hoài	05/09/2006	Nam	Mường	TC Kế toán DN K59A-PY	
1146	Phùng Văn	Hậu	09/03/2006	Nam	Mường	TC Kế toán DN K59A-PY	
1147	Đinh Quốc	Khánh	19/09/2006	Nam	Mường	TC Kế toán DN K59A-PY	
1148	Thào A	Sênh	02/06/2006	Nam	Mông	TC Kế toán DN K59A-PY	
1149	Phùng Khắc	Hoan	06/11/2006	Nam	Mường	TC Kế toán DN K59A-PY	
1150	Nguyễn Bình	Yên	09/07/2006	Nam	Mường	TC Kế toán DN K59A-PY	
1151	Đinh Mạnh	Ngọc	22/09/2006	Nam	Thái	TC Quản lý ĐĐ K59A-PY	
1152	Đinh Văn	Hưng	06/02/2006	Nam	Mường	TC Quản lý ĐĐ K59A-PY	
1153	Hà Thế	Duẩn	01/10/2006	Nam	Thái	TC Quản lý ĐĐ K59A-PY	
1154	Hoàng Thị	Sinh	18/11/2006	Nữ	Mường	TC Quản lý ĐĐ K59A-PY	
1155	Sa Thị	Lan	04/10/2006	Nữ	Mường	TC Quản lý ĐĐ K59A-PY	
1156	Mùi Mạnh	Tiến	12/09/2006	Nam	Mường	TC Quản lý ĐĐ K59A-PY	
1157	Hoàng Duy	Khánh	20/12/2006	Nam	Thái	TC Quản lý ĐĐ K59A-PY	
1158	Nguyễn Đức	Mạnh	15/10/2006	Nam	Thái	TC Quản lý ĐĐ K59A-PY	
1159	Hoàng Thu	Hương	01/07/2006	Nữ	Thái	TC Quản lý ĐĐ K59A-PY	
1160	Hoàng Đình	Vũ	15/07/2006	Nam	Thái	TC Quản lý ĐĐ K59A-PY	
1161	Lường Ngọc	Khuê	18/04/2006	Nam	Thái	TC Quản lý ĐĐ K59A-PY	
1162	Đinh Thị Yến	Nhi	17/06/2006	Nữ	Mường	TC Quản lý ĐĐ K59A-PY	
1163	Đinh Anh	Quân	01/09/2006	Nam	Mường	TC Quản lý ĐĐ K59A-PY	
1164	Lò Thị Phương	Linh	06/10/2006	Nữ	Thái	TC Quản lý ĐĐ K59A-PY	
1165	Bạc Cầm	Khanh	05/05/2006	Nam	Thái	TC Quản lý ĐĐ K59A-PY	
1166	Cầm Phi	Trân	26/08/2006	Nam	Thái	TC Quản lý ĐĐ K59A-PY	
1167	Lò Văn	Duyên	20/06/2006	Nam	Mường	TC Quản lý ĐĐ K59A-PY	
1168	Bùi Sỹ	Hùng	15/06/2006	Nam	Thái	TC Quản lý ĐĐ K59A-PY	
1169	Hoàng Thị Thúy	Hằng	27/07/2006	Nữ	Thái	TC Quản lý ĐĐ K59A-PY	
1170	Lê Quang	Dũng	10/09/2006	Nam	Thái	TC Quản lý ĐĐ K59A-PY	
1171	Hoàng Duy	Cương	21/08/2006	Nam	Mường	TC Quản lý ĐĐ K59A-PY	
1172	Hoàng Thị	Bình	26/03/2005	Nữ	Thái	TC Quản lý ĐĐ K59A-PY	
1173	Lường Mai	Anh	26/05/2006	Nữ	Thái	TC Quản lý ĐĐ K59A-PY	
1174	Lường Văn	Tùng	16/07/2006	Nam	Mường	TC Quản lý ĐĐ K59A-PY	
1175	Đinh Đức	Dực	13/10/2006	Nam	Mường	TC Quản lý ĐĐ K59A-PY	
1176	Hà Văn	Hiện	06/06/2004	Nam	Thái	TC Quản lý ĐĐ K59A-PY	
1177	Thào A	Thư	17/11/2006	Nam	Mông	TC Quản lý ĐĐ K59A-PY	

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới	Dân tộc	Lớp	Ghi chú
1	2		3	4	5	6	7
1178	Vì Văn	Quỳnh	29/04/2006	Nam	Mường	TC Quản lý ĐĐ K59A-PY	
1179	Vì Văn	Thuật	25/02/2006	Nam	Mường	TC Quản lý ĐĐ K59A-PY	
1180	Đinh Văn	Quân	10/03/2006	Nam	Mường	TC Quản lý ĐĐ K59A-PY	
1181	Hoàng Đức	Chuyên	24/09/2006	Nam	Mường	TC Quản lý ĐĐ K59A-PY	
1182	Vàng A	Dế	18/05/2006	Nam	Mông	TC Quản lý ĐĐ K59A-PY	
1183	Vàng A	Chổng	03/07/2006	Nam	Mông	TC Quản lý ĐĐ K59A-PY	
1184	Giàng A	Hờ	09/04/2006	Nam	Mông	TC Kế toán DN K59B-BY	
1185	Đinh Thị Lệ	Mi	13/12/2006	Nữ	Mường	TC Kế toán DN K59B-BY	
1186	Giàng A Văn	Thư	10/07/2006	Nam	Mông	TC Kế toán DN K59B-BY	
1187	Đinh Thị Hoàng	Nhiệt	31/10/2006	Nữ	Mường	TC Kế toán DN K59B-BY	
1188	Giàng A	Dia	21/08/2006	Nam	Mông	TC Kế toán DN K59B-BY	
1189	Hoàng Ngọc	Anh	19/05/2006	Nam	Thái	TC Kế toán DN K59B-BY	
1190	Đinh Văn	Bằng	13/01/2006	Nam	Mường	TC Kế toán DN K59B-BY	
1191	Hờ A	Súa	26/12/2005	Nam	Mông	TC Kế toán DN K59B-BY	
1192	Đinh Anh	Tuấn	25/12/2006	Nam	Mường	TC Kế toán DN K59B-BY	
1193	Lò Văn	Dũng	14/07/2006	Nam	Thái	TC Kế toán DN K59B-BY	
1194	Thào Thị	Chư	03/07/2006	Nữ	Mông	TC Kế toán DN K59B-BY	
1195	Đinh Thị Thanh	Kiều	28/06/2006	Nữ	Mường	TC Kế toán DN K59B-BY	
1196	Đinh Văn	Quyến	02/03/2006	Nam	Mường	TC Kế toán DN K59B-BY	
1197	Mùa A	Sênh	27/08/2005	Nam	Mông	TC Kế toán DN K59B-BY	
1198	Đinh Quan	Trường	14/12/2004	Nam	Mường	TC Kế toán DN K59B-BY	
1199	Đinh Văn	Nguyên	01/12/2006	Nam	Mường	TC Kế toán DN K59B-BY	
1200	Lường Tiến	Tình	14/02/2006	Nam	Thái	TC Kế toán DN K59B-BY	
1201	Mùa Giang	Tông	05/02/2006	Nam	Mông	TC Kế toán DN K59B-BY	
1202	Mùa A Trư	Trư	12/04/2006	Nam	Mông	TC Kế toán DN K59B-BY	
1203	Đinh Đình	Vĩ	21/10/2006	Nam	Mường	TC Kế toán DN K59B-BY	
1204	Hạng Páo	Phàng	02/10/2006	Nam	Mông	TC Kế toán DN K59B-BY	
1205	Đinh Anh	Thuật	19/04/2006	Nam	Mường	TC Kế toán DN K59B-BY	
1206	Đinh Văn	Trí	11/03/2006	Nam	Mường	TC Kế toán DN K59B-BY	
1207	Hà Trung	Hiếu	29/09/2006	Nam	Dao	TC Kế toán DN K59B-BY	
1208	Lò Thị Ngọc	Ánh	07/02/2006	Nữ	Thái	TC Kế toán DN K59B-BY	
1209	Đinh Văn	Hiếu	08/02/2006	Nam	Mường	TC Lâm sinh K59C-BY	
1210	Cầm Thị	Đào	20/04/2006	Nữ	Thái	TC Lâm sinh K59C-BY	
1211	Đinh Xuân	Hô	24/10/2006	Nam	Mường	TC Lâm sinh K59C-BY	
1212	Đinh Văn	Đảo	14/02/2006	Nam	Mường	TC Lâm sinh K59C-BY	
1213	Lò Thị	Hồng	07/07/2006	Nữ	Thái	TC Lâm sinh K59C-BY	
1214	Hoàng Văn	Hùng	06/12/2005	Nam	Thái	TC Lâm sinh K59C-BY	
1215	Mùi Đức	Duy	26/11/2006	Nam	Mường	TC Lâm sinh K59C-BY	
1216	Lò Xuân	Hùng	17/12/2006	Nam	Thái	TC Lâm sinh K59C-BY	
1217	Đinh Đăng	Khôi	16/07/2006	Nam	Mường	TC Lâm sinh K59C-BY	
1218	Đinh Trang	Bin	04/12/2006	Nam	Mường	TC Lâm sinh K59C-BY	
1219	Lường Việt	Anh	14/06/2006	Nam	Thái	TC Lâm sinh K59C-BY	
1220	Đinh Tuấn	Anh	21/10/2005	Nam	Mường	TC Lâm sinh K59C-BY	
1221	Mùa Thị	Dở	11/12/2006	Nữ	Mông	TC Lâm sinh K59C-BY	

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới	Dân tộc	Lớp	Ghi chú
1	2		3	4	5	6	7
1222	Hạng A	Giàng	17/02/2005	Nam	Mông	TC Lâm sinh K59C-BY	
1223	Lò Mạnh	Đình	07/07/2006	Nam	Thái	TC Lâm sinh K59C-BY	
1224	Hạng A	Sềnh	02/03/2005	Nam	Mông	TC Lâm sinh K59C-BY	
1225	Hà Anh	Diện	25/12/2006	Nam	Thái	TC Lâm sinh K59C-BY	
1226	Đinh Thành	Lâm	04/10/2006	Nam	Mường	TC Lâm sinh K59C-BY	
1227	Giàng Hải	Ly	12/11/2006	Nam	Mông	TC Lâm sinh K59C-BY	
1228	Giàng Thị	Chua	16/10/2004	Nữ	Mông	TC Công tác XH K59B-SC	
1229	Sồng A	Vàng	05/05/2006	Nam	Mông	TC Công tác XH K59B-SC	
1230	Vừ Thị	Sư	16/09/2006	Nữ	Mông	TC Công tác XH K59B-SC	
1231	Vừ Thị	Nênh	13/10/2006	Nữ	Mông	TC Công tác XH K59B-SC	
1232	Mùa A	Dơ	09/11/2006	Nam	Mông	TC Công tác XH K59B-SC	
1233	Thào Thị	Dia	14/10/2006	Nữ	Mông	TC Công tác XH K59B-SC	
1234	Lò Văn	Ngọc	30/05/2006	Nam	Thái	TC Công tác XH K59B-SC	
1235	Giàng A	Kinh	01/06/2006	Nam	Mông	TC Công tác XH K59B-SC	
1236	Ly Công	Phình	20/03/2006	Nam	Mông	TC Công tác XH K59B-SC	
1237	Lò Văn	Thương	01/03/2006	Nam	Thái	TC Công tác XH K59B-SC	
1238	Lường Văn	Minh	09/02/2006	Nam	Thái	TC Công tác XH K59B-SC	
1239	Lò Văn	Duy	05/12/2006	Nam	Lào	TC Công tác XH K59B-SC	
1240	Sộng A	Công	01/06/2006	Nam	Mông	TC Công tác XH K59B-SC	
1241	Cà Văn	Quyền	10/12/2006	Nam	Thái	TC Công tác XH K59B-SC	
1242	Giàng Thị	Sía	04/12/2006	Nữ	Mông	TC Công tác XH K59B-SC	
1243	Đèo Văn	Long	25/06/2006	Nam	Thái	TC Công tác XH K59B-SC	
1244	Lường Văn	Bắc	25/05/2006	Nam	Thái	TC Công tác XH K59B-SC	
1245	Lò Văn	Bình	12/07/2006	Nam	Thái	TC Công tác XH K59B-SC	
1246	Đèo Văn	Hồng	24/05/2006	Nam	Thái	TC Công tác XH K59B-SC	
1247	Tòng Văn	Luật	27/10/2006	Nam	Thái	TC Công tác XH K59B-SC	
1248	Ly Bả	Nênh	04/06/2006	Nam	Mông	TC Công tác XH K59B-SC	
1249	Vàng Thị	Nếnh	06/10/2006	Nữ	Mông	TC Công tác XH K59B-SC	
1250	Lường Thị	Xuân	02/10/2006	Nữ	Thái	TC Công tác XH K59B-SC	
1251	Hờ A	Chung	01/04/2005	Nam	Mông	TC Công tác XH K59B-SC	
1252	Sộng A	Hạnh	16/12/2006	Nam	Mông	TC Công tác XH K59B-SC	
1253	Tòng Văn	Khải	19/05/2006	Nam	Thái	TC Công tác XH K59B-SC	
1254	Lường Văn	Trọng	12/12/2006	Nam	Thái	TC Công tác XH K59B-SC	
1255	Vừ A	Dát	25/07/2006	Nam	Mông	TC Công tác XH K59B-SC	
1256	Lò Thị	Châu	07/02/2006	Nữ	Thái	TC Công tác XH K59B-SC	
1257	Sộng A	Pó	15/09/2006	Nam	Mông	TC Văn thư hành chính K59B-SC	
1258	Hàng A	Dua	11/05/2006	Nam	Mông	TC Văn thư hành chính K59B-SC	
1259	Tòng Việt	Anh	02/12/2006	Nam	Thái	TC Văn thư hành chính K59B-SC	
1260	Thào A	Chua	03/01/2006	Nam	Mông	TC Văn thư hành chính K59B-SC	
1261	Lò Văn	Linh	16/07/2006	Nam	Thái	TC Văn thư hành chính K59B-SC	
1262	Lò Văn	Tiện	08/08/2006	Nam	Thái	TC Văn thư hành chính K59B-SC	
1263	Lò Văn Việt	Quỹnh	09/01/2006	Nam	Thái	TC Văn thư hành chính K59B-SC	
1264	Tòng Văn	Nam	03/10/2004	Nam	Thái	TC Văn thư hành chính K59B-SC	
1265	Lò Văn	Kiết	08/10/2006	Nam	Thái	TC Văn thư hành chính K59B-SC	

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới	Dân tộc	Lớp	Ghi chú
1	2		3	4	5	6	7
1266	Vàng A	Lau	29/06/2004	Nam	Mông	TC Văn thư hành chính K59B-SC	
1267	Lò Văn	Cường	04/08/2006	Nam	Thái	TC Văn thư hành chính K59B-SC	
1268	Vừ Vả	Pha	04/11/2006	Nam	Mông	TC Văn thư hành chính K59B-SC	
1269	Lò Văn	Bình	15/09/2006	Nam	Khơ Mú	TC Văn thư hành chính K59B-SC	
1270	Mùa Ka	Dinh	03/03/2006	Nam	Mông	TC Văn thư hành chính K59B-SC	
1271	Vì Văn	Hoàng	20/11/2006	Nam	Thái	TC Văn thư hành chính K59B-SC	
1272	Vì Văn	Bình	29/10/2006	Nam	Thái	TC Văn thư hành chính K59B-SC	
1273	Lò Quốc	Huy	29/08/2006	Nam	Thái	TC Văn thư hành chính K59B-SC	
1274	Lò Văn	Việt	11/09/2005	Nam	Lào	TC Văn thư hành chính K59B-SC	
1275	Sộng A	Chung	02/09/2006	Nam	Mông	TC Văn thư hành chính K59B-SC	
1276	Lò Văn	Tuấn	09/12/2006	Nam	Thái	TC Văn thư hành chính K59B-SC	
1277	Vừ A	Cho	04/03/2005	Nam	Mông	TC Văn thư hành chính K59B-SC	
1278	Bắc Văn	Thành	30/04/2006	Nam	Khơ Mú	TC Văn thư hành chính K59B-SC	
1279	Vàng Thị	Hoa	10/07/2006	Nữ	Mông	TC Chăn nuôi -TY K59B-SM	
1280	Giàng Quốc	Khánh	18/07/2005	Nam	Mông	TC Chăn nuôi -TY K59B-SM	
1281	Quàng Huy	Tuấn	24/09/2005	Nam	Thái	TC Chăn nuôi -TY K59B-SM	
1282	Lò Văn	Nguyên	12/12/2006	Nam	Thái	TC Chăn nuôi -TY K59B-SM	
1283	Lường Văn	Huy	31/08/2006	Nam	Thái	TC Chăn nuôi -TY K59B-SM	
1284	Vàng Thị	Ka	04/04/2004	Nữ	Mông	TC Chăn nuôi -TY K59B-SM	
1285	Vừ A	Ly	16/04/2006	Nam	Mông	TC Chăn nuôi -TY K59B-SM	
1286	Thào A	Vừ	11/11/2006	Nam	Mông	TC Chăn nuôi -TY K59B-SM	
1287	Sộng A	Cho	28/09/2006	Nam	Mông	TC Chăn nuôi -TY K59B-SM	
1288	Vàng Thị	Sênh	20/09/2006	Nữ	Mông	TC Chăn nuôi -TY K59B-SM	
1289	Thào Thị	Xia	29/07/2006	Nữ	Mông	TC Chăn nuôi -TY K59B-SM	
1290	Lường Quang	Ninh	07/02/2006	Nam	Thái	TC Chăn nuôi -TY K59B-SM	
1291	Hờ A	Vi	21/04/2006	Nam	Mông	TC Chăn nuôi -TY K59B-SM	
1292	Vừ A	Thành	20/08/2005	Nam	Mông	TC Chăn nuôi -TY K59B-SM	
1293	Ly A	Thánh	12/09/2006	Nam	Mông	TC Chăn nuôi -TY K59B-SM	
1294	Lành Văn	Hoàng	19/03/2006	Nam	Xinh Mun	TC Chăn nuôi -TY K59B-SM	
1295	Lò Bách	Thao	19/03/2006	Nam	Thái	TC Chăn nuôi -TY K59B-SM	
1296	Giàng Thị	Dính	01/01/2005	Nữ	Mông	TC Chăn nuôi -TY K59B-SM	
1297	Vàng A	So	26/06/2006	Nam	Mông	TC Chăn nuôi -TY K59B-SM	
1298	Cầm Văn	Mạnh	14/12/2005	Nam	Thái	TC Chăn nuôi -TY K59B-SM	
1299	Hà Hoàng	Huynh	22/11/2006	Nam	Thái	TC Chăn nuôi -TY K59B-SM	
1300	Lò Văn	Hiệp	20/03/2006	Nam	Xinh Mun	TC Chăn nuôi -TY K59B-SM	
1301	Hờ A	Sềnh	22/03/2005	Nam	Mông	TC Chăn nuôi -TY K59B-SM	
1302	Quàng Đại	Hiệp	01/10/2006	Nam	Thái	TC Chăn nuôi -TY K59B-SM	
1303	Vạ Bả	Chư	02/07/2005	Nam	Mông	TC Chăn nuôi -TY K59B-SM	
1304	Giàng A Mạnh	Hoa	10/03/2005	Nam	Mông	TC Chăn nuôi -TY K59B-SM	
1305	Hờ Thị Ca	Dùa	21/04/2005	Nữ	Mông	TC Chăn nuôi -TY K59B-SM	
1306	Và A	Di	07/11/2005	Nam	Mông	TC Chăn nuôi -TY K59B-SM	
1307	Thào A	Dệnh	23/06/2006	Nam	Mông	TC Chăn nuôi -TY K59B-SM	
1308	Vì Văn	Anh	16/10/2006	Nam	Thái	TC Chăn nuôi -TY K59B-SM	
1309	Sộng Thị	Mo	25/05/2006	Nữ	Mông	TC Chăn nuôi -TY K59B-SM	

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới	Dân tộc	Lớp	Ghi chú
1	2		3	4	5	6	7
1310	Châu A	Hụ	03/09/2006	Nam	Mông	TC Chăn nuôi -TY K59B-SM	
1311	Hoàng Xuân	Lập	17/09/2006	Nam	Thái	TC Chăn nuôi -TY K59B-SM	
1312	Vì Văn	Nam	30/05/2006	Nam	Xinh Mun	TC Tin học UD K59A-SM	
1313	Lò Văn	Long	05/10/2006	Nam	Khơ Mú	TC Tin học UD K59A-SM	
1314	Lường Văn	Duy	01/06/2006	Nam	Thái	TC Tin học UD K59A-SM	
1315	Lò Anh	Tùng	02/06/2006	Nam	Thái	TC Tin học UD K59A-SM	
1316	Vàng Bả	Anh	10/10/2006	Nam	Mông	TC Tin học UD K59A-SM	
1317	Lường Văn	Duy	22/12/2006	Nam	Thái	TC Tin học UD K59A-SM	
1318	Vàng Tú	Sùng	23/03/2006	Nam	Mông	TC Tin học UD K59A-SM	
1319	Giàng A	Páo	27/05/2006	Nam	Mông	TC Tin học UD K59A-SM	
1320	Quàng Minh	Trọng	26/08/2004	Nam	Thái	TC Tin học UD K59A-SM	
1321	Giàng A	Cử	15/10/2006	Nam	Mông	TC Tin học UD K59A-SM	
1322	Vàng Thị	Vụa	10/08/2006	Nữ	Mông	TC Tin học UD K59A-SM	
1323	Quàng Anh	Minh	18/05/2006	Nam	Thái	TC Tin học UD K59A-SM	
1324	Sùng A	Súa	25/05/2005	Nam	Mông	TC Tin học UD K59A-SM	
1325	Lò Văn	Trọng	10/05/2006	Nam	Thái	TC Tin học UD K59A-SM	
1326	Lậu A	Chênh	26/03/2006	Nam	Mông	TC Tin học UD K59A-SM	
1327	Giàng A	Dông	07/04/2006	Nam	Mông	TC Tin học UD K59A-SM	
1328	Lò Văn	Trọng	18/01/2006	Nam	Thái	TC Tin học UD K59A-SM	
1329	Lò Văn	Xuân	24/03/2006	Nam	Thái	TC Tin học UD K59A-SM	
1330	Lò Văn	Ngoãn	19/02/2006	Nam	Thái	TC Tin học UD K59A-SM	
1331	Hàng A	Sử	25/03/2006	Nam	Mông	TC Tin học UD K59A-SM	
1332	Cà Văn	Hà	14/10/2006	Nam	Xinh Mun	TC Tin học UD K59A-SM	
1333	Lò Văn	Thanh	12/05/2006	Nam	Thái	TC Tin học UD K59A-SM	
1334	Lò Văn	Tuyền	09/11/2006	Nam	Thái	TC Tin học UD K59A-SM	
1335	Lò Văn	Lương	15/03/2006	Nam	Thái	TC Tin học UD K59A-SM	
1336	Vì Văn	Thong	30/05/2006	Nam	Thái	TC Tin học UD K59A-SM	
1337	Vì Văn	An	07/10/2006	Nam	Thái	TC Tin học UD K59A-SM	
1338	Sộng Da	Pó	09/04/2006	Nam	Mông	TC Tin học UD K59A-SM	
1339	Lường Văn	Quỳnh	18/04/2005	Nam	Thái	TC Tin học UD K59A-SM	
1340	Sộng A	Bi	02/10/2006	Nam	Mông	TC Tin học UD K59A-SM	
1341	Lù A	Si	23/11/2006	Nam	Mông	TC Tin học UD K59A-SM	
1342	Giàng A	Khai	03/04/2006	Nam	Mông	TC Tin học UD K59A-SM	
1343	Giàng A	Lê	07/10/2005	Nam	Mông	TC Tin học UD K59A-SM	
1344	Giàng A	Chụ	27/07/2006	Nam	Mông	TC Tin học UD K59A-SM	
1345	Vừ A	Thanh	14/07/2006	Nam	Mông	TC Tin học UD K59A-SM	
1346	Lò Văn	Tuấn	27/05/2004	Nam	Thái	TC Tin học UD K59A-SM	
1347	Giàng A	Chài	20/08/2006	Nam	Mông	TC Tin học UD K59A-SM	
1348	Vì Văn	Nam	21/01/2006	Nam	Thái	TC TT và BVTV K59A-SM	
1349	Mùa Thị	Hua	29/10/2006	Nữ	Mông	TC TT và BVTV K59A-SM	
1350	Giàng A	Bi	21/10/2005	Nam	Mông	TC TT và BVTV K59A-SM	
1351	Lò Văn	An	20/01/2006	Nam	Thái	TC TT và BVTV K59A-SM	
1352	Lầu Công	Minh	17/05/2006	Nam	Mông	TC TT và BVTV K59A-SM	
1353	Vì Văn	May	07/05/2006	Nam	Thái	TC TT và BVTV K59A-SM	

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới	Dân tộc	Lớp	Ghi chú
1	2		3	4	5	6	7
1354	Bạc Cầm	Anh	17/08/2006	Nam	Thái	TC TT và BVTV K59A-SM	
1355	Giàng Thị	Oanh	03/06/2006	Nữ	Mông	TC TT và BVTV K59A-SM	
1356	Cà Trí	Kiên	17/10/2006	Nam	Thái	TC TT và BVTV K59A-SM	
1357	Vàng Thị	Dạ	28/01/2006	Nữ	Mông	TC TT và BVTV K59A-SM	
1358	Lò Thị	Yến	20/11/2006	Nữ	Thái	TC TT và BVTV K59A-SM	
1359	Tòng Văn	Lương	10/02/2006	Nam	Thái	TC TT và BVTV K59A-SM	
1360	Sộng Thị	Dạ	02/07/2006	Nữ	Mông	TC TT và BVTV K59A-SM	
1361	Vàng A	Sơn	17/05/2004	Nam	Mông	TC TT và BVTV K59A-SM	
1362	Lò Trọng	Thân	06/05/2006	Nam	Thái	TC TT và BVTV K59A-SM	
1363	Lường Văn	Bảo	24/05/2006	Nam	Thái	TC TT và BVTV K59A-SM	
1364	Vì Văn	Dân	06/09/2006	Nam	Xinh Mun	TC TT và BVTV K59A-SM	
1365	Vừ A	Vạ	05/03/2005	Nam	Mông	TC TT và BVTV K59A-SM	
1366	Lò Văn	Tuân	26/06/2005	Nam	Thái	TC TT và BVTV K59A-SM	
1367	Vừ Thị	Sông	29/12/2006	Nữ	Mông	TC TT và BVTV K59A-SM	
1368	Sộng A	Nụ	05/01/2006	Nam	Mông	TC TT và BVTV K59A-SM	
1369	Lành Minh	Tú	19/07/2006	Nam	Xinh Mun	TC TT và BVTV K59A-SM	
1370	Giàng A	Sái	06/10/2006	Nam	Mông	TC TT và BVTV K59A-SM	
1371	Giàng A	Hùng	01/03/2006	Nam	Mông	TC TT và BVTV K59A-SM	
1372	Vàng Thị	Khu	29/06/2006	Nữ	Mông	TC TT và BVTV K59A-SM	
1373	Vừ Thị	Cở	20/03/2003	Nữ	Mông	TC TT và BVTV K59A-SM	
1374	Hờ Sộng	Lử	05/05/2005	Nam	Mông	TC TT và BVTV K59A-SM	
1375	Quàng Đức	Duy	03/07/2006	Nam	Thái	TC TT và BVTV K59A-SM	
1376	Giàng A	Hùng	05/09/2006	Nam	Mông	TC TT và BVTV K59A-SM	
1377	Sộng A	Hạu	02/06/2006	Nam	Mông	TC TT và BVTV K59A-SM	
1378	Lừ Khánh	Duy	02/07/2006	Nam	Thái	TC Công tác XH K59A-YC	
1379	Vì Văn	Lập	10/10/2006	Nam	Xinh Mun	TC Công tác XH K59A-YC	
1380	Lò Thị Minh	Thu	18/08/2006	Nữ	Thái	TC Công tác XH K59A-YC	
1381	Lừ Thị	My	11/04/2006	Nữ	Thái	TC Công tác XH K59A-YC	
1382	Quàng Thị	Thảo	21/01/2006	Nữ	Thái	TC Công tác XH K59A-YC	
1383	Lò Huy	Thiệp	25/11/2006	Nam	Thái	TC Công tác XH K59A-YC	
1384	Hoàng Thị	Hồng	21/11/2006	Nữ	Thái	TC Công tác XH K59A-YC	
1385	Quàng Văn	Long	26/01/2006	Nam	Thái	TC Công tác XH K59A-YC	
1386	Sồng Thị	Pạng	15/11/2006	Nữ	Mông	TC Công tác XH K59A-YC	
1387	Hoàng Thị	Nhung	05/04/2006	Nữ	Thái	TC Công tác XH K59A-YC	
1388	Vàng Thị	Kiếp	11/11/2006	Nữ	Mông	TC Công tác XH K59A-YC	
1389	Quàng Văn	Đạt	25/01/2006	Nam	Dao	TC Công tác XH K59A-YC	
1390	Mùa Sơn	Bá	12/03/2006	Nam	Mông	TC Công tác XH K59A-YC	
1391	Lò Thị	Bích	02/12/2006	Nữ	Thái	TC Công tác XH K59A-YC	
1392	Hoàng Văn	Đạt	05/02/2006	Nam	Thái	TC Công tác XH K59A-YC	
1393	Mè Thị Ngọc	Bích	15/12/2006	Nữ	Khơ Mú	TC Công tác XH K59A-YC	
1394	Sồng A	Vảng	24/11/2006	Nam	Mông	TC Công tác XH K59A-YC	
1395	Quàng Văn	Giang	12/12/2006	Nam	Thái	TC Công tác XH K59A-YC	
1396	Sồng Lao	Giạng	21/05/2006	Nam	Mông	TC Công tác XH K59A-YC	
1397	Mùa Thị	Bảy	20/11/2006	Nữ	Mông	TC Công tác XH K59A-YC	

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới	Dân tộc	Lớp	Ghi chú
1	2		3	4	5	6	7
1398	Vàng A	Dếnh	05/08/2006	Nam	Mông	TC Công tác XH K59A-YC	
1399	Mùa Thị	Dế	16/11/2006	Nữ	Mông	TC Công tác XH K59A-YC	
1400	Vì Văn	Ka	27/09/2006	Nam	Xinh Mun	TC Công tác XH K59A-YC	
1401	Lò Minh	Hiếu	23/10/2006	Nam	Dao	TC Công tác XH K59A-YC	
1402	Hoàng Anh	Tuấn	14/10/2006	Nam	Dao	TC Công tác XH K59A-YC	
1403	Hoàng Văn	Khánh	29/08/2006	Nam	Thái	TC TT và BVTV K59B-YC	
1404	Hoàng Tuyết	Nhi	10/12/2006	Nữ	Thái	TC TT và BVTV K59B-YC	
1405	Lừ Nguyên	Thái	25/09/2006	Nam	Khơ Mú	TC TT và BVTV K59B-YC	
1406	Hoàng Văn	Sâm	25/05/2006	Nam	Thái	TC TT và BVTV K59B-YC	
1407	Vàng Thị Pà	Rông	07/12/2006	Nữ	Mông	TC TT và BVTV K59B-YC	
1408	Vàng Lao	Quân	19/05/2006	Nam	Mông	TC TT và BVTV K59B-YC	
1409	Hoàng Thị Quỳnh	Anh	16/10/2006	Nữ	Thái	TC TT và BVTV K59B-YC	
1410	Sồng A	Ồng	20/06/2006	Nam	Mông	TC TT và BVTV K59B-YC	
1411	Quàng Văn	Tùng	14/12/2006	Nam	Thái	TC TT và BVTV K59B-YC	
1412	Quàng Đức	Huy	27/03/2006	Nam	Thái	TC TT và BVTV K59B-YC	
1413	Hoàng Văn	Khải	06/10/2006	Nam	Thái	TC TT và BVTV K59B-YC	
1414	Lò Văn	Tuyền	12/04/2006	Nam	Thái	TC TT và BVTV K59B-YC	
1415	Đinh Thị	Diệp	03/09/2006	Nữ	Mường	TC TT và BVTV K59B-YC	
1416	Hoàng Hải	Quân	09/10/2006	Nam	Thái	TC TT và BVTV K59B-YC	
1417	Hà Đức	Hiếu	23/05/2006	Nam	Thái	TC TT và BVTV K59B-YC	
1418	Quàng Văn	Duy	28/08/2006	Nam	Thái	TC TT và BVTV K59B-YC	
1419	Hoàng Văn	Tình	17/06/2006	Nam	Thái	TC TT và BVTV K59B-YC	
1420	Hà Tuấn	Anh	22/08/2006	Nam	Thái	TC TT và BVTV K59B-YC	
1421	Hoàng Văn	Công	11/10/2006	Nam	Thái	TC TT và BVTV K59B-YC	
1422	Hoàng Bảo	Nguyên	05/10/2006	Nam	Thái	TC TT và BVTV K59B-YC	
1423	Mùa A	Vàng	09/09/2006	Nam	Mông	TC TT và BVTV K59B-YC	
1424	Hoàng Văn	Huân	21/11/2006	Nam	Thái	TC TT và BVTV K59B-YC	
1425	Quàng Văn	Hạnh	15/10/2006	Nam	Thái	TC TT và BVTV K59B-YC	
1426	Lò Văn	Thành	05/10/2006	Nam	Thái	TC TT và BVTV K59B-YC	
1427	Lò Quốc	Hiệp	02/12/2006	Nam	Thái	TC TT và BVTV K59B-YC	
1428	Lò Mạnh	Khởi	16/11/2005	Nam	Thái	TC TT và BVTV K59B-YC	
1429	Vi Quang	Thọ	15/12/2005	Nam	Thái	TC TT và BVTV K59B-YC	
1430	Mùa A	Ong	06/06/2006	Nam	Mông	TC TT và BVTV K59B-YC	
1431	Lò Văn	Phong	16/06/2006	Nam	Thái	TC TT và BVTV K59B-YC	
1432	Lừ Văn	Hưng	15/05/2006	Nam	Thái	TC TT và BVTV K59B-YC	
1433	Lò Duy	Hiếu	01/12/2006	Nam	Thái	TC TT và BVTV K59B-YC	
1434	Nguyễn Hồng	Hạnh	24/10/2007	Nữ	Mường	TC Kế toán DN K59C - PY	
1435	Hoàng Hương	Trầm	15/05/2007	Nữ	Mường	TC Kế toán DN K59C - PY	
1436	Sồng Thị	Mỷ	11/07/2007	Nữ	Mông	TC Kế toán DN K59C - PY	
1437	Đinh Thị Ngọc	Dung	09/01/2007	Nữ	Mường	TC Kế toán DN K59C - PY	
1438	Vàng Thị	Hoa	06/07/2007	Nữ	Mông	TC Kế toán DN K59C - PY	
1439	Vàng A	Hồng	16/10/2006	Nam	Mông	TC Kế toán DN K59C - PY	
1440	Sồng Thị	Sú	02/10/2007	Nữ	Mông	TC Kế toán DN K59C - PY	
1441	Nguyễn Thị Yến	Nhi	13/04/2007	Nữ	Thái	TC Kế toán DN K59C - PY	

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới	Dân tộc	Lớp	Ghi chú
1	2		3	4	5	6	7
1442	Vì Gia	Thảo	13/11/2007	Nữ	Thái	TC Kế toán DN K59C - PY	
1443	Vì Anh	Tú	19/10/2007	Nam	Thái	TC Kế toán DN K59C - PY	
1444	Đinh Thị	Hương	17/12/2007	Nữ	Thái	TC Kế toán DN K59C - PY	
1445	Thào A	Mồng	19/04/2006	Nam	Mông	TC Kế toán DN K59C - PY	
1446	Lý Thị	Ngọc	28/06/2007	Nữ	Dao	TC Kế toán DN K59C - PY	
1447	Lường Văn	Hùng	22/03/2006	Nam	Mường	TC Kế toán DN K59C - PY	
1448	Bạc Cầm	Thanh	01/05/2007	Nam	Mường	TC Kế toán DN K59C - PY	
1449	Thào Thị	Dí	18/10/2007	Nữ	Mông	TC Kế toán DN K59C - PY	
1450	Hà Đức	Huy	08/01/2007	Nam	Mường	TC Kế toán DN K59C - PY	
1451	Hà Xuân	Mai	26/08/2007	Nữ	Mường	TC Kế toán DN K59C - PY	
1452	Hoàng Anh	Thơ	11/11/2007	Nữ	Thái	TC Kế toán DN K59C - PY	
1453	Đinh Thành	Lợi	05/08/2007	Nam	Mường	TC Kế toán DN K59C - PY	
1454	Cầm Minh	Hiếu	17/08/2007	Nam	Thái	TC Kế toán DN K59C - PY	
1455	Triệu Thị	Thu	08/06/2006	Nữ	Dao	TC Kế toán DN K59C - PY	
1456	Lường Thị Mỹ	Lệ	16/09/2007	Nữ	Thái	TC Kế toán DN K59C - PY	
1457	Cầm Thị Phương	Thức	27/09/2007	Nữ	Thái	TC Kế toán DN K59C - PY	
1458	Lý Thị	Linh	09/02/2007	Nữ	Dao	TC Kế toán DN K59C - PY	
1459	Thào A	Nhè	17/07/2007	Nam	Mông	TC Kế toán DN K59C - PY	
1460	Đinh Văn	Quang	13/03/2007	Nam	Mường	TC Kế toán DN K59C - PY	
1461	Vàng Thị	Pàng	30/06/2007	Nữ	Mông	TC Kế toán DN K59C - PY	
1462	Giàng A Páo	Trăng	09/09/2007	Nam	Mông	TC Kế toán DN K59C - PY	
1463	Nguyễn Văn	Nguyện	20/11/2007	Nam	Mường	TC Kế toán DN K59C - PY	
1464	Sồng A	Nếnh	31/12/2007	Nam	Mông	TC Kế toán DN K59C - PY	
1465	Vàng A	Tồng	29/06/2007	Nam	Mông	TC Kế toán DN K59C - PY	
1466	Đinh Đức	Đại	25/07/2007	Nam	Mường	TC Kế toán DN K59C - PY	
1467	Phàng A	Chìa	12/08/2007	Nam	Mông	TC Kế toán DN K59C - PY	
1468	Đinh Thị Thanh	Xuân	25/03/2007	Nữ	Mường	TC Quản lý đất đai K59B - PY	
1469	Nguyễn Thị	Thương	12/01/2007	Nữ	Mường	TC Quản lý đất đai K59B - PY	
1470	Lò Ngọc	Diệp	27/10/2007	Nữ	Mường	TC Quản lý đất đai K59B - PY	
1471	Đinh Văn	Tư	05/02/2007	Nam	Mường	TC Quản lý đất đai K59B - PY	
1472	Sồng Thị	Sai	30/09/2007	Nữ	Mông	TC Quản lý đất đai K59B - PY	
1473	Phan Thanh	Long	24/01/2007	Nam	Dao	TC Quản lý đất đai K59B - PY	
1474	Thào Thị	Sông	20/02/2007	Nữ	Mông	TC Quản lý đất đai K59B - PY	
1475	Vàng Chí	Hồ	22/02/2007	Nam	Mông	TC Quản lý đất đai K59B - PY	
1476	Vì Đức	Mạnh	25/12/2007	Nam	Mường	TC Quản lý đất đai K59B - PY	
1477	Hoàng Ngọc	Anh	03/10/2007	Nam	Thái	TC Quản lý đất đai K59B - PY	
1478	Giàng Thị	Dông	27/03/2007	Nữ	Mông	TC Quản lý đất đai K59B - PY	
1479	Sồng Thị	Dề	22/11/2007	Nữ	Mông	TC Quản lý đất đai K59B - PY	
1480	Sồng A	Thào	08/09/2007	Nam	Mông	TC Quản lý đất đai K59B - PY	
1481	Giàng A	Hồng	15/05/2007	Nam	Mông	TC Quản lý đất đai K59B - PY	
1482	Hà Văn	Minh	20/01/2007	Nam	Mường	TC Quản lý đất đai K59B - PY	
1483	Sồng A	Nênh	02/07/2007	Nam	Mông	TC Quản lý đất đai K59B - PY	
1484	Mùa A	Nù	17/12/2007	Nam	Mông	TC Quản lý đất đai K59B - PY	
1485	Hà Duy	Anh	10/01/2007	Nam	Mường	TC Quản lý đất đai K59B - PY	

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới	Dân tộc	Lớp	Ghi chú
1	2		3	4	5	6	7
1486	Vàng A	Nênh	08/06/2007	Nam	Mông	TC Quản lý đất đai K59B - PY	
1487	Vàng Minh	Hải	10/11/2007	Nam	Mông	TC Quản lý đất đai K59B - PY	
1488	Hà Thanh	Thế	20/12/2007	Nam	Mường	TC Quản lý đất đai K59B - PY	
1489	Hà Vinh	Quang	16/01/2007	Nam	Thái	TC Quản lý đất đai K59B - PY	
1490	Đinh Văn	Lâm	12/09/2007	Nam	Mường	TC Quản lý đất đai K59B - PY	
1491	Vàng A	Gia	10/10/2007	Nam	Mông	TC Quản lý đất đai K59B - PY	
1492	Giàng A	Di	14/02/2006	Nam	Mông	TC Quản lý đất đai K59B - PY	
1493	Giàng A	Thênh	27/02/2007	Nam	Mông	TC Quản lý đất đai K59B - PY	
1494	Thào A	Sềnh	06/08/2007	Nam	Mông	TC Quản lý đất đai K59B - PY	
1495	Mùa A	Lo	05/12/2007	Nam	Mông	TC Quản lý đất đai K59B - PY	
1496	Phàng A	Nếnh	08/04/2007	Nam	Mông	TC Quản lý đất đai K59B - PY	
1497	Mùi Quốc	Bảo	26/08/2007	Nam	Mường	TC Quản lý đất đai K59B - PY	
1498	Lường Đình	Văn	24/10/2007	Nam	Mường	TC Quản lý đất đai K59B - PY	
1499	Giàng A	Hồng	09/16/2007	Nam	Mông	TC Quản lý đất đai K59B - PY	
1500	Thào A	Mống	08/06/2007	Nam	Mông	TC Quản lý đất đai K59B - PY	
1501	Vàng A	Xếnh	10/02/2007	Nam	Mông	TC Quản lý đất đai K59B - PY	
1502	Vàng A	Xăng	05/08/2007	Nam	Mông	TC Quản lý đất đai K59B - PY	
1503	Lường Thị	Châm	28/05/2007	Nữ	Thái	TC Tin học ƯD K59B - SM	
1504	Quàng Thị	Nghiệp	24/01/2007	Nữ	Thái	TC Tin học ƯD K59B - SM	
1505	Lường Thị	Duyên	02/04/2007	Nữ	Thái	TC Tin học ƯD K59B - SM	
1506	Tòng Văn	Thuân	15/05/2007	Nam	Thái	TC Tin học ƯD K59B - SM	
1507	Lò Bảo	Khanh	07/07/2007	Nam	Thái	TC Tin học ƯD K59B - SM	
1508	Lò Văn	Trường	28/10/2007	Nam	Thái	TC Tin học ƯD K59B - SM	
1509	Hờ Thị	Xia	08/03/2007	Nữ	Mông	TC Tin học ƯD K59B - SM	
1510	Vừ Thị	Sênh	,02/09/2007	Nữ	Mông	TC Tin học ƯD K59B - SM	
1511	Giàng Thị	Hạnh	05/03/2006	Nữ	Mông	TC Tin học ƯD K59B - SM	
1512	Sộng Thị	Ly	25/04/2007	Nữ	Mông	TC Tin học ƯD K59B - SM	
1513	Quàng Trung	Thành	22/06/2007	Nam	Thái	TC Tin học ƯD K59B - SM	
1514	Cà Thị	Duyên	12/05/2007	Nữ	Thái	TC Tin học ƯD K59B - SM	
1515	Sộng Bả	Công	3/7/2007	Nam	Mông	TC Tin học ƯD K59B - SM	
1516	Sộng Thị	Xuân	07/02/2006	Nữ	Mông	TC Tin học ƯD K59B - SM	
1517	Sồng Thị	Cu	01/01/2007	Nữ	Mông	TC Tin học ƯD K59B - SM	
1518	Cà Văn	Anh	10/11/2007	Nam	Thái	TC Tin học ƯD K59B - SM	
1519	Sộng A	Đại	21/09/2007	Nam	Mông	TC Tin học ƯD K59B - SM	
1520	Vì Văn	Thao	31/07/2007	Nam	Thái	TC Tin học ƯD K59B - SM	
1521	Cút Thị	Vân	15/09/2006	Nữ	Khơ Mú	TC Tin học ƯD K59B - SM	
1522	Cà Xuân	Phong	05/02/2007	Nam	Thái	TC Tin học ƯD K59B - SM	
1523	Giàng Thị	Xi	12/12/2007	Nữ	Mông	TC Tin học ƯD K59B - SM	
1524	Lò Thị	Hậu	22/04/2007	Nữ	Thái	TC Tin học ƯD K59B - SM	
1525	Lò Việt	Quang	07/09/2007	Nam	Thái	TC Tin học ƯD K59B - SM	
1526	Vàng A	Sơn	24/12/2007	Nam	Mông	TC Tin học ƯD K59B - SM	
1527	Vì Quốc	Bảo	07/08/2007	Nam	Thái	TC Tin học ƯD K59B - SM	
1528	Thào A	Thức	30/09/2007	Nam	Mông	TC Tin học ƯD K59B - SM	
1529	Giàng Thị	Vụa	26/09/2007	Nữ	Mông	TC Tin học ƯD K59B - SM	

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới	Dân tộc	Lớp	Ghi chú
1	2		3	4	5	6	7
1530	Lò Thị	Xa	04/04/2007	Nữ	Thái	TC Tin học ƯD K59B - SM	
1531	Giàng A	Nang	20/04/2007	Nam	Mông	TC Tin học ƯD K59B - SM	
1532	Vàng Thị	Bạu	03/02/2007	Nữ	Mông	TC Tin học ƯD K59B - SM	
1533	Và A	Dơ	01/08/2007	Nam	Mông	TC Tin học ƯD K59B - SM	
1534	Lò Văn	Cầu	04/04/2007	Nam	Thái	TC Nghiệp vụ BH K59D - QN	
1535	Lò Thị	Hằng	08/11/2007	Nữ	Thái	TC Nghiệp vụ BH K59D - QN	
1536	Quàng Thị	Duyên	19/07/2007	Nữ	Thái	TC Nghiệp vụ BH K59D - QN	
1537	Lò Minh	Dương	29/09/2007	Nam	Thái	TC Nghiệp vụ BH K59D - QN	
1538	Lường Thị	Huệ	08/03/2007	Nữ	Thái	TC Nghiệp vụ BH K59D - QN	
1539	Lò Thị	Bình	07/05/2007	Nữ	Thái	TC Nghiệp vụ BH K59D - QN	
1540	Lù Thị Thùy	Linh	17/12/2007	Nữ	Thái	TC Nghiệp vụ BH K59D - QN	
1541	Lường Gia	Bảo	24/05/2007	Nam	Thái	TC Nghiệp vụ BH K59D - QN	
1542	Điêu Văn	Năm	25/10/2007	Nam	Thái	TC Nghiệp vụ BH K59D - QN	
1543	Lò Thị	Phong	10/11/2007	Nữ	Thái	TC Nghiệp vụ BH K59D - QN	
1544	Lò Văn	Cường	08/11/2007	Nam	LaHa	TC Nghiệp vụ BH K59D - QN	
1545	Bạc Cầm	Cường	20/03/2007	Nam	Thái	TC Nghiệp vụ BH K59D - QN	
1546	Lò Văn	Hà	01/02/2007	Nam	Kháng	TC Nghiệp vụ BH K59D - QN	
1547	Lò Văn	A	01/04/2007	Nam	Thái	TC Nghiệp vụ BH K59D - QN	
1548	Mè Văn	Đại	17/03/2007	Nam	Thái	TC Nghiệp vụ BH K59D - QN	
1549	Lò Văn	Lưu	22/10/2007	Nam	Thái	TC Nghiệp vụ BH K59D - QN	
1550	Quàng Văn	Nghiệp	17/05/2007	Nam	Thái	TC Nghiệp vụ BH K59D - QN	
1551	Lò Thị Thu	Thành	10/12/2007	Nữ	Thái	TC Nghiệp vụ BH K59D - QN	
1552	Điêu Chính	Dân	01/03/2007	Nam	Thái	TC Nghiệp vụ BH K59D - QN	
1553	Cà Trung	Nguyên	17/08/2007	Nam	Thái	TC Nghiệp vụ BH K59D - QN	
1554	Lò Hùng	Vương	19/04/2007	Nam	Thái	TC Nghiệp vụ BH K59D - QN	
1555	Lò Văn	Ngọc	13/02/2007	Nam	Thái	TC Nghiệp vụ BH K59D - QN	
1556	Lò Văn	Nhật	12/10/2007	Nam	Thái	TC Nghiệp vụ BH K59D - QN	
1557	La Văn	Quyết	28/10/2007	Nam	Thái	TC Nghiệp vụ BH K59D - QN	
1558	Điêu Văn	Hoàng	09/07/2007	Nam	Thái	TC Nghiệp vụ BH K59D - QN	
1559	Lò Văn	Diện	18/06/2007	Nam	Thái	TC Nghiệp vụ BH K59D - QN	
1560	La Văn	Anh	15/08/2007	Nam	Thái	TC Nghiệp vụ BH K59D - QN	
1561	Lù Văn	Thảo	07/12/2007	Nam	Thái	TC Nghiệp vụ BH K59D - QN	
1562	Lò Văn	Phương	16/02/2007	Nam	LaHa	TC Nghiệp vụ BH K59D - QN	
1563	Lò Văn	Mừng	27/08/2007	Nam	Thái	TC Nghiệp vụ BH K59D - QN	
1564	Sùng A	Viện	04/07/2004	Nam	Mông	TC Nghiệp vụ BH K59D - QN	
1565	Hoàng Lệ	Chi	19/09/2007	Nữ	Thái	TC Công tác XH K59C - YC	
1566	Lường Thị	Hồng	25/01/2007	Nữ	Thái	TC Công tác XH K59C - YC	
1567	Hoàng Thị	Nga	02/05/2007	Nữ	Thái	TC Công tác XH K59C - YC	
1568	Lò Thị Bảo	Yến	12/02/2007	Nữ	Thái	TC Công tác XH K59C - YC	
1569	Hoàng Nguyệt	Ánh	18/04/2007	Nữ	Thái	TC Công tác XH K59C - YC	
1570	Vàng Thị	Kiết	29/05/2007	Nữ	Mông	TC Công tác XH K59C - YC	
1571	Hà Tuấn	Anh	11/09/2007	Nam	Thái	TC Công tác XH K59C - YC	
1572	Vàng A	Phông	13/2/2007	Nam	Mông	TC Công tác XH K59C - YC	
1573	Vì Thị	Thủy	21/04/2007	Nữ	Sinh Mun	TC Công tác XH K59C - YC	

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới	Dân tộc	Lớp	Ghi chú
1	2		3	4	5	6	7
1574	Quàng Thị Vân	Anh	20/10/2007	Nữ	Thái	TC Công tác XH K59C - YC	
1575	Thào Lao	May	03/09/2007	Nam	Mông	TC Công tác XH K59C - YC	
1576	Vì Văn	Lập	05/06/2007	Nam	Sinh Mun	TC Công tác XH K59C - YC	
1577	Hoàng Thế	Ngọc	02/08/2007	Nam	Thái	TC Công tác XH K59C - YC	
1578	Hà Long	Nhật	02/08/2007	Nam	Thái	TC Công tác XH K59C - YC	
1579	Vừ Lao	Chanh	12/06/2007	Nam	Mông	TC Công tác XH K59C - YC	
1580	Vì Hiền	Trang	26/12/2007	Nữ	Thái	TC Công tác XH K59C - YC	
1581	Đinh Văn	Thủy	05/06/2007	Nam	Dao	TC Công tác XH K59C - YC	
1582	Hà Đức	Long	20/06/2007	Nam	Thái	TC Công tác XH K59C - YC	
1583	Quàng Ngọc	Ánh	12/10/2007	Nữ	Thái	TC Công tác XH K59C - YC	
1584	Sồng A Thành	Công	14/11/2007	Nam	Mông	TC Công tác XH K59C - YC	
1585	Vàng Lâm	Xanh	07/05/2007	Nam	Mông	TC Công tác XH K59C - YC	
1586	Lường Thị Phương	Sa	10/11/2007	Nữ	Thái	TC Công tác XH K59C - YC	
1587	Sồng Đức	Chiến	18/06/2006	Nam	Mông	TC Công tác XH K59C - YC	
1588	Hà Duy	Bảo	11/04/2007	Nam	Thái	TC Công tác XH K59C - YC	
1589	Mùa A	Chồng	10/07/2007	Nam	Mông	TC Công tác XH K59C - YC	
1590	Lò Văn	Huy	08/08/2007	Nam	Thái	TC Công tác XH K59C - YC	
1591	Bùi Khoa	Luật	08/11/2007	Nam	Dao	TC Công tác XH K59C - YC	
1592	Hoàng Văn	Thành	09/07/2007	Nam	Thái	TC Công tác XH K59C - YC	
1593	Thào A	Ly	29/04/2007	Nam	Mông	TC Công tác XH K59C - YC	
1594	Triệu Hoàng	Hải	28/3/2007	Nam	Dao	TC PL về QLHC công K59B - MC	
1595	Mùi Hải	Đức	03/11/2007	Nam	Mường	TC PL về QLHC công K59B - MC	
1596	Lường Thị Minh	Nguyệt	09/8/2007	Nữ	Thái	TC PL về QLHC công K59B - MC	
1597	Đặng Thùy	Trang	16/3/2007	Nữ	Dao	TC PL về QLHC công K59B - MC	
1598	Vì Quốc	Phong	27/6/2007	Nam	Thái	TC PL về QLHC công K59B - MC	
1599	Đặng Thị	Mai	15/9/2006	Nữ	Dao	TC PL về QLHC công K59B - MC	
1600	Sồng A	Chìa	20/11/2007	Nam	Mông	TC PL về QLHC công K59B - MC	
1601	Hà Tuấn	Hưng	14/11/2007	Nam	Thái	TC PL về QLHC công K59B - MC	
1602	Đặng Văn	Thiện	10/11/2007	Nam	Dao	TC PL về QLHC công K59B - MC	
1603	Hà Thị	Thùy	20/05/2007	Nữ	Thái	TC PL về QLHC công K59B - MC	
1604	Mùi Tài	Tuệ	01/11/2007	Nam	Mường	TC PL về QLHC công K59B - MC	
1605	Hoàng Anh	Tú	29/12/2007	Nam	Tày	TC PL về QLHC công K59B - MC	
1606	Lò Đức	Huyên	04/12/2007	Nam	Thái	TC PL về QLHC công K59B - MC	
1607	Đinh Tú	Văn	28/08/2007	Nam	Mường	TC PL về QLHC công K59B - MC	
1608	Mùa A	Khai	04/03/2007	Nam	Mông	TC PL về QLHC công K59B - MC	
1609	Cầm Văn	Tới	1/10/2007	Nam	Thái	TC PL về QLHC công K59B - MC	
1610	Hà Chí	Nghĩa	15/11/2007	Nam	Thái	TC PL về QLHC công K59B - MC	
1611	Hoàng Văn	Trung	27/2/2007	Nam	Thái	TC PL về QLHC công K59B - MC	
1612	Lò Đại	Nghĩa	14/04/2007	Nam	Thái	TC PL về QLHC công K59B - MC	
1613	Lường Trường	Sơn	21/07/2007	Nam	Thái	TC PL về QLHC công K59B - MC	
1614	Đinh Văn	Biên	03/3/2007	Nam	Mường	TC PL về QLHC công K59B - MC	
1615	Lường Duy	Thường	31/10/2007	Nam	Thái	TC PL về QLHC công K59B - MC	
1616	Mùi Việt	Trung	27/4/2007	Nam	Mường	TC PL về QLHC công K59B - MC	
1617	Lường Đức	Phương	03/12/2007	Nam	Thái	TC PL về QLHC công K59B - MC	

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới	Dân tộc	Lớp	Ghi chú
1	2		3	4	5	6	7
1618	Hà Anh	Tú	24/06/2007	Nam	Thái	TC PL về QLHC công K59B - MC	
1619	Giàng A	Sơn	15/08/2007	Nam	Mông	TC PL về QLHC công K59B - MC	
1620	Hà Anh	Tuấn	12/062007	Nam	Thái	TC PL về QLHC công K59B - MC	
1621	Lường Phúc	Vinh	05/03/2007	Nam	Thái	TC PL về QLHC công K59B - MC	
1622	Hoàng Phúc	Tần	12/01/2007	Nam	Thái	TC PL về QLHC công K59B - MC	
1623	Lường Việt	Anh	14/10/2007	Nam	Thái	TC PL về QLHC công K59B - MC	
1624	Lường Tiến	Đạt	08/11/2007	Nam	Thái	TC PL về QLHC công K59B - MC	
1625	Lò Minh	Tuyền	06/04/2007	Nam	Thái	TC PL về QLHC công K59B - MC	
1626	Lò Thị	Mai	22/07/2006	Nữ	LaHa	TC Lâm sinh K59D - ML	
1627	Lò Thị	Thâm	12/03/2007	Nữ	Thái	TC Lâm sinh K59D - ML	
1628	Lường Văn	Triệu	30/04/2007	Nam	Thái	TC Lâm sinh K59D - ML	
1629	Cháng A	Da	21/02/2007	Nam	Mông	TC Lâm sinh K59D - ML	
1630	Lò Thị	Thận	17/09/2005	Nữ	Kháng	TC Lâm sinh K59D - ML	
1631	Giàng A	Năng	19/05/2006	Nam	Mông	TC Lâm sinh K59D - ML	
1632	Vạ Thị	Hoa	16/08/2007	Nữ	Mông	TC Lâm sinh K59D - ML	
1633	Tòng Văn	Lý	07/07/2007	Nam	Thái	TC Lâm sinh K59D - ML	
1634	Lù A	Kỷ	14/03/2007	Nam	Mông	TC Lâm sinh K59D - ML	
1635	Vàng A	Nang	10/03/2007	Nam	Mông	TC Lâm sinh K59D - ML	
1636	Cháng Thị	May	05/08/2007	Nữ	Mông	TC Lâm sinh K59D - ML	
1637	Lò Văn	Hiệp	06/10/2007	Nam	Thái	TC Lâm sinh K59D - ML	
1638	Lù A	Tộng	12/12/2007	Nam	Mông	TC Lâm sinh K59D - ML	
1639	Quàng Văn	Nghiệp	02/05/2007	Nam	Thái	TC Lâm sinh K59D - ML	
1640	Lò Thị	Hằng	29/12/2007	Nữ	LaHa	TC Lâm sinh K59D - ML	
1641	Lò Đức	Mạnh	23/04/2007	Nam	Thái	TC Lâm sinh K59D - ML	
1642	Sùng A	Lâu	16/07/2007	Nam	Mông	TC Lâm sinh K59D - ML	
1643	Quàng Thị	Nhung	24/04/2007	Nữ	Kháng	TC Lâm sinh K59D - ML	
1644	Tòng Văn	Cường	01/01/2007	Nam	Thái	TC Lâm sinh K59D - ML	
1645	Triệu Nguyệt	Nga	21/10/2007	Nữ	Thái	TC Lâm sinh K59D - ML	
1646	Lò Văn	Đức	08/10/2007	Nam	Thái	TC Lâm sinh K59D - ML	
1647	Lò Thị	Thực	30/09/2007	Nữ	LaHa	TC Lâm sinh K59D - ML	
1648	Tòng Xuân	Dần	19/12/2007	Nam	Thái	TC Lâm sinh K59D - ML	
1649	Lầu Thị	Thanh	14/08/2007	Nữ	Mông	TC Lâm sinh K59D - ML	
1650	Lò Việt	Tiến	17/11/2007	Nam	Thái	TC Lâm sinh K59D - ML	
1651	Vừ A	Tỷ	05/02/2007	Nam	Mông	TC Lâm sinh K59D - ML	
1652	Mùa A	Chống	10/03/2007	Nam	Mông	TC Lâm sinh K59D - ML	
1653	Lò Thị Như	Nguyệt	01/03/2007	Nữ	Thái	TC Lâm sinh K59D - ML	
1654	Lò Thị	Vương	10/05/2007	Nữ	Thái	TC Lâm sinh K59D - ML	
1655	Quàng Thị	Hà	24/11/2007	Nữ	Thái	TC Lâm sinh K59D - ML	
1656	Lò Thị	Thư	03/08/2007	Nữ	Thái	TC Lâm sinh K59D - ML	
1657	Thào Thị	Chá	07/05/2007	Nữ	Mông	TC Lâm sinh K59D - ML	
1658	Ly Thị Phương	Thảo	12/07/2007	Nữ	Mông	TC Lâm sinh K59D - ML	
1659	Cà Thị	Tuyệt	17/03/2007	Nữ	Thái	TC Lâm sinh K59D - ML	
1660	Giàng Thị	Chanh	01/07/2007	Nữ	Mông	TC Lâm sinh K59D - ML	
1661	Lò Thị	Ánh	22/11/2007	Nữ	Thái	TC TT-BVTV K59D-TC	

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới	Dân tộc	Lớp	Ghi chú
1	2		3	4	5	6	7
1662	Cà Văn	Bình	29/10/2007	Nam	Thái	TC TT-BVTV K59D-TC	
1663	Quàng Thị	Chinh	13/08/2007	Nữ	Thái	TC TT-BVTV K59D-TC	
1664	Quàng Văn	Chuyên	21/12/2007	Nam	Thái	TC TT-BVTV K59D-TC	
1665	Lò Thị Phương	Diệp	14/11/2007	Nữ	Thái	TC TT-BVTV K59D-TC	
1666	Mao Văn	Dự	09/10/2007	Nam	Thái	TC TT-BVTV K59D-TC	
1667	Quàng Văn	Đại	15/10/2007	Nam	Thái	TC TT-BVTV K59D-TC	
1668	Lò Văn	Đông	09/07/2006	Nam	Thái	TC TT-BVTV K59D-TC	
1669	Cà Văn	Hải	30/09/2007	Nam	Thái	TC TT-BVTV K59D-TC	
1670	Lò Văn	Hào	16/12/2007	Nam	Thái	TC TT-BVTV K59D-TC	
1671	Lò Văn	Hùng	10/05/2007	Nam	Thái	TC TT-BVTV K59D-TC	
1672	Lường Văn	Hùng	28/10/2007	Nam	Thái	TC TT-BVTV K59D-TC	
1673	Quàng Văn	Hùng	04/01/2007	Nam	Thái	TC TT-BVTV K59D-TC	
1674	Lường Văn	Huy	22/10/2006	Nam	Thái	TC TT-BVTV K59D-TC	
1675	Lò Thị	Hưng	14/10/2006	Nữ	Thái	TC TT-BVTV K59D-TC	
1676	Lò Hoàng	Kỳ	08/07/2007	Nam	Thái	TC TT-BVTV K59D-TC	
1677	Lò Văn	Lâm	09/11/2007	Nam	Thái	TC TT-BVTV K59D-TC	
1678	Cà Thị	Linh	30/03/2007	Nữ	Thái	TC TT-BVTV K59D-TC	
1679	Lò Văn	Linh	01/09/2007	Nam	Thái	TC TT-BVTV K59D-TC	
1680	Lò Văn	Linh	22/03/2007	Nam	Thái	TC TT-BVTV K59D-TC	
1681	Cà Văn	Long	20/10/2007	Nam	Thái	TC TT-BVTV K59D-TC	
1682	Lò Thị Khánh	Ly	01/04/2007	Nữ	La Ha	TC TT-BVTV K59D-TC	
1683	Lò Thị	Quyên	15/10/2007	Nữ	Thái	TC TT-BVTV K59D-TC	
1684	Lò Văn	Quyến	29/08/2007	Nam	Thái	TC TT-BVTV K59D-TC	
1685	Lò Văn	Thành	14/12/2007	Nam	Thái	TC TT-BVTV K59D-TC	
1686	Lò Thị Phương	Thảo	20/06/2007	Nữ	Thái	TC TT-BVTV K59D-TC	
1687	Lò Văn	Thi	15/02/2007	Nam	Thái	TC TT-BVTV K59D-TC	
1688	Lù Thị	Thủy	10/10/2007	Nữ	Thái	TC TT-BVTV K59D-TC	
1689	Lò Thùy	Trang	15/10/2006	Nữ	Thái	TC TT-BVTV K59D-TC	
1690	Quàng Thị	Trình	17/10/2006	Nữ	Thái	TC TT-BVTV K59D-TC	
1691	Lò Văn	Tuấn	12/09/2007	Nam	Thái	TC TT-BVTV K59D-TC	
1692	Cà Văn	Tùng	15/09/2007	Nam	Thái	TC TT-BVTV K59D-TC	
1693	Quàng Thị Thảo	Vi	21/04/2007	Nữ	Thái	TC TT-BVTV K59D-TC	
1694	Bạc Cầm	An	18/11/2007	Nam	Thái	TC BVMT Đô thị K59-TC	
1695	Lò Tuấn	Anh	28/07/2007	Nam	Thái	TC BVMT Đô thị K59-TC	
1696	Lò Văn	Anh	04/07/2007	Nam	Thái	TC BVMT Đô thị K59-TC	
1697	Lò Duy	Bằng	25/08/2007	Nam	Thái	TC BVMT Đô thị K59-TC	
1698	Lò Thị	Bích	26/11/2007	Nữ	Thái	TC BVMT Đô thị K59-TC	
1699	Lò Thị	Bó	15/11/2007	Nữ	Thái	TC BVMT Đô thị K59-TC	
1700	Lường Việt	Cường	15/12/200/7	Nam	Thái	TC BVMT Đô thị K59-TC	
1701	Cà Thị	Duyên	28/05/2007	Nữ	Thái	TC BVMT Đô thị K59-TC	
1702	Lù Văn	Dương	22/05/2006	Nam	Thái	TC BVMT Đô thị K59-TC	
1703	Lò Văn	Đạt	11/09/2007	Nam	Thái	TC BVMT Đô thị K59-TC	
1704	Lò Văn	Hân	14/08/2007	Nam	Thái	TC BVMT Đô thị K59-TC	
1705	Lò Văn	Hinh	05/07/2007	Nam	Thái	TC BVMT Đô thị K59-TC	

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới	Dân tộc	Lớp	Ghi chú
1	2		3	4	5	6	7
1706	Lò Thị	Hoa	17/11/2007	Nữ	Thái	TC BVMT Đô thị K59-TC	
1707	Cà Văn	Hưng	25/07/2007	Nam	Thái	TC BVMT Đô thị K59-TC	
1708	Quàng Văn	Lâm	21/11/2007	Nam	Thái	TC BVMT Đô thị K59-TC	
1709	Lường Duy	Nam	08/08/2007	Nam	Thái	TC BVMT Đô thị K59-TC	
1710	Lò Đình	Nguyên	05/11/2007	Nam	Thái	TC BVMT Đô thị K59-TC	
1711	Lò Văn	Nguyên	10/11/2007	Nam	Thái	TC BVMT Đô thị K59-TC	
1712	Lò Văn	Nhân	20/02/2007	Nam	Thái	TC BVMT Đô thị K59-TC	
1713	Lò Thị	Oanh	07/02/2005	Nữ	Thái	TC BVMT Đô thị K59-TC	
1714	Tòng Văn	Phong	24/04/2007	Nam	Thái	TC BVMT Đô thị K59-TC	
1715	Lò Văn	Sơn	25/08/2005	Nam	Thái	TC BVMT Đô thị K59-TC	
1716	Lường Thị	Tâm	31/08/2007	Nữ	Thái	TC BVMT Đô thị K59-TC	
1717	Quàng Văn	Thiểu	17/07/2007	Nam	Thái	TC BVMT Đô thị K59-TC	
1718	Lò Văn	Thơn	02/05/2007	Nam	Thái	TC BVMT Đô thị K59-TC	
1719	Lò Thị	Thuận	31/03/2007	Nữ	Thái	TC BVMT Đô thị K59-TC	
1720	Lường Văn	Thủy	20/09/2007	Nam	Thái	TC BVMT Đô thị K59-TC	
1721	Lường Thị	Thúy	08/09/2007	Nữ	Thái	TC BVMT Đô thị K59-TC	
1722	Quàng Thùy	Trang	03/12/2007	Nữ	Thái	TC BVMT Đô thị K59-TC	
1723	Lường Văn	Triệm	24/09/2007	Nam	Thái	TC BVMT Đô thị K59-TC	
1724	Lò Thị	Tuyên	15/04/2007	Nữ	Thái	TC BVMT Đô thị K59-TC	
1725	Bạc Cầm	Anh	02/11/2007	Nam	Thái	TC Điện-nước K59B-SM	
1726	Giàng Dịnh	Chả	12/04/2007	Nam	Mông	TC Điện-nước K59B-SM	
1727	Và A	Đài	08/06/2007	Nam	Mông	TC Điện-nước K59B-SM	
1728	Vì Hậu	Đức	23/04/2007	Nam	Thái	TC Điện-nước K59B-SM	
1729	Sùng A	Hẩu	06/07/2007	Nam	Mông	TC Điện-nước K59B-SM	
1730	Lường Trọng	Hậu	19/10/2007	Nam	Thái	TC Điện-nước K59B-SM	
1731	Lò Tuấn	Khang	19/09/2007	Nam	Thái	TC Điện-nước K59B-SM	
1732	Lường Bảo	Khanh	26/10/2007	Nam	Thái	TC Điện-nước K59B-SM	
1733	Tòng Văn	Kiệt	08/03/2007	Nam	Thái	TC Điện-nước K59B-SM	
1734	Vì Tuấn	Lượng	07/05/2007	Nam	Sinh Mun	TC Điện-nước K59B-SM	
1735	Vừ Lệnh	Mành	13/03/2007	Nam	Mông	TC Điện-nước K59B-SM	
1736	Lò Văn	Mạnh	25/10/2006	Nam	Thái	TC Điện-nước K59B-SM	
1737	Lý Công	Minh	29/09/2007	Nam	Mông	TC Điện-nước K59B-SM	
1738	Giàng Dương	Mông	06/04/2007	Nam	Mông	TC Điện-nước K59B-SM	
1739	Vạ A	Mua	16/01/2006	Nam	Mông	TC Điện-nước K59B-SM	
1740	Cà Văn	Ngọc	27/07/2007	Nam	Thái	TC Điện-nước K59B-SM	
1741	Lường Long	Nhật	01/10/2007	Nam	Thái	TC Điện-nước K59B-SM	
1742	Lò Văn	Phú	24/02/2007	Nam	Thái	TC Điện-nước K59B-SM	
1743	Lò Văn	Quảng	05/04/2007	Nam	Sinh Mun	TC Điện-nước K59B-SM	
1744	Lò Văn	Quyền	24/12/2005	Nam	Thái	TC Điện-nước K59B-SM	
1745	Quàng Văn	Quyết	03/11/2007	Nam	Thái	TC Điện-nước K59B-SM	
1746	Giàng A	Sông	01/01/2007	Nam	Mông	TC Điện-nước K59B-SM	
1747	Tòng Việt	Thái	08/08/2007	Nam	Thái	TC Điện-nước K59B-SM	
1748	Lò Văn	Thành	08/07/2007	Nam	Thái	TC Điện-nước K59B-SM	
1749	Lường Văn	Thiên	10/12/2007	Nam	Thái	TC Điện-nước K59B-SM	

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới	Dân tộc	Lớp	Ghi chú
1	2		3	4	5	6	7
1750	Cà Văn	Thuận	22/08/2007	Nam	Thái	TC Điện-nước K59B-SM	
1751	Cà Văn	Thuyết	06/09/2007	Nam	Thái	TC Điện-nước K59B-SM	
1752	Lò Văn	Toàn	20/01/2007	Nam	Thái	TC Điện-nước K59B-SM	
1753	Lường Văn	Toàn	14/11/2007	Nam	Thái	TC Điện-nước K59B-SM	
1754	Lềm Văn	Tú	05/09/2007	Nam	Thái	TC Điện-nước K59B-SM	
1755	Vừ A	Vạ	27/07/2007	Nam	Mông	TC Điện-nước K59B-SM	
1756	Lường Đình	Văn	01/07/2007	Nam	Thái	TC Điện-nước K59B-SM	
1757	Lò Nhật	Vũ	12/03/2007	Nam	Thái	TC Điện-nước K59B-SM	
1758	Hà Minh	Chuyên	04/10/2008	Nam	Thái	TC HD du lịch K59B-VH	
1759	Giàng A	Cường	12/11/2007	Nam	Mông	TC HD du lịch K59B-VH	
1760	Hà Đức	Duy	15/01/2007	Nam	Thái	TC HD du lịch K59B-VH	
1761	Mùi Thị	Duyên	08/06/2007	Nữ	Mường	TC HD du lịch K59B-VH	
1762	Bàn Thị	Hà	02/09/2007	Nữ	Dao	TC HD du lịch K59B-VH	
1763	Lường Thị Hồng	Hà	30/08/2007	Nữ	Thái	TC HD du lịch K59B-VH	
1764	Bàn Thị	Hảo	17/12/2007	Nữ	Dao	TC HD du lịch K59B-VH	
1765	Hà Thị Bích	Hảo	31/08/2007	Nữ	Thái	TC HD du lịch K59B-VH	
1766	Ngần Thế	Hiển	08/02/2007	Nam	Thái	TC HD du lịch K59B-VH	
1767	Tráng Thị	Hoa	08/12/2007	Nữ	Mông	TC HD du lịch K59B-VH	
1768	Đặng Văn	Hợi	20/04/2007	Nam	Dao	TC HD du lịch K59B-VH	
1769	Đinh Công	Kiều	26/01/2007	Nam	Mường	TC HD du lịch K59B-VH	
1770	Vì Ngọc	Linh	07/05/2007	Nam	Thái	TC HD du lịch K59B-VH	
1771	Lò Văn	Long	13/01/2007	Nam	Thái	TC HD du lịch K59B-VH	
1772	Lý Hoàng	Long	31/03/2007	Nam	Dao	TC HD du lịch K59B-VH	
1773	Bùi Văn	Lộc	25/06/2006	Nam	Mường	TC HD du lịch K59B-VH	
1774	Tráng A	Nếnh	08/01/2007	Nam	Mông	TC HD du lịch K59B-VH	
1775	Hà Quỳnh	Nhi	07/01/2007	Nữ	Thái	TC HD du lịch K59B-VH	
1776	Tếnh Thị	Nò	12/11/2006	Nữ	Mông	TC HD du lịch K59B-VH	
1777	Lò Văn	Quốc	08/04/2007	Nam	Thái	TC HD du lịch K59B-VH	
1778	Ngần Anh	Quốc	19/05/2007	Nam	Thái	TC HD du lịch K59B-VH	
1779	Hà Văn	Thuyền	16/09/2007	Nam	Mường	TC HD du lịch K59B-VH	
1780	Lò Thị Anh	Thư	20/07/2007	Nữ	Thái	TC HD du lịch K59B-VH	
1781	Sồng A	Tráng	08/04/2007	Nam	Mông	TC HD du lịch K59B-VH	
1782	Hà Thị	Trúc	17/08/2007	Nữ	Thái	TC HD du lịch K59B-VH	
1783	Vì Thiên	Trường	14/10/2007	Nam	Thái	TC HD du lịch K59B-VH	
1784	Đinh Anh	Tuấn	18/10/2007	Nam	Mường	TC HD du lịch K59B-VH	
1785	Ngần Thị	Tuyên	27/01/2007	Nữ	Thái	TC HD du lịch K59B-VH	
1786	Mùi Thị	Uyên	15/10/2007	Nữ	Mường	TC HD du lịch K59B-VH	
1787	Tráng A	Vàng	15/03/2007	Nam	Mông	TC HD du lịch K59B-VH	
1788	Lành Văn	Diết	11/11/2005	Nam	Dao	TC CNTYK59C-QN	
1789	Lò Văn	Chương	19/12/2007	Nam	Thái	TC CNTYK59C-QN	
1790	Lò Quang	Huy	19/11/2007	Nam	Kháng	TC CNTYK59C-QN	
1791	Giàng A	Tống	27/07/2007	Nam	Mông	TC CNTYK59C-QN	
1792	Cà Thị	Diệp	13/09/2007	Nữ	Thái	TC CNTYK59C-QN	
1793	Bạc Thị	Thu	25/07/2007	Nữ	Thái	TC CNTYK59C-QN	

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới	Dân tộc	Lớp	Ghi chú
1	2		3	4	5	6	7
1794	Quàng Văn	Tiến	14/10/2007	Nam	Thái	TC CNTYK59C-QN	
1795	Lò Văn	Đoan	29/05/2007	Nam	Thái	TC CNTYK59C-QN	
1796	Lềm Xuân	Linh	25/11/2007	Nam	Thái	TC CNTYK59C-QN	
1797	Điêu Thị	Thái	16/10/2007	Nữ	Thái	TC CNTYK59C-QN	
1798	Cà Thị	Muôn	04/09/2007	Nữ	Thái	TC CNTYK59C-QN	
1799	Ngần Văn	Thái	16/07/2007	Nam	Thái	TC CNTYK59C-QN	
1800	Phàn Văn	Định	19/02/2007	Nam	Dao	TC CNTYK59C-QN	
1801	Bạc Cầm	Bình	10/06/2007	Nam	Thái	TC CNTYK59C-QN	
1802	Mè Quốc	Hưng	11/10/2007	Nam	Thái	TC CNTYK59C-QN	
1803	Lò Văn	Long	28/07/2007	Nam	Thái	TC CNTYK59C-QN	
1804	Lò Thị	Xuyên	15/08/2007	Nữ	Thái	TC CNTYK59C-QN	
1805	Lường Việt	Nhật	09/09/2006	Nam	Thái	TC CNTYK59C-QN	
1806	Lò Văn	Nghiệp	12/06/2006	Nam	Thái	TC CNTYK59C-QN	
1807	Lò Văn	Yên	22/05/2007	Nam	Thái	TC CNTYK59C-QN	
1808	Hoàng Văn	Khánh	15/02/2007	Nam	Thái	TC CNTYK59C-QN	
1809	Lò Việt	Duy	10/08/2007	Nam	Thái	TC CNTYK59C-QN	
1810	Sùng A	Hờ	03/03/2007	Nam	Mông	TC CNTYK59C-QN	
1811	Lừ Văn	La	08/11/2007	Nam	Thái	TC CNTYK59C-QN	
1812	Má A	Trường	27/10/2007	Nam	Mông	TC CNTYK59C-QN	
1813	Cam Thành	Nguyên	25/11/2007	Nam	Thái	TC CNTYK59C-QN	
1814	Tòng Văn	Việt	13/11/2007	Nam	Thái	TC CNTYK59C-QN	
1815	Lò Mạnh	Cường	21/11/2007	Nam	Thái	TC CNTYK59C-QN	
1816	Vàng A	Dảng	28/02/2007	Nam	Mông	TC CNTYK59C-QN	
1817	Hoàng Văn Dậu	Quyền	15/01/2006	Nam	Thái	TC CNTYK59C-QN	
1818	Lò Mạnh	Hùng	17/11/2007	Nam	Thái	TC CNTYK59C-QN	
1819	Tẩn Thị	Thảo	05/05/2007	Nữ	Dao	TC NV bán hàn K59C-QN	
1820	Lừ Thị	Thư	20/08/2006	Nữ	Thái	TC NV bán hàn K59C-QN	
1821	Lò Thị	Chuyên	29/07/2007	Nữ	Thái	TC NV bán hàn K59C-QN	
1822	Ngần Thị	Dung	24/03/2007	Nữ	Thái	TC NV bán hàn K59C-QN	
1823	Lò Văn	Thái	29/07/2007	Nam	Thái	TC NV bán hàn K59C-QN	
1824	Lường Minh	Tuấn	22/08/2007	Nam	Thái	TC NV bán hàn K59C-QN	
1825	Lường Thị	Xuân	06/07/2007	Nữ	Thái	TC NV bán hàn K59C-QN	
1826	Lò Thị	Dung	24/02/2006	Nữ	Thái	TC NV bán hàn K59C-QN	
1827	Lường Thị	Hằng	05/08/2007	Nữ	Thái	TC NV bán hàn K59C-QN	
1828	Lò Thị	Hương	21/09/2005	Nữ	La Ha	TC NV bán hàn K59C-QN	
1829	Lò Thị	Phóng	14/06/2007	Nữ	Thái	TC NV bán hàn K59C-QN	
1830	Tòng Văn	Phát	25/09/2007	Nam	Thái	TC NV bán hàn K59C-QN	
1831	Mè Văn	Thật	27/07/2007	Nam	Thái	TC NV bán hàn K59C-QN	
1832	Giàng Thị	Pạng	26/12/2007	Nữ	Mông	TC NV bán hàn K59C-QN	
1833	Lò Duy	Mạnh	26/10/2007	Nam	Thái	TC NV bán hàn K59C-QN	
1834	Lò Văn	Đại	24/07/2006	Nam	Kháng	TC NV bán hàn K59C-QN	
1835	Bạc Cầm	Tuấn	12/01/2007	Nam	Thái	TC NV bán hàn K59C-QN	
1836	Tòng Văn	Phát	13/07/2006	Nam	Thái	TC NV bán hàn K59C-QN	
1837	Quàng Văn	Thành	02/07/2007	Nam	Thái	TC NV bán hàn K59C-QN	

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới	Dân tộc	Lớp	Ghi chú
1	2		3	4	5	6	7
1838	Lò Văn	Mạnh	10/06/2007	Nam	Thái	TC NV bán hàn K59C-QN	
1839	Vàng Thị	Mênh	09/07/2007	Nữ	Mông	TC NV bán hàn K59C-QN	
1840	Quàng Văn	Hợi	09/04/2007	Nam	Thái	TC NV bán hàn K59C-QN	
1841	Tòng Văn	Long	03/10/2007	Nam	Thái	TC NV bán hàn K59C-QN	
1842	Quàng Văn	Bông	27/11/2007	Nam	Thái	TC NV bán hàn K59C-QN	
1843	Bạc Cầm	Hùng	20/02/2007	Nam	Thái	TC NV bán hàn K59C-QN	
1844	Là Văn	Bằng	05/12/2007	Nam	Thái	TC NV bán hàn K59C-QN	
1845	Lò Thái	Sơn	29/09/2007	Nam	La Ha	TC NV bán hàn K59C-QN	
1846	Sùng Thị	Liên	05/12/2007	Nữ	Mông	TC NV bán hàn K59C-QN	
1847	Lò Thị	Ngân	17/09/2007	Nữ	Thái	TC NV bán hàn K59C-QN	
1848	Vừ A	Dính	11/01/2000	Nam	Mông	TC NV bán hàn K59C-QN	
1849	Quàng Văn	Quyền	04/06/2007	Nam	Thái	TC NV bán hàn K59C-QN	
1850	La Thành	Thuận	31/01/2007	Nam	Thái	TC NV bán hàn K59C-QN	
1851	Cà Quốc	Bảo	18/08/2007	Nam	Thái	TC CNTK Điện - ĐT K59A	
1852	Mùa A	Cải	29/01/2007	Nam	Mông	TC CNTK Điện - ĐT K59A	
1853	Sồng A	Canh	15/11/2007	Nam	Mông	TC CNTK Điện - ĐT K59A	
1854	Mùa A	Chua	24/03/2007	Nam	Mông	TC CNTK Điện - ĐT K59A	
1855	Tòng Quốc	Cường	01/09/2007	Nam	Thái	TC CNTK Điện - ĐT K59A	
1856	Lèo Minh	Đức	13/06/2007	Nam	Thái	TC CNTK Điện - ĐT K59A	
1857	Quàng Mạnh	Đức	18/07/2007	Nam	Thái	TC CNTK Điện - ĐT K59A	
1858	Mùa A	Gâu	01/10/2007	Nam	Mông	TC CNTK Điện - ĐT K59A	
1859	Quàng Văn	Hảo	08/06/2007	Nam	Thái	TC CNTK Điện - ĐT K59A	
1860	Lò Khánh	Hoài	29/12/2006	Nam	Thái	TC CNTK Điện - ĐT K59A	
1861	Phàng A	Khai	18/10/2005	Nam	Mông	TC CNTK Điện - ĐT K59A	
1862	Lò Trung	Khánh	29/08/2007	Nam	Thái	TC CNTK Điện - ĐT K59A	
1863	Hà Duy	Mạnh	27/04/2007	Nam	Thái	TC CNTK Điện - ĐT K59A	
1864	Lò Dũng	Mạnh	03/04/2007	Nam	Thái	TC CNTK Điện - ĐT K59A	
1865	Hà Văn	Nghiệp	17/07/2007	Nam	Thái	TC CNTK Điện - ĐT K59A	
1866	Tòng Ngọc	Tài	17/05/2007	Nam	Thái	TC CNTK Điện - ĐT K59A	
1867	Tòng Văn	Toàn	02/12/2007	Nam	Thái	TC CNTK Điện - ĐT K59A	
1868	Hà Đức	Trọng	25/04/2007	Nam	Thái	TC CNTK Điện - ĐT K59A	
1869	Hà Duy	Trúc	17/01/2007	Nam	Thái	TC CNTK Điện - ĐT K59A	
1870	Lò Văn	Việt	08/07/2007	Nam	Thái	TC CNTK Điện - ĐT K59A	
1871	Vàng A	Cường	21/03/2007	Nam	Mông	TC CNTK Điện - ĐT K59A	
1872	Quàng Minh	Thành	06/11/2006	Nam	Thái	TC CNTK Điện - ĐT K59A	
1873	Thào A	Cang	16/10/2006	Nam	Mông	TC CNTK Điện - ĐT K59A	
1874	Hoàng Văn	Bình	13/03/2007	Nam	Thái	TC Điện-nước K59A	
1875	Lèo Bảo	Chung	15/05/2007	Nam	Thái	TC Điện-nước K59A	
1876	Cà Văn	Công	01/01/2007	Nam	Thái	TC Điện-nước K59A	
1877	Lừ Minh	Dương	09/07/2007	Nam	Thái	TC Điện-nước K59A	
1878	Quàng Văn	Hải	02/04/2007	Nam	Thái	TC Điện-nước K59A	
1879	Lò Thanh	Hiệp	27/11/2007	Nam	Thái	TC Điện-nước K59A	
1880	Quàng Mạnh	Hùng	29/11/2007	Nam	Thái	TC Điện-nước K59A	
1881	Cà Nhất	Huy	13/12/2007	Nam	Thái	TC Điện-nước K59A	

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới	Dân tộc	Lớp	Ghi chú
1	2		3	4	5	6	7
1882	Tòng Gia	Hưng	12/12/2007	Nam	Thái	TC Điện-nước K59A	
1883	Tòng Ngọc	Khánh	05/11/2007	Nam	Thái	TC Điện-nước K59A	
1884	Sùng Thế	Kiên	02/11/2007	Nam	Mông	TC Điện-nước K59A	
1885	Cầm Tuấn	Kiệt	11/12/2007	Nam	Thái	TC Điện-nước K59A	
1886	Đinh Anh Tuấn	Kiệt	10/07/2007	Nam	Mường	TC Điện-nước K59A	
1887	Tòng Tùng	Lâm	01/12/2007	Nam	Thái	TC Điện-nước K59A	
1888	Quàng Văn	Long	24/06/2007	Nam	Thái	TC Điện-nước K59A	
1889	Tòng Hải	Nam	09/02/2007	Nam	Thái	TC Điện-nước K59A	
1890	Cà Khánh	Nguyên	04/11/2007	Nam	Thái	TC Điện-nước K59A	
1891	Lò Văn	Nguyên	24/11/2007	Nam	Thái	TC Điện-nước K59A	
1892	Cà Văn	Nguyễn	02/04/2007	Nam	Thái	TC Điện-nước K59A	
1893	Sồng A	Nhìa	16/01/2007	Nam	Mông	TC Điện-nước K59A	
1894	Quàng Văn	Quang	10/12/2007	Nam	Thái	TC Điện-nước K59A	
1895	Hà Văn	Quân	05/11/2007	Nam	Thái	TC Điện-nước K59A	
1896	Tòng Văn	Sâm	22/07/2007	Nam	Thái	TC Điện-nước K59A	
1897	Hờ A	Trừ	08/05/2007	Nam	Mông	TC Điện-nước K59A	
1898	Lò Trung	Thành	07/06/2007	Nam	Thái	TC Điện-nước K59A	
1899	Lò Văn	Tùng	03/09/2007	Nam	Thái	TC Điện-nước K59A	
1900	Cà Thị	Chuyên	27/02/2007	Nữ	Thái	TC PL và HCC K59A	
1901	Hoàng Thái	Duy	19/04/2007	Nam	Thái	TC PL và HCC K59A	
1902	Lò Khánh	Duy	13/09/2007	Nam	Thái	TC PL và HCC K59A	
1903	Triệu Văn	Hảo	05/04/2007	Nam	Thái	TC PL và HCC K59A	
1904	Cà Quốc	Huy	13/03/2007	Nam	Thái	TC PL và HCC K59A	
1905	Lường Thị	Huỳnh	12/04/2007	Nữ	Thái	TC PL và HCC K59A	
1906	Đinh Trung	Nghĩa	27/07/2007	Nam	Mường	TC PL và HCC K59A	
1907	Quàng Duy	Nguyên	23/11/2007	Nam	Thái	TC PL và HCC K59A	
1908	Lò Diệu	Quỳnh	09/05/2007	Nữ	Thái	TC PL và HCC K59A	
1909	Lèo Mạnh	Thế	31/07/2007	Nam	Thái	TC PL và HCC K59A	
1910	Cà Thị Thanh	Thùy	03/06/2007	Nữ	Thái	TC PL và HCC K59A	
1911	Quàng Văn	Tiên	30/12/2007	Nam	Thái	TC PL và HCC K59A	
1912	Cầm Thị Bảo	Châm	25/12/2007	Nữ	Thái	TC NV bán hàng K59B	
1913	Thào A	Chu	16/04/2007	Nam	Mông	TC NV bán hàng K59B	
1914	Hoàng Thị	Dung	20/07/2007	Nữ	Thái	TC NV bán hàng K59B	
1915	Lò Mạnh	Dũng	18/07/2007	Nam	Thái	TC NV bán hàng K59B	
1916	Đặng Ngân	Hà	25/06/2007	Nữ	Thái	TC NV bán hàng K59B	
1917	Quàng Vu	Hạo	01/10/2007	Nam	Thái	TC NV bán hàng K59B	
1918	Quàng Trung	Hoài	26/06/2007	Nam	Thái	TC NV bán hàng K59B	
1919	Hà Quốc	Huy	16/05/2007	Nam	Thái	TC NV bán hàng K59B	
1920	Quàng Tuấn	Khanh	10/08/2007	Nam	Thái	TC NV bán hàng K59B	
1921	Tòng Ngọc	Lệ	28/07/2007	Nữ	Thái	TC NV bán hàng K59B	
1922	Lèo Duy	Long	16/05/2007	Nam	Thái	TC NV bán hàng K59B	
1923	Cầm Đức	Nam	29/01/2022	Nam	Thái	TC NV bán hàng K59B	
1924	Hà Thị	Ngọc	20/08/2007	Nữ	Thái	TC NV bán hàng K59B	
1925	Thào Thị	Sông	21/06/2007	Nữ	Mông	TC NV bán hàng K59B	

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới	Dân tộc	Lớp	Ghi chú
1	2		3	4	5	6	7
1926	Hà Văn	Tài	27/12/2007	Nam	Thái	TC NV bán hàng K59B	
1927	Hà Thị Mai	Thiên	05/12/2007	Nữ	Thái	TC NV bán hàng K59B	
1928	Tòng Thị Lệ	Thư	30/07/2007	Nữ	Thái	TC NV bán hàng K59B	
1929	Tòng Mạnh	Tuấn	04/12/2007	Nam	Thái	TC NV bán hàng K59B	
1930	Lý Thị	Vang	11/08/2007	Nữ	Mông	TC NV bán hàng K59B	
1931	Lò Quang	Vinh	15/10/2007	Nam	Thái	TC NV bán hàng K59B	
1932	Lường Hồng	Xinh	13/10/2007	Nữ	Thái	TC NV bán hàng K59B	
1933	Quàng Văn	An	02/09/2007	Nam	Thái	TC TT-BVTV K59C	
1934	Hà Thái	Bảo	15/08/2007	Nam	Thái	TC TT-BVTV K59C	
1935	Hà A	Bằng	09/08/2007	Nam	Thái	TC TT-BVTV K59C	
1936	Giàng Thị	Chư	18/05/2007	Nữ	Mông	TC TT-BVTV K59C	
1937	Cà Bảo	Duy	03/10/2007	Nam	Thái	TC TT-BVTV K59C	
1938	Lò Trường	Giang	13/04/2006	Nam	Thái	TC TT-BVTV K59C	
1939	Quàng Văn	Hoài	08/02/2007	Nam	Thái	TC TT-BVTV K59C	
1940	Cà Lâm	Huy	10/09/2007	Nam	Thái	TC TT-BVTV K59C	
1941	Lèo Văn	Khánh	09/06/2007	Nam	Thái	TC TT-BVTV K59C	
1942	Tòng Văn	Khánh	15/05/2007	Nam	Thái	TC TT-BVTV K59C	
1943	Lò Văn	Lâm	25/02/2007	Nam	Thái	TC TT-BVTV K59C	
1944	Lò Văn	Lâm	14/05/2006	Nam	Thái	TC TT-BVTV K59C	
1945	Quàng Văn	Lâm	05/05/2007	Nam	Thái	TC TT-BVTV K59C	
1946	Hà Đức	Mạnh	19/12/2006	Nam	Thái	TC TT-BVTV K59C	
1947	Quàng Văn	Mẳn	02/06/2007	Nam	Thái	TC TT-BVTV K59C	
1948	Lò Văn	Nam	24/09/2007	Nam	Khơ Mú	TC TT-BVTV K59C	
1949	Tòng Văn	Nghiệp	26/12/2007	Nam	Thái	TC TT-BVTV K59C	
1950	Quàng Văn	Sơn	14/06/2006	Nam	Thái	TC TT-BVTV K59C	
1951	Lò Văn	Thiện	26/08/2007	Nam	Thái	TC TT-BVTV K59C	
1952	Hà Văn	Thuận	01/11/2007	Nam	Thái	TC TT-BVTV K59C	
1953	Lò Văn	Thư	28/04/2007	Nam	Thái	TC TT-BVTV K59C	
1954	Hà Văn	Tiến	10/08/2007	Nam	Thái	TC TT-BVTV K59C	
1955	Tòng Văn	Tỉnh	24/10/2007	Nam	Thái	TC TT-BVTV K59C	
1956	Tòng Thái	Tú	29/12/2007	Nam	Thái	TC TT-BVTV K59C	
1957	Điêu Anh	Tuấn	11/06/2007	Nam	Thái	TC TT-BVTV K59C	
1958	Quàng Thị Vui	Tươi	05/02/2007	Nữ	Thái	TC TT-BVTV K59C	
1959	Tòng Đức	Việt	12/12/2007	Nam	Thái	TC TT-BVTV K59C	
1960	Vì Văn Quang	Vinh	08/11/2007	Nam	Thái	TC TT-BVTV K59C	
1961	Đào Bình	An	03/08/2007	Nữ	Thái	TC QT khách sạn K59A	
1962	Lèo Thị Kim	Chi	23/06/2007	Nữ	Thái	TC QT khách sạn K59A	
1963	Hờ A	Chư	05/10/2007	Nam	Mông	TC QT khách sạn K59A	
1964	Hà Thị Hồng	Cư	13/12/2007	Nữ	Thái	TC QT khách sạn K59A	
1965	Lừ Minh	Dũng	09/07/2007	Nam	Thái	TC QT khách sạn K59A	
1966	Lèo Văn	Duy	30/03/2007	Nam	Thái	TC QT khách sạn K59A	
1967	Cà Thúy	Duyên	26/11/2007	Nữ	Thái	TC QT khách sạn K59A	
1968	Tạ Văn	Đắc	26/12/2007	Nam	Thái	TC QT khách sạn K59A	
1969	Vàng A	Giống	05/05/2007	Nam	Mông	TC QT khách sạn K59A	

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới	Dân tộc	Lớp	Ghi chú
1	2		3	4	5	6	7
1970	Sùng Vĩnh	Long	11/01/2007	Nam	Mông	TC QT khách sạn K59A	
1971	Mùa A	Lử	14/09/2007	Nam	Mông	TC QT khách sạn K59A	
1972	Bàn Kim	Ngân	16/08/2007	Nam	Dao	TC QT khách sạn K59A	
1973	Bàn Văn	Nghiệp	03/07/2007	Nam	Dao	TC QT khách sạn K59A	
1974	Tòng Minh	Nhật	10/10/2007	Nam	Thái	TC QT khách sạn K59A	
1975	Hà Thị	Như	28/06/2007	Nữ	Thái	TC QT khách sạn K59A	
1976	Lò Thị Hồng	Oanh	11/07/2007	Nữ	Thái	TC QT khách sạn K59A	
1977	Quàng Thị Hồng	Quyên	30/06/2007	Nữ	Thái	TC QT khách sạn K59A	
1978	Lý Văn	Sâm	10/04/2007	Nam	Dao	TC QT khách sạn K59A	
1979	Mộng Tuấn	Tài	23/01/2007	Nam	Khơ Mú	TC QT khách sạn K59A	
1980	Vàng A	Tông	17/04/2007	Nam	Mông	TC QT khách sạn K59A	
1981	Lò Phương	Trang	18/02/2007	Nữ	Thái	TC QT khách sạn K59A	
1982	Mùa A	Thô	28/02/2001	Nam	Mông	CĐ Hướng dẫn du lịch K59	
1983	Bàn Văn	Đại	05/10/2001	Nam	Dao	CĐ Hướng dẫn du lịch K59	
1984	Mùa A	Sinh	24/08/2004	Nam	Mông	CĐ Hướng dẫn du lịch K59	
1985	Mùi Thị Huyền	Linh	02/03/2001	Nữ	Mường	CĐ Hướng dẫn du lịch K59	
1986	Lầu A	Khú	29/01/2002	Nam	Mông	CĐ Hướng dẫn du lịch K59	
1987	Bàn Thị	Hiên	21/10/2004	Nữ	Dao	CĐ Hướng dẫn du lịch K59	
1988	Đặng Thị	Linh	02/03/2003	Nữ	Dao	CĐ Hướng dẫn du lịch K59	
1989	Mùa Thị	Lý	06/06/2004	Nữ	Mông	CĐ Hướng dẫn du lịch K59	
1990	Phàng A	Vàng	29/11/2003	Nam	Mông	CĐ Hướng dẫn du lịch K59	
1991	Vì Thị	Thảo	09/03/2004	Nữ	Thái	CĐ Hướng dẫn du lịch K59	
1992	Đặng Văn	Hiền	21/07/2001	Nam	Dao	CĐ Hướng dẫn du lịch K59	
1993	Giàng A	Cánh	17/02/1998	Nam	Mông	CĐ Hướng dẫn du lịch K59	
1994	Vàng A	Mạnh	17/03/2004	Nam	Mông	CĐ Hướng dẫn du lịch K59	
1995	Lò Văn Tuấn	Anh	15/06/2003	Nam	Thái	CĐ CNKTĐ - ĐT K59	
1996	Lò Việt	Anh	08/08/2004	Nam	Thái	CĐ CNKTĐ - ĐT K59	
1997	Sùng A	Dạng	25/04/2004	Nam	Mông	CĐ CNKTĐ - ĐT K59	
1998	Thào A	Dế	26/10/2004	Nam	Mông	CĐ CNKTĐ - ĐT K59	
1999	Quàng Văn	Duy	27/11/2004	Nam	Thái	CĐ CNKTĐ - ĐT K59	
2000	Đinh Việt	Huấn	26/01/2003	Nam	Mường	CĐ CNKTĐ - ĐT K59	
2001	Lèo Văn	Huy	12/08/2004	Nam	Thái	CĐ CNKTĐ - ĐT K59	
2002	Sùng A	Kếnh	20/09/2002	Nam	Mông	CĐ CNKTĐ - ĐT K59	
2003	Tòng Minh	Khanh	13/06/2004	Nam	Thái	CĐ CNKTĐ - ĐT K59	
2004	Lò Văn	Khoa	28/11/2003	Nam	Thái	CĐ CNKTĐ - ĐT K59	
2005	Lò Văn	Kương	03/06/1993	Nam	Thái	CĐ CNKTĐ - ĐT K59	
2006	Quàng Văn	Luân	12/09/2004	Nam	Thái	CĐ CNKTĐ - ĐT K59	
2007	Lò Văn	Ngọc	05/07/2004	Nam	Thái	CĐ CNKTĐ - ĐT K59	
2008	Sùng A	Páo	08/09/2004	Nam	Mông	CĐ CNKTĐ - ĐT K59	
2009	Lò Minh	Quang	23/06/2004	Nam	Thái	CĐ CNKTĐ - ĐT K59	
2010	Quàng Khánh	Quốc	02/12/2003	Nam	Thái	CĐ CNKTĐ - ĐT K59	
2011	Cà Văn	Quyền	11/06/1994	Nam	Thái	CĐ CNKTĐ - ĐT K59	
2012	Thào A	Súa	05/11/2003	Nam	Mông	CĐ CNKTĐ - ĐT K59	
2013	Vàng A	Súa	28/08/2004	Nam	Mông	CĐ CNKTĐ - ĐT K59	

TT	Họ và tên		Ngày sinh	Giới	Dân tộc	Lớp	Ghi chú
1	2		3	4	5	6	7
2014	Mùa A	Thanh	02/03/2004	Nam	Mông	CĐ CNKTĐ - ĐT K59	
2015	Lò Đại	Trà	04/09/2004	Nam	Thái	CĐ CNKTĐ - ĐT K59	
2016	Sùng A	Vự	24/01/2004	Nam	Mông	CĐ CNKTĐ - ĐT K59	
2017	Mùa A	Lồng	21/06/2004	Nam	Mông	CĐ CNKTĐ - ĐT K59	
2018	Mùa A	Giảng	15/08/2003	Nam	Mông	CĐ CNKTĐ - ĐT K59	
2019	Lò Văn	Hùng	22/11/2004	Nam	La Ha	CĐ CNKTĐ - ĐT K59	
2020	Mùa A	Sống	07/08/2001	Nam	Mông	CĐ CNKTĐ - ĐT K59	
2021	Đinh Minh	Tiến	13/04/2004	Nam	Thái	CĐ CNKTĐ - ĐT K59	
2022	Lò Văn	Dân	05/01/2003	Nam	Thái	CĐ CNKTĐ - ĐT K59	
2023	Cà Văn	Khuyến	04/10/1994	Nam	Thái	CĐ CNKTĐ - ĐT K59	
2024	Mùi Văn	Nhật	19/01/2004	Nam	Mường	CĐ CNKTĐ - ĐT K59	
2025	Vì Thị Hồng	Ánh	11/04/2001	Nữ	Thái	CĐ CNTT K59	
2026	Sộng A	Châu	10/06/2004	Nam	Mông	CĐ CNTT K59	
2027	Lò Văn	Duyên	10/06/2004	Nam	Thái	CĐ CNTT K59	
2028	Lò Thị Bích	Hồng	18/05/2004	Nữ	Thái	CĐ CNTT K59	
2029	Quàng Văn	Phanh	13/01/2004	Nam	Thái	CĐ CNTT K59	
2030	Lò Văn	Thanh	16/08/2002	Nam	Thái	CĐ CNTT K59	
2031	Sồng A	Vụ	06/03/2003	Nam	Mông	CĐ CNTT K59	
2032	Sùng A	Mình	21/12/2004	Nam	Mông	CĐ CNTT K59	
2033	Lường Văn	Sơn	06/09/1995	Nam	Thái	CĐ CNTT K59	
2034	Lò Văn	Khải	09/12/2004	Nam	Thái	CĐ CNTT K59	
2035	Vũ Văn	Nam	05/03/2003	Nam	Thái	CĐ CNTT K59	

Danh sách gồm 2035 người